

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2566



LỢI ÍCH
NIỆM-NIỆM SỰ CHẾT

TỲ KHƯU HỘ PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṆḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2022

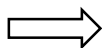


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

LỢI ÍCH NIỆM-NIỆM SỰ CHẾT

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con biết được Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2566

LỢI ÍCH NIỆM-NIỆM SỰ CHẾT

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṆḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2022

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đảnh Lễ Ân-Đức Tam-Bảo

Đức-Phật có chín ân-đức cao thượng,
Danh tiếng vang lừng khắp cõi chúng-sinh.
Là Đấng Pháp-Vương vô-thượng vô-song.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Pháp có sáu ân-đức cao thượng.
Hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối.
Là Pháp giải thoát khổ của Đức-Phật.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Tăng có chín ân-đức cao thượng.
Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.
Có bốn đôi thành tám bậc Thánh-Tăng.
Là phước-diên vô-thượng của chúng sinh.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Con kính đánh lễ ân-đức Tam-Bảo.
Biên soạn Lợi Ích Niệm-Niệm Sự Chết.

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Lợi Ích Niệm-Niệm Sự Chết

Soạn-giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

Đề-mục **niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*) là 1 trong 40 đề-mục thiền-định của pháp-hành thiền-định.

Tất cả mọi chúng-sinh trong ba giới bốn loài dù lớn, dù nhỏ đến khi **tuổi-thọ hết** hoặc **nghiệp hỗ-trợ tận** đều phải chết, không một ai tránh khỏi, không ngoại trừ một ai cả, cho nên **chết** là **sự-thật** hiển nhiên đối với tất cả mọi chúng-sinh.

Mỗi chúng-sinh đến lúc lâm chung gần chết đều phải trải qua **cận-tử lộ-trình-tâm** (*marañā-sannavīthi-citta*) có 1 trong 3 đối-tượng đó là **nghiệp** (*kamma*), hoặc **hiện-tượng của nghiệp** (*kammanimitta*), hoặc **hiện-tượng cõi-giới đến tái-sinh** (*gatinimitta*).

* Người nào không có đức-tin nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không có

giới-hạnh, hằng ngày đêm không thực hành đề-mục **niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*).

Người ấy đến lúc lâm chung gần chết, **cận-tử lộ-trình-tâm** có 1 trong 3 đối-tượng **xấu** đó là **ác-nghiệp** hoặc **hiện-tượng của ác-nghiệp** hoặc **hiện-tượng cõi ác-giới đến tái-sinh** thật đáng sợ hãi hiện ra, làm cho người ấy phát sinh **sân-tâm sợ chết**.

Sau khi người ấy chết, **ác-nghiệp** trong **sân-tâm** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong **cõi địa-ngục**, chịu **quả khổ** của ác-nghiệp ấy. Đó là **bất lợi** của người không thực hành niệm-niệm sự chết.

* Hành-giả nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có giới-hạnh trong sạch, hằng ngày đêm thường thực hành đề-mục **niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*).

Hành-giả ấy đến lúc lâm chung gần chết, **cận-tử lộ-trình-tâm** có 1 trong 3 đối-tượng **tốt** đó là **đại-thiện-nghiệp** hoặc **hiện-tượng của đại-thiện-nghiệp** hoặc **hiện-tượng cõi thiện dục-giới đến tái-sinh** đáng hài lòng hoan-hỷ hiện ra, làm cho hành-giả ấy phát sinh **đại-thiện-tâm** tinh táo sáng suốt **không sợ chết**.

Sau khi hành-giả ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị**

thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy. Đó là lợi ích của hành-giả thực hành niệm-niệm-sự chết.

** Do nguyên nhân nào có người trong đời lúc lâm chung sợ chết?*

Người ác nào trong đời này do đã tạo mọi ác-nghiệp tự làm khổ mình, làm khổ các chúng-sinh khác. Đến lúc lâm chung gần chết, hiện-tượng của ác-nghiệp ấy hiện ra thật đáng sợ hãi, làm cho người ấy phát sinh sân-tâm hoảng hồn sợ chết. Ví dụ:

** Tích sự phụ của Ngài Trưởng-lão Sona ⁽¹⁾*

Ngài Trưởng-lão Sona ở tại ngôi chùa Acelavihāra dưới chân núi Sonagiri. Phụ-thân của Ngài Trưởng-lão hành nghề săn bắn thú rừng để nuôi mạng. Ngài Trưởng-lão đã khuyên phụ-thân từ bỏ nghề săn bắn thú rừng, rồi hành nghề lương thiện khác nuôi mạng, nhưng phụ-thân của Ngài Trưởng-lão đã quen với nghề này, và lại không biết nghề khác, cho nên ông vẫn tiếp tục hành nghề săn bắn thú rừng ấy.

Đến lúc tuổi già sức yếu, phụ-thân của Ngài Trưởng-lão Sona không thể hành nghề săn bắn thú rừng được nữa. Ngài Trưởng-lão Sona khuyên phụ-thân xuất gia trở thành tỳ-khưu.

¹ Maj. Uparipannāsa, Bhudhātukasuttavṇṇanā.

Sau khi trở thành tỳ-khưu, sư phụ của Ngài Trưởng-lão vì tuổi già sức yếu, có trí nhớ và trí-tuệ biết mình kém, nên khi thực hành pháp-hành thiền-định, hoặc pháp-hành thiền-tuệ tâm vẫn chưa được ổn định.

Khi bị lâm bệnh nặng trầm trọng, lúc lâm chung, sư phụ của Ngài Trưởng-lão thấy những hiện tượng ác-nghiệp sát-sinh trong thời quá khứ hiện ra trong tâm, làm cho sư phụ của Ngài Trưởng-lão phát sinh **sân-tâm** sợ hãi kêu la, nhờ Ngài Trưởng-lão Sona cứu độ.

Ngài Trưởng-lão Sona nghĩ rằng: “Nếu sư phụ tịch (chết) trong lúc này, chắc chắn **ác-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả thì khó tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, ta phải tìm cách hóa giải đối-tượng xấu của ác-nghiệp ấy.”

Ngài Trưởng-lão Sona bảo vị sa-di đem lại cho Ngài một ít cành hoa, đặt sư phụ nằm trên chiếc giường rồi nhờ người khiêng lên trên nền ngôi Bảo-tháp, sau đó Ngài Trưởng-lão trao những cành hoa để cho sư phụ cúng dường đến ngôi Bảo Tháp và hướng dẫn sư phụ đem hết lòng thành kính bạch rằng:

- “Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là những cành hoa, lễ vật mọn của con, con đem hết lòng thành kính dâng cúng dường lên ngôi Bảo Tháp thờ Xá-lợi của Đức-Thế-Tôn.”

*Sư phụ đã làm theo sự hướng dẫn của Ngài Trưởng-lão. Thật phi thường! Ngay khi ấy, **đối-tượng xấu** của ác-nghiệp kia biến mất, thay thế **đối-tượng tốt** là cảnh đẹp ở trên cõi trời, lâu đài nguy nga, những thiên-nữ hiện ra hầu hạ.*

*Sư phụ của Ngài Trưởng-lão phát sinh **đại-thiện-tâm** vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:*

“Các vị thiên-nữ đã đến rồi!”

Nghe vậy, Ngài Trưởng-lão Sona nghĩ rằng: “Cõi trời dục-giới đã hiện ra với sư phụ rồi.”

*Thật vậy, sau khi sư phụ của Ngài Trưởng-lão tịch, nhờ **đại-thiện-nghiệp** cúng dường trong đại-thiện-tâm phát sinh trong lúc lâm chung có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.*

Đó là trường hợp bệnh nhân tạo đại-thiện-nghiệp trong lúc lâm chung.

** Do nguyên-nhân nào có người trong đời **không sợ chết** lúc lâm chung?*

*Người thiện nào trong đời này do đã tạo mọi **đại-thiện-nghiệp** đem lại sự an-lạc cho mình,*

đem lại sự an-lạc cho các chúng-sinh khác. Đến lúc lâm chung gần chết, hiện-tượng của **đại-thiện-nghiệp** ấy thật đáng hài lòng hoan-hỷ hiện ra, làm cho người ấy phát sinh **đại-thiện-tâm** tinh tảo sáng suốt **không sợ chết**. Ví dụ:

*** Tích Dhammika upāsakavatthu ⁽¹⁾**

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthī. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết giảng đề cập đến tích cận-sự-nam Dhammika được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Sāvatthī có nhóm người cận-sự-nam gồm có 500 người, mà mỗi người có 500 thuộc hạ đều là những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có giới-hạnh trong sạch, hoan-hỷ trong mọi phước-thiện, người trưởng nhóm là cận-sự-nam Dhammika.

Cận-sự-nam Dhammika có 7 người con trai, 7 người con gái, gồm có 14 người con và người vợ đều ngoan ngoãn vâng lời khuyên dạy của cận-sự-nam Dhammika, nên trong gia đình đều là những người có giới-hạnh trong sạch, hoan-hỷ trong mọi phước-thiện.

Một hôm, cận-sự-nam Dhammika lâm bệnh nặng, mong được nghe bài kinh trước khi chết,

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Dhammika upāsaka.

nên cận-sự-nam truyền bảo người nhà đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cận-sự-nam Dhammika lâm bệnh nặng nên mong muốn được nghe kinh, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép 8 hoặc 14 vị tỳ-khuru đến tư gia của cận-sự-nam Dhammika tụng kinh. Bạch Ngài.*

Đức-Phật cho phép nhóm tỳ-khuru ấy đến tư gia của cận-sự-nam Dhammika. Sau khi thỉnh chư tỳ-khuru ngồi nơi đã sắp đặt sẵn, cận-sự-nam Dhammika nằm trên giường chấp hai tay bạch rằng:

- *Kính bạch quý Ngài, nay con sức tàn lực kiệt, cơ hội được chiêm ngưỡng quý Ngài đó là điều khó đối với con.*

- *Kính xin quý Ngài có tâm bi tế độ tụng cho con nghe một bài kinh.*

Ngài Trưởng-lão hỏi ông cận-sự-nam rằng:

- *Này cận-sự-nam Dhammika! Con muốn nghe bài kinh nào?*

- *Kính bạch quý Ngài, con muốn nghe bài kinh ‘Mahāsatipaṭṭhānasutta: kinh Đại-niệm-xứ’ mà chư Phật thường thuyết giảng.*

Chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta rằng: “Ekāyano ayam bhikkhave maggo sattānaṃ visuddhiyā ...”

(- *Này chư tỳ-khuru! Đạo này là độc đạo, để làm trong sạch thanh-tịnh tất cả chúng-sinh, ...*)

Trong khi cận-sự-nam Dhammika đang nằm nhắm mắt lắng nghe chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh *Mahāsatipatṭhānasutta*, khi ấy, 6 chiếc xe trời to lớn được trang hoàng lộng lẫy có ngàn con ngựa báu kéo hiện xuống từ 6 cõi trời dục-giới. Vị thiên-nam đứng trên mỗi chiếc xe trời nói lời thỉnh mời cận-sự-nam Dhammika rằng:

“Amhākaṃ develokaṃ nessāma,

Amhākaṃ develokaṃ nessāma.

*Ambho mattikabhājanam bhinditvā
suvanṇabhājanam gaṇhanto viya amhākaṃ
devaloke abhiraṃitum idha nibbattāhi.”*

- Chúng tôi xin rước Ngài lên cõi trời của chúng tôi!

- Chúng tôi xin rước Ngài lên cõi trời của chúng tôi!

- Kính thưa Ngài, ví như cái nồi bằng đất cũ bị bể, rồi được đổi lấy cái nồi bằng vàng ròng. Cũng như vậy, bỏ thân người rồi hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Kính mời Ngài tái-sinh lên cõi trời chúng tôi!

Kính mời Ngài tái-sinh lên cõi trời chúng tôi!

Hưởng mọi sự an-lạc!

Khi ấy, ông cận-sự-nam Dhammika thấy 6 chiếc xe trời và nghe tiếng thỉnh mời của các vị

thiên-nam đó là đối-tượng gatinimitta tốt, ông cận-sự-nam không muốn làm gián đoạn nghe bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta, nên ông truyền bảo các vị thiên-nam ấy rằng:

- Āgametha! Āgametha! Xin quý vị hãy chờ! Xin quý vị hãy chờ!

Nghe cận-sự-nam Dhammika nói như vậy, chư tỳ-khuru hiểu lầm rằng:

“Cận-sự-nam Dhammika bảo chúng ta.”

Cho nên, chư tỳ-khuru mỗi vị đều ngừng lại, không tiếp tục tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta nữa.

Chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời”, nên chư tỳ-khuru xin rời khỏi tư gia, trở về ngôi chùa Jetavana.

Khi ấy, các người con của cận-sự-nam Dhammika nghĩ rằng:

“Trước đây, phụ-thân của chúng ta hoan-hỷ lắng nghe pháp không bao giờ biết đủ, chính phụ-thân đã bảo người đi thỉnh chư tỳ-khuru đến tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta cho phụ-thân nghe, nhưng mà bây giờ, phụ-thân lại ngăn cản chư tỳ-khuru không cho tụng bài kinh ấy. Tại sao như vậy?”

Vì vậy, các người con của cận-sự-nam Dhammika khóc.

Cận-sự-nam Dhammika liền hỏi các con rằng:

- Tại sao các con khóc như vậy?

Các con của cận-sự-nam thưa với phụ-thân rằng:

- Kính thưa phụ-thân, phụ-thân đã cho người đến ngôi chùa Jetavana, bạch với Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru đến nhà tụng kinh cho phụ-thân nghe. Trong khi chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhāna-sutta, thì phụ-thân lại bảo chư tỳ-khuru ngừng tụng. Đó là nguyên-nhân khiến cho các con khóc, thưa phụ-thân.

Csn: -Này các con! Chư tỳ-khuru đi đâu cả rồi?

Con: - Kính thưa phụ-thân, chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau: “Bây giờ không hợp thời”, nên quý Ngài xin trở về ngôi chùa Jetavana.

Csn: - Này các con! Không phải phụ-thân bạch với quý Ngài.

Con: - Kính thưa phụ-thân, nếu như vậy thì phụ-thân nói với ai vậy?

Csn: - Này các con! Có 6 chiếc xe trời to lớn được trang hoàng lộng lẫy, có ngàn con ngựa báu từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống để đón rước phụ-thân. Những vị thiên-nam đứng trên mỗi chiếc xe nói lời thỉnh mời phụ-thân rằng:

- Kính mời cận-sự-nam Dhammika lên xe. Kính xin cận-sự-nam hài lòng hoan-hỷ hóa-sinh trên cõi trời của chúng tôi.

Phụ-thân không muốn làm gián đoạn nghe bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta, nên phụ-thân bảo các vị thiên-nam ấy rằng:

“Āgametha! Āgametha! Xin quý vị hãy chờ! Xin quý vị hãy chờ!”

Thật ra, phụ-thân chỉ bảo các vị thiên-nam ấy mà thôi.

Con: - Kính thưa phụ-thân, sự-thật 6 chiếc xe trời ở đâu? Chúng con không ai thấy cả.

Csn: - Nay các con! Vòng hoa dành cho phụ-thân có hay không?

Con: - Kính thưa phụ-thân, vòng hoa dành cho phụ-thân đã có sẵn.

Csn: - Nay các con! Trong 6 cõi trời dục-giới, cõi trời nào đáng hài lòng hoan-hỷ nhất?

Con: - Kính thưa phụ-thân, trong 6 cõi trời dục-giới, cõi trời **Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên) là cõi trời dục-giới đáng hài lòng hoan-hỷ nhất, bởi vì cõi trời này là nơi tạm trú của chư Đức-Bồ-tát, nên đó là cõi trời đáng hài lòng hoan-hỷ.

Csn: - Nay các con! Nếu như vậy thì các con nguyện rằng:

“Xin cho vòng hoa này treo trên đầu chiếc xe đến từ cõi trời Tusitā.”

Sau khi các con nguyện xong, các con nên dôi vòng hoa ấy lên hư không.

Vâng theo lời dạy của phụ-thân, các con của cận-sự-nam Dhammika dôi vòng hoa ấy lên trên hư không, vòng hoa ấy treo trên đầu chiếc xe đến từ cõi trời Tusitā.

Thật ra, mọi người chỉ nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không mà thôi, mà không thể nhìn thấy chiếc xe trời được, bởi vì chiếc xe trời này là loại sắc vi-tế thuộc về **gatinimitta** hiện ra chỉ có cận-sự-nam Dhammika thấy mà thôi, nên mắt người thường không thể nhìn thấy được.

Khi ấy, cận-sự-nam Dhammika truyền hỏi các con rằng:

- Đây các con! Các con nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không phải không?

- Kính thưa phụ-thân, chúng con đều nhìn thấy vòng hoa ấy.

- Đây các con! Vòng hoa ấy thật sự treo trên đầu chiếc xe trời đến từ cõi trời Tusitā. Sau khi phụ-thân chết, **đại-thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusitā ấy.

- *Này các con! Các con phải là người có giới-hạnh trong sạch, cố gắng tạo mọi phước-thiện như phụ-thân đã tạo.*

Sau khi khuyên bảo các con xong, ông cận-sự-nam Dhammika chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusitā, mà cận-sự-nam Dhammika đã lựa chọn như ý.

Vị thiên-nam Dhammika có thân hình cao 3 gāvuta với đồ trang sức quý giá, có ngàn thiên-nữ hầu hạ, trong lâu đài nguy nga tráng lệ cao 25 do-tuần, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời **Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên) có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

Người có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn tự mình lựa chọn cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới để tái-sinh kiếp kế-tiếp.

Sự mất và sự được của sự chết

Người si-mê thấy phần **mất** của sự chết trong kiếp hiện-tại, mà không biết phần **được** sau khi

chết, tái-sinh kiếp kế-tiếp, nên phát sinh tâm **sợ hãi**, đó là trạng-thái của **sân-tâm sợ chết**.

* **Người ác** nào không có đức-tin nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, thường tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, tự làm khổ mình, làm khổ các chúng-sinh khác.

Người ác ấy đến lúc lâm chung gần chết, phát sinh **ác-tâm sợ chết**. Sau khi người ác ấy chết, **ác-nghiệp** trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 4 cõi ác-giới như sau:

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong **tham-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm **loài ngạ-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thường có tham-tâm thèm khát, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong **sân-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm chúng-sinh trong **cõi địa-ngục**, thường

bị thiêu đốt, hành hạ, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong **si-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì sinh làm **loài súc-sinh** có tính si-mê, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Như vậy, người ác ấy chết, **mất phần thân người**, lại **được phần thân** của loài chúng-sinh nào trong 4 cõi ác-giới thấp hèn.

Còn phần **tâm** hiện hữu trong một loài chúng-sinh nào trong 4 cõi ác-giới, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* **Người thiện** nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, thường hay tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới (giữ ngũ-giới trong sạch), phước-thiện hành-thiền, v.v...

Người thiện ấy đến lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** tỉnh táo sáng suốt (không sợ chết). Sau khi người thiện ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta)

làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam (hoặc vị thiên-nữ) trên cõi trời dục-giới, đúng như ý nguyện đã lựa chọn từ trước, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam (hoặc vị thiên-nữ) ấy.

Như vậy, người thiện ấy chết, **mất phần thân người**, lại **được phần thân vị thiên-nam** (hoặc vị thiên-nữ) trên cõi trời dục-giới đúng như ý đã lựa chọn từ trước.

Còn phần **tâm** hiện hữu trong **vị thiên-nam** (hoặc vị thiên-nữ) trên cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam (hoặc vị thiên-nữ) ấy.

* Hành-giả nào thuộc về hạng **người tam-nhân** (tihetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, thực hành pháp-hành thiên-định, dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**, được giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) có **đệ-nhất-thiền sắc-giới quả-**

tâm gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhi-citta), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị phạm-thiên** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm ấy, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Như vậy, hành-giả ấy chết, **mất phần thân người**, lại **được phần thân vị phạm-thiên** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm của hành-giả.

Còn phần **tâm** hiện hữu trong **vị phạm-thiên** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Tử sinh luân-hồi

Những chúng-sinh còn là hạng phàm-nhân vốn có đầy đủ mọi phiền-não, do phiền-não làm nhân-duyên tạo mọi ác-nghiệp, mọi thiện-nghiệp.

* Sau khi người nào chết, nếu **ác-nghiệp** trong bất-thiện-tâm nào có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến

khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

*Nếu **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm nào có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 7 cõi thiện dục-giới (cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới), hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện-dục-giới ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy...*

Bốn bậc Thánh-nhân

1- Bậc Thánh Nhập-lưu

*Hành-giả nào là **hạng người tam-nhân** đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, từ vô số kiếp quá-khứ.*

*Kiếp hiện-tại có duyên lành đến gần gũi thân cận với bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháp-hành trung-đạo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và **hoài-nghi***

trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

2- Bậc Thánh Nhất-lai

Hành-giả nào là bậc Thánh Nhập-lưu đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhập-lưu.

Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháp-hành trung-đạo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ nhì y theo Đức-Phật, chứng đắc **Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** loại thô trong 2 sân-tâm (chưa diệt tận được sân loại vi-tế) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

3- Bậc Thánh Bất-lai

Hành-giả nào là bậc Thánh Nhất-lai đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhất-lai.

Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháp-hành trung-đạo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ ba y theo Đức-Phật, chứng đắc **Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** loại vi-tế trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

4- Bậc Thánh A-ra-hán

Hành-giả nào là bậc Thánh Bất-lai đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Bất-lai.

Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháp-hành trung-đạo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ tư y theo Đức-Phật, chứng đắc **A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, **si** trong si-tâm hợp với phóng-tâm, **ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi**, cùng với mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Tử sinh luân-hồi trong ba giới

* Các hạng phàm-nhân có đầy đủ 10 loại phiền-não, nên tạo mọi ác-nghiệp, tạo mọi thiện-nghiệp. Sau khi hạng phàm-nhân nào chết, nếu **nghiệp nào** có cơ hội thì **nghiệp ấy** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài **không có hạn định**.

* Bốn **bậc Thánh-nhân** đã **diệt tận được phiền-não** theo khả năng của mỗi bậc Thánh-nhân. Sau khi mỗi bậc Thánh-nhân chết, tử sinh luân-hồi **có hạn định** như sau:

- Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới nữa, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới) nhiều nhất **7 kiếp nữa** mà thôi. Đến kiếp thứ 7 trong cõi thiện-dục-giới ấy, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, chỉ có đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới chỉ có **1 kiếp nữa** mà thôi. Trong kiếp ấy, **bậc Thánh Nhất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào cho quả trong thời-kỳ tái-sinh

kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có **bậc thiên sắc-giới quả-tâm** ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhi-citta*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị phạm-thiên** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy. **Vị phạm-thiên Bất-lai** ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh A-ra-hán** ngay kiếp hiện-tại đến khi hết tuổi thọ (chết) gọi là **tịch diệt Niết-bàn** *anupādisesanibbāna* (Niết-bàn của bậc Thánh A-ra-hán) diệt rồi không còn tái-sinh kiếp nào nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Quyển sách nhỏ **Lợi Ích Niệm-Niệm Sự Chết** này, bản sư đã dày công sưu tầm, gom nhặt các nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, Chú-giải Pāli và các bộ sách khác, để giúp cho độc giả hiểu biết về **lợi ích niệm-niệm sự chết** chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **lợi ích niệm-niệm sự chết**, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái-bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý vị ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách nhỏ **“Lợi Ích Niệm-Niệm Sự Chết”** được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ, biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-

Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng, chia phần phước-thiện đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô số kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới phạm-thiên, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khỏi sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, 6 cõi trời dục-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực hành theo lời giáo-huấn

của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, hỗ trợ cho pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Phật, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tân thực hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi chư tỳ-khưu Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người

chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cho sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2566/ DL. 2022
Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

LỢI ÍCH NIỆM-NIỆM SỰ CHẾT

Nguyên nhân sự chết của chúng-sinh.....	1
- Giảng giải 4 sự chết của chúng-sinh	2
- Pubbanimitta: Hiện tượng báo trước hết tuổi thọ của chư-thiên	4
- Chúng-sinh chết ví như ngọn đèn dầu tắt	11
Cận-tử lộ-trình-tâm	13
- Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm	13
- Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm	17
Phương pháp thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết	20
Cận-tử-nghiệp hỗ trợ cho quả tái-sinh kiếp sau	25
Tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma không sợ chết ...	27
- Tên sát nhân Porisāda ăn thịt người	27
- Tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua Sutasoma ...	31
- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma được phép hồi cung ..	38
- 4 Bài kệ Satārahagāthā	41
- Đức-vua Sutasoma trở lại gặp Porisāda	47
- Suy tư của tên sát nhân Porisāda	48
- Pháp không sợ chết	54
- 4 ân-huệ	62

- Dẫn các Đức-vua hồi cung.....	74
Thực-hành pháp không sợ chết.....	83
Thực-hành đề-mục niệm-niệm sự chết	84
- Tích Pesakāradhītāvatthu	84
Sự lợi ích của đề-mục niệm-niệm sự chết	94
Sự bất lợi không thực hành niệm-niệm sự chết	95
Khóc phát sinh do tâm nào?.....	95
Người cha khổ tâm vì đứa con đã chết	96
Người sống không khóc khi người thân chết.....	98
- Tích Uragajāta	98
- Tích Uragajāta liên quan đến kiếp hiện-tại ..	110
- Nhận xét về tích Uragajāta	111
Tích người cha khóc than đứa con đã chết	113
- Tích Maṭṭhakunḍalīvatthu	113
• Đức-Phật nhìn thấy đứa bé Maṭṭhakunḍalī ..	115
• Đức-Phật tế độ đứa bé Maṭṭhakunḍalī.....	117
• Ông bà-la-môn và vị thiên-nam vấn đáp.....	119
• Ông bà-la-môn tán dương cậu bé	122
• Maṭṭhakunḍalī khuyên ông bà-la-môn	125
• Ông bà-la-môn làm lễ cúng-dường Đức-Phật..	127
• Tâm làm chủ trong mọi nghiệp	133
Tích Đức-vua Assaka.....	139
- Tích Đức-vua Assaka liên quan đến kiếp hiện-tại	146
Tích Đức-vua-trời Sakka	147
- Làm con đường đi cho mọi người.....	148
- 33 người bị vu oan	149
- Voi không đập vì oai lực của tâm-từ.....	150
- Xây dựng ngôi nhà nghỉ.....	152

- Cậu Magha có 4 người vợ.....	153
- 4 cô vợ của cậu Magha.....	155
- Kiếp kế-tiếp của nhóm 33 người.....	156
- Kiếp kế-tiếp của 4 bà vợ của ông Magha	157
- Đức-vua trời Sakka tế độ con cò cái	159
- Nàng cò Sujā tái-sinh kiếp-kế-tiếp.....	163
- Nàng Sujā sinh làm công-chúa của Vua a-su-ra .	165
- Vua trời Sakka đoạt công-chúa Sujā.....	166
- Nhận xét về tích cậu Magha và 4 người vợ	167
- Đức-vua-trời Sakka thấy 5 hiện-tượng báo trước.	171
Vợ chồng kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.....	172
- Kinh Paṭhamasamajīvisutta.....	173

ĐOẠN KẾT

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Lợi Ích Niệm-Niệm Sự Chết

Pháp-hành thiền-định có 40 đề-mục thiền-định, ***marañānussati*** (niệm-niệm sự chết) là 1 trong 40 đề-mục thiền-định. Tất cả mọi chúng-sinh nói chung, tất cả mọi người nói riêng, sau khi đã sinh ra đời rồi, không sớm thì muộn đều chết cả thầy, không ngoại trừ một ai.

Nguyên-nhân sự chết (maraṇa) của chúng-sinh

Trong bộ Abhidhammatthasaṅgaha trình bày sự chết của tất cả chúng-sinh có 4 loại:

- 1- *Āyukkhayamarāṇa*: Chết vì tuổi thọ hết.
- 2- *Kammakkhayamarāṇa*: Chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ.
- 3- *Ubhakkhayamarāṇa*: Chết vì tuổi thọ hết và mãn nghiệp-hỗ-trợ.
- 4- *Upacchedakamarāṇa*: Chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ).

Giải giải 4 sự chết của chúng-sinh

1- Āyukkhamyamaṇa: *Chết vì tuổi thọ hết như thế nào?*

Tuổi-thọ (āyu) nói đến sinh-mạng của tất cả chúng-sinh.

* *Tuổi-thọ (āyu)* của chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh) không nhất định.

* *Tuổi-thọ (āyu)* của loài người trong 4 châu:

- *Uttarakurudīpa:* *Bắc-curu-lưu-châu* nằm ở hướng Bắc của núi Sineru, loài người ở *Bắc-curu-lưu-châu* có *tuổi thọ nhất định* 1.000 năm.

- *Pubbavidehadīpa:* *Đông-thắng-thần-châu* nằm ở hướng Đông của núi Sineru, loài người ở *Đông-thắng-thần-châu* có *tuổi thọ nhất định* 700 năm.

- *Apragoyānadīpa:* *Tây-ngưu-hóa-châu* nằm ở hướng Tây của núi Sineru, loài người ở *Tây-ngưu-hóa-châu* có *tuổi thọ nhất định* 500 năm.

- ***Jambūdīpa:*** *Nam-thiện-bộ-châu* nằm ở hướng Nam của núi Sineru, chính là trái đất mà chúng ta đang sinh sống, loài người ở *Nam-thiện-bộ-châu* có *tuổi thọ không nhất định* như sau:

• Vào thời đại loài người hành thiện-pháp tăng trưởng, thì ***tuổi thọ của con người*** tăng lên đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm.⁽¹⁾

¹ A-tăng-kỳ năm số lượng: số 1 đứng trước 140 số 0, viết tắt 10¹⁴⁰

• Vào thời đại loài người hành ác-pháp tăng trưởng, thì **tuổi thọ của con người** giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm.

* Trên 6 cõi trời dục-giới, *chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên mỗi cõi trời có **tuổi thọ nhất định** như sau:

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* có **tuổi thọ 500 năm** cõi trời, so với thời gian cõi người là *9 triệu năm*, bởi vì *1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 50 năm cõi người*.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* có **tuổi thọ 1.000 năm** cõi trời, so với thời gian cõi người là *36 triệu năm*, bởi vì *1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 100 năm cõi người*.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên cõi trời *Dạ-ma-thiên* có **tuổi thọ 2.000 năm** cõi trời, so với thời gian cõi người là *144 triệu năm*, bởi vì *1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 200 năm cõi người*.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên cõi trời *Đâu-xuất-đà-thiên* có **tuổi thọ 4.000 năm** cõi trời, so với thời gian cõi người là *576 triệu năm*, bởi vì *1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 400 năm cõi người*.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ* trên cõi trời *Hóa-lạc-thiên* có **tuổi thọ 8.000 năm** cõi trời, so với thời gian cõi người là *2 tỷ 304 triệu năm*, bởi vì *1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 800 năm cõi người*.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên có tuổi thọ 16.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9 tỷ 216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 1.600 năm cõi người.*

Vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, đến khi sắp hết tuổi thọ, thường có hiện tượng báo trước (pubbanimitta).

Pubbanimitta: Hiện tượng báo trước⁽¹⁾ có 5 là:

- *Mālā milāyanti: Những vòng hoa héo.*
- *Vatthāni kilissanti: Những y phục phai màu.*
- *Kacchehi sedā muccanti: Mồ hôi chảy ra từ 2 bên nách.*
- *Kāye dubbaññiyam okkamati: Sắc thân không còn xinh đẹp.*
- *Devo devasāne nābhiramati: Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ không còn hài lòng cõi trời dục-giới đang sống.*

Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ nào có 5 hiện tượng báo trước thì vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy biết mình sắp hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, phải **cuti** (chuyển kiếp), chết. Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới nào tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

¹ Khu. Itivuttaka, Pañcapubbanimittasutta.

* Trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, chư phạm-thiên trên mỗi tầng trời sắc-giới phạm-thiên có *tuổi thọ nhất định*.

* Trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, chư phạm-thiên trên mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên có *tuổi thọ nhất định*.

Như vậy, mỗi chúng-sinh sinh ra trong mỗi cõi-giới nào đều có **tuổi thọ** (*āyu*) theo cõi-giới ấy. Số chúng-sinh trong cõi-giới có *tuổi thọ nhất định*, và số chúng-sinh trong cõi-giới có *tuổi thọ không nhất định*.

Đối với loài người trong cõi Nam-thiện bộ-châu có tuổi thọ không nhất định.

Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết, nhưng có thể chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ.

2- Kammakkhayamarāṇa: *Chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ như thế nào?*

Nghiệp (*kamma*) đó là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (*janakakamma*) và nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*).

- *Janakakamma* là nghiệp có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhi-kāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- *Upathambhakakamma* là nghiệp có phận sự hỗ trợ ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp sinh từ

nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp được phát triển và hỗ trợ bảo tồn kiếp chúng-sinh ấy. ⁽¹⁾

Chúng-sinh nào chết vì *mãn nghiệp-hỗ-trợ* (*upathambhakakamma*) nhưng có thể *tuổi thọ* chưa hết.

3- Ubhayakkhayamarāṇa: *Chết vì tuổi thọ hết và mãn nghiệp-hỗ-trợ như thế nào?*

Chúng-sinh nào *chết vì tuổi thọ hết*, đồng thời *mãn nghiệp-hỗ-trợ* (*upathambhakakamma*) cùng một lúc.

Ví dụ trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; và trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, mỗi vị phạm-thiên trên mỗi tầng trời ấy đều *chết vì tuổi thọ nhất định hết*, đồng thời *mãn nghiệp-hỗ-trợ* (*upathambhakakamma*) cùng một lúc không trước không sau.

4- Upacchedakamarāṇa: *Chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng như thế nào?*

Nghiệp nào có khả năng cắt đứt sinh-mạng sinh từ *janakakamma* (*nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp*), nghiệp ấy gọi là ***upacchedakakamma*** có chi-pháp là **12 bất-thiện-nghiệp, 8 đại-thiện-nghiệp** và ***Arahattamaggakamma***.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn giả.

*Chúng-sinh chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng sinh từ janakakamma gọi là **upacchedakamarāṇa**.*

Chúng-sinh nào chưa hết *tuổi thọ* và cũng chưa mãn *nghiệp-hỗ-trợ* (*upathambhakakamma*), nhưng do năng lực của **ác-ngiệp** hoặc của **thiện-ngiệp** mà chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ hoặc trong kiếp hiện-tại, **ngiệp ấy** cắt đứt sinh-mạng của chúng sinh ấy như *chết vì tai nạn, chết vì đói, chết vì khát, chết vì thuốc độc, chết vì bệnh, v.v...* chết như vậy gọi là **upacchedakamarāṇa**.

Ví dụ: **Chúng-sinh nào trong cõi địa-ngục nhờ Chúa địa-ngục xét hỏi, nhắc nhở chúng-sinh cõi địa-ngục ấy nhớ lại được phước-thiện bố-thí mà tiền-kiếp đã từng tạo khi ở cõi người, nên chúng-sinh cõi địa-ngục ấy chết ngay khi ấy; đại-thiện-ngiệp bố-thí cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy. Như vậy, gọi là **kusala upacchedakamarāṇa**, nghĩa là đại-thiện-ngiệp cắt đứt sinh-mạng sinh từ ác-ngiệp trong kiếp quá-khứ.*

* *Vị thiên-nam tên Khiddāpadosika say mê ham chơi quên dùng vật thực nên chết. Như vậy, gọi là **akusala upacchedakamarāṇa**, nghĩa là*

ác-nghiệp cắt đứt sinh-mạng sinh từ đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ.

* Trên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, 500 thiên-nữ hầu hạ vị thiên-nam *Subrahma* chết vì say mê lượm các đóa hoa. Như vậy, gọi là ***akusala upacchedakamarāṇa***.

* ***Đức-Bồ-tát*** Chánh-Đẳng-Giác hóa-sinh làm vị thiên-nam hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới. ***Đức-Bồ-tát*** ấy không muốn hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ, bởi vì không thuận lợi trong việc thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho chóng được đầy đủ trọn vẹn, nên ***Đức-Bồ-tát*** ấy phát nguyện xả bỏ sinh-mạng (chuyển kiếp), muốn *tái-sinh* kiếp kế-tiếp làm người trong cõi *Nam-thiện bộ-châu*, để thuận lợi thực hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật. Như vậy, gọi là ***adhimuttikālaṅkiriya***: chết vì đại-thiện-tâm phát nguyện. Đó là cách ***kusala upacchedakamarāṇa*** là chết vì đại-thiện-nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, nhưng *tuổi thọ chưa hết* và chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*) v.v...

* ***Cận-sự-nam, cận-sự-nữ*** có khả năng chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***.

Sau khi chứng đắc thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** rồi sẽ có 1 trong 2 điều xảy ra:

- *Bậc Thánh A-ra-hán ấy chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy.*

- *Bậc Thánh A-ra-hán ấy phải xuất gia trở thành tỳ-khưu hoặc tỳ-khưu-ni để duy trì sinh-mạng cho đến hết tuổi thọ*

* Cận-sự-nam chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán* rồi tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy. Trích dẫn:

- Trường-hợp *Đức-vua Suddhodana* là *Đức-Phụ-hoàng của Đức-Phật Gotama* đang ngự tại kinh-thành Kapilavatthu. Khi ấy, *Đức-vua Suddhodana* lâm bệnh nên thỉnh *Đức-Phật* ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu. Sau đó, *Đức-Phật* thuyết pháp tế độ *Đức-Phụ-hoàng*.

Sau khi lắng nghe *Đức-Phật* thuyết pháp xong, *Đức-vua Suddhodana* chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy.⁽¹⁾

- Tịch *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā*⁽²⁾ của *Đức-vua Bimbisāra* tại kinh-thành Rājagaha.

Một hôm, *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* ngự đến ngôi chùa Veluvana, *Đức-Phật* thuyết bài kệ tế độ *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

¹ Ch.gi *Āṅguttaranikāya*, trong tích *Mahāpajāpatigotamītherīvatthu*.

² *Dhammapadaṭṭhakathā*, 24 *Taṇhāvagga*, *Khemātherīvatthu*.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết bài kệ xong, *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* chứng ngộ chân-lý từ *Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao-thượng*.

Khi ấy, *Đức-Phật* truyền hỏi *Đức-vua Bimbisāra* rằng:

- *Mahārājā Khemāya pabbajitum vā parinibbāyitum vā vattati.*

- *Này Đại-vương! Đại-vương cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni hay để cho Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay?*

Đức-vua Bimbisāra kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni, không nên để Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay. Bạch Ngài.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā được *Đức-Phật* cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni.

Về sau, Ngài *Đại-đức tỳ-khưu-ni Khemā* được trở thành bậc ***Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn-giác*** có trí-tuệ xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khưu-ni thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Gotama*.

Chúng-sinh chết như ngọn đèn dầu tắt

Chúng-sinh chết vì 1 trong 4 nguyên nhân, cũng như ngọn đèn dầu tắt vì 1 trong 4 nguyên nhân như sau:

- *Ngọn đèn dầu tắt vì tim hết, nhưng mà dầu chưa cạn.*

- *Ngọn đèn dầu tắt vì dầu cạn, nhưng mà tim chưa hết.*

- *Ngọn đèn dầu tắt vì tim hết, đồng thời dầu cũng cạn.*

- *Ngọn đèn dầu bị tắt vì gió thổi...*

Ngọn đèn dầu ví như *sinh-mạng* của chúng-sinh, ngọn đèn dầu tắt vì 1 trong 4 nguyên-nhân, ví như mỗi chúng-sinh chết vì 1 trong 4 nguyên-nhân như sau:

- *Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết nhưng mà chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ, ví như ngọn đèn tắt vì tim hết nhưng mà dầu chưa cạn.*

- *Chúng-sinh chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ nhưng mà tuổi thọ chưa hết, ví như ngọn đèn tắt vì dầu cạn nhưng mà tim chưa hết.*

- *Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết, đồng thời mãn nghiệp-hỗ-trợ, ví như ngọn đèn tắt vì tim hết, đồng thời dầu cạn cùng một lúc.*

- *Chúng-sinh chết vì bị nghiệp khác hiện đến cắt đứt sinh-mạng, nhưng mà tuổi thọ chưa hết và chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ, ví như ngọn đèn bị*

tắt vì gió thổi, hoặc vì đèn dầu bị vỡ, nhưng mà tim chưa hết và dầu cũng chưa cạn.

Tất cả chúng-sinh *chết* vì 1 trong 4 nguyên nhân, trong 4 nguyên nhân ấy, nếu chúng-sinh nào *chết* vì *tuổi thọ hết* (*āyukkhaṃmarāṇa*); *chết* vì *mãn nghiệp-hỗ-trợ* (*kammakkhaṃmarāṇa*); *chết* vì *tuổi thọ hết đồng thời mãn nghiệp-hỗ-trợ* (*ubhayakkhaṃmarāṇa*), thì gọi là *chết đúng thời* (*kālamarāṇa*).

Nếu chúng-sinh nào *chết* vì *bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng* (*upecchedakamarāṇa*) nhưng mà *tuổi thọ chưa hết và chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ*, thì gọi là *chết phi thời* (*akālamarāṇa*).

Thật ra, chúng-sinh nào bị *chết* vì tai nạn, v.v... thuộc về *upecchedakamarāṇa* cũng đều do nghiệp của chúng-sinh ấy.

Như vậy, tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn trong 4 cõi ác-giới; mọi người trong cõi người; chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới; chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thuộc về hạng phạm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai* cũng đều là ***chết giả***. Bởi vì kiếp này *chết* tại nơi này, rồi liền tái-sinh kiếp kế-tiếp tại nơi kia, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy. Nhưng mà

duy nhất chỉ có *bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ mới **chết thật** mà thôi, gọi là **tịch diệt Niết-bàn**, không còn tái-sinh kiếp nào nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Marañāsannavāthicitta: Cận-tử lộ-trình-tâm

Tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới dù lớn như *chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên*, dù nhỏ như *con kiến*, từ kiếp chúng-sinh hiện-tại này chuyển kiếp (*cuti: tử*) sang tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhi*) làm chúng-sinh kia đều phải trải qua **cận-tử lộ-trình-tâm** (*marañāsannavāthicitta*).

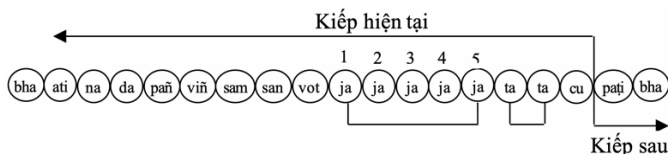
Cận-tử lộ-trình-tâm (*marañāsannavāthicitta*) là *lộ-trình-tâm cuối cùng* của kiếp hiện-tại lúc lâm chung gần chết có 2 loại:

1- Pañcadvāramarañāsannavāthicitta: Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Lúc lâm chung gần chết, kiếp hiện-tại của chúng-sinh nào *nếu thấy đối-tượng sắc bằng nhãn-thức-tâm; nếu nghe đối-tượng thanh bằng nhĩ-thức-tâm; nếu ngửi đối-tượng hương bằng tỷ-thức-tâm; nếu nếm đối-tượng vị bằng thiệt-thức-tâm; nếu xúc-giác đối-tượng xúc bằng thân-thức-tâm*, thì *lộ-trình-tâm cuối cùng* của

kiếp hiện-tại gọi là **pañcadvāramaraṇāsanna-vīthicitta**: ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Đồ-biểu pañcadvāramaraṇāsannavīthicitta



- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (bha)
- 1- Aññatabhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm quá-khứ (ati)
- 2- Bhavaṅgacalana: Hộ-kiếp-tâm rung động (na)
- 3- Bhavaṅgupaccheda: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (da)
- 4- Pañcadvāravajjanacitta: Ngũ-môn-hướng-tâm
vt (pañ)
- 5- Pañcaviññāṇacitta: Ngũ-thức-tâm (nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm).
vt (viñ)
- 6- Sampaticchanacitta: Tiếp-nhận-tâm vt (sam)
- 7- Santīraṇacitta: Suy-xét-tâm vt (san)
- 8- Voṭṭhabbanacitta: Quyết-định-tâm vt (vot)
- 9-13- Javanacitta: Tác-hành-tâm vt (ja)
- 14-15- Tadārammaṇacitta: Tiếp-đối-tượng-tâm
vt (ta)
- 16- Cuticitta: Tử-tâm (kiếp hiện-tại) vt (cu)
- 17- Paṭisandhicitta: Tái-sinh-tâm (kiếp kế tiếp)
vt (paṭi)
- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm vt (bha)

Giải giải ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

1- *Atītabhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm quá khứ cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgacalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

4- *Pañcadvāravajjanacitta*: Ngũ-môn hướng-tâm làm phận sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại.

5- *Pañcaviññānacitta* có 1 trong 5 thức-tâm là nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm làm phận sự biết 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như ngũ-môn hướng-tâm.

6- *Sampaticchanacitta*: Tiếp-nhận-tâm làm phận sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như 1 trong 5 thức-tâm.

7- *Santīraṇacitta*: *Suy-xét-tâm* làm phận sự suy xét 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tiếp-nhận-tâm.

8- *Voṭṭhabbanacitta*: *Quyết-định-tâm* làm phận sự quyết định 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như suy-xét-tâm.

9-13- *Javanacitta*: *Tác-hành-tâm* chỉ có 5 sát-na-tâm làm phận sự tạo nghiệp, có 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như quyết-định-tâm.

14-15- *Tadārammanacitta*: *Tiếp-đối-tượng-tâm* có 2 sát-na-tâm làm phận sự tiếp 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tác-hành-tâm.

16- *Cuticitta*: *Tử-tâm* đó là **quả-tâm** cuối cùng của kiếp hiện-tại cũ có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước giống như *hộ-kiếp-tâm* đầu làm phận sự chuyển kiếp **tử (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ**.

17- *Paṭisandhicitta*: *Tái-sinh-tâm* đó là **quả-tâm** đầu tiên có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của **kiếp hiện-tại mới** giống như tác-hành-tâm, làm phận sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp** chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành *hộ-kiếp-tâm*.

- *Bhavaṅgacitta*: *Hộ-kiếp-tâm* đó là sau khi **quả-tâm** nào đã làm phận sự tái-sinh 1 sát-na-

tâm xong rồi diệt, liền tiếp theo sau, chính **quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kamma-nimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại giống như **tái-sinh-tâm**. *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm này làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy cho đến lúc lâm chung phút giây cuối cùng của kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Kiếp hiện-tại với kiếp kế-tiếp

* Căn cứ theo **ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm** (*pañcadvāramaraṇāsannavīthicitta*) có 2 tâm là:

16- *Cuti* đó là **cuticitta**: *Tử-tâm* là **quả-tâm** cuối cùng của kiếp hiện-tại chuyển kiếp **tử** (chết) **kết thúc kiếp hiện-tại cũ diệt**.

17-*Paṭisandhi* đó là **paṭisandhicitta**: *Tái-sinh-tâm* là **quả-tâm** đầu tiên bắt đầu làm phận sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp hiện-tại mới)** chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành **hộ-kiếp-tâm**.

Như vậy, **kiếp hiện-tại cũ diệt** (tử) liền theo sau **tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp hiện-tại mới)** sinh chỉ có cách nhau 1 sát-na-tâm mà thôi, không có thời gian khoảng cách chờ đợi.

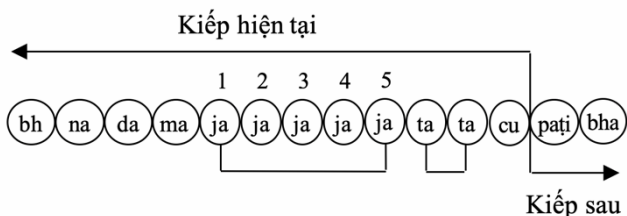
2- Manodvāramaraṇāsannavīthicitta:

Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

- Lúc lâm chung gần chết, kiếp hiện-tại của chúng-sinh nào *nếu suy nghĩ đối-tượng pháp* nào

trong tâm, thì lộ-trình-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại gọi là **manodvāramaraṇāsannavīthi-citta**: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Đồ-biểu manodvāramaraṇāsannavīthicitta



- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (bha)
- 1- Bhavaṅgacalana: Hộ-kiếp-tâm rung động (na)
- 2- Bhavaṅgupaccheda: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (da)
- 3- Manodvāravajjanacitta: Ý-môn hướng-tâm (ma)
- 4-8- Javanacitta: Tác-hành-tâm (5 sát-na-tâm) (ja)
- 9-10- Tadārammaṇacitta: Tiếp-đối-tượng-tâm
(2 sát-na-tâm) vt (ta)
- 11- Cuticitta: Tử-tâm (kiếp hiện-tại) vt (cu)
- 12- Paṭisandhicitta: Tái-sinh-tâm (kiếp kế tiếp)
vt (paṭi)
- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm. vt (bha)

Giải thích ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm có 1 trong 3 đối-tượng là kamma hoặc kammanimitta hoặc gatinimitta cũ của kiếp trước.

1- *Bhavaṅgacalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho ý-môn hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

3- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn-hướng-tâm làm phận sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại.

Phần còn lại giảng giải tương tự như ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Kiếp hiện-tại với kiếp kế-tiếp

* Căn cứ theo ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm (*manodvāramaraṇāsannavīthicitta*) có 2 tâm là:

16- *Cuti* đó là *cuticitta*: Tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại chuyển kiếp tử (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ diệt.

17- *Paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: Tái-sinh-tâm là quả-tâm đầu tiên bắt đầu làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp hiện-tại mới) chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành hộ-kiếp-tâm.

Như vậy, kiếp hiện-tại cũ diệt (tử) liền theo sau tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp hiện-tại mới) sinh

chỉ có cách nhau 1 sát-na-tâm mà thôi, không có thời gian khoảng cách chờ đợi.

Phương pháp thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết

Hành-giả có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, thực hành *pháp-hành thiên-định* với **đề-mục niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*).

Hành-giả *suy xét tử-thi* trước mặt hoặc *tưởng niệm đến người đã chết* đã từng là *Đức-vua*, *người có quyền cao chức trọng*, *người giàu sang phú quý*, rồi niệm-niệm trong tâm rằng:

“*Marañam me bhavissati, jīvitindriyaṃ upacchijjissati.*” *Ta sẽ phải chết, sắc-mạng-chủ và danh-mạng-chủ sẽ bị tách rời nhau, ... hoặc*

“*Marañam me dhuvam, jīvitam me adhuvam.*” *Sự chết của ta là chắc chắn, sinh-mạng của ta là không chắc chắn, v.v... Hành-giả thực hành niệm tưởng sự chết với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ hiểu biết đúng theo sự-thật một cách sâu sắc, để phát sinh động-tâm (*saṃvega*), đó là sự lợi ích của *pháp-hành niệm-niệm sự chết*, ta sẽ biết được sự chết là sự-thật hiển nhiên, ta không thể tránh khỏi sự chết được.*

Nếu hành-giả niệm tưởng sự chết một cách hời hợt không có trí-tuệ hiểu biết sâu sắc, thì không

thể phát sinh *động-tâm (saṃvega)*, đó là sự bất lợi của *pháp-hành niệm-niệm sự chết*:

- Nếu khi hành-giả niệm tưởng đến sự chết của người thân yêu, thì tâm sầu não phát sinh, đại-thiện-tâm không phát sinh.

- Nếu khi hành-giả niệm tưởng đến sự chết của kẻ thù, thì tâm-tham hoan-hỷ phát sinh, đại-thiện-tâm không phát sinh.

- Nếu khi hành-giả niệm tưởng đến sự chết của người không thương không ghét, thì tâm-si thờ ơ phát sinh, đại-thiện-tâm không phát sinh.

- Nếu khi hành-giả niệm tưởng đến sự chết sẽ xảy đến với mình, thì tâm sợ hãi phát sinh, đại-thiện-tâm không phát sinh.

Cho nên, hành-giả thực hành ***đề-mục niệm-niệm sự chết***, chỉ niệm tưởng sự chết mà thôi, không nên liên quan đến sự chết của người nào, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ để phát sinh *động-tâm (saṃvega)*.

Hành-giả nên suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Sự chết là sự thật hiển nhiên đối với tất cả mọi chúng-sinh trong ba giới bốn loài, không thể tránh khỏi được, không ngoại trừ một ai cả. Hễ có sinh thì ắt có tử theo định-luật tự nhiên.

Sự chết không phải riêng ta; không phải riêng gia đình của ta; mà sự-thật, sự chết là chung cho

tất cả mọi chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh); mọi người trong cõi người; chư thiên-nam hoặc chư thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới; chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

** Đối với các hàng phàm-nhân (chưa phải bậc Thánh-nhân), thì tử rồi sinh kiếp kế-tiếp từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài không có hạn định.”*

Thực hành Pháp Không Sợ Chết

Mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ đã **sinh** ra rồi thì ắt có **tử**, đó là sự-thật hiển nhiên không thể tránh khỏi được.

- Nếu người nào đến lúc *lâm chung gần chết*, mà phát sinh **sân-tâm sợ chết**, rồi người ấy chết, thì đó là điều **bất lợi** đối với người ấy. Bởi vì sau khi người ấy chết, **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong **cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới mong thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- Nếu người nào đến lúc *lâm chung gần chết*, phát sinh **đại-thiện-tâm** *tĩnh táo không sợ chết*, rồi người ấy chết, thì đó là điều **lợi ích** đối với người ấy. Bởi vì sau khi người ấy chết, **đại-**

thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong **cõi thiện-dục-giới** (cõi người hoặc cõi trời dục-giới), hưởng an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới chuyển kiếp sang cõi-giới khác.

* Do nguyên-nhân nào khiến cho người đến lúc lâm chung gần chết, phát sinh **sân-tâm** sợ chết?

- Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào, tạo ác-nghiệp phạm điều-giới ấy.

Đức-Phật dạy 5 quả xấu, quả khổ của người phạm điều-giới, người ác không có giới là:

1- Người phạm điều-giới, người không có giới làm tiêu hao của cải tài-sản lớn lao, do nhân dễ đuối.

2- Người phạm điều-giới, người không có giới có tiếng xấu lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người phạm điều-giới, người không có giới có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt, ...

4- Người phạm điều-giới, người không có giới có **ác-tâm mê muội** lúc lâm chung.

5- Người phạm điều-giới, người không có giới sau khi chết, **ác-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau trong **cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Do nguyên nhân phạm điều-giới, tạo ác-nghiệp khiến cho người ác lúc lâm chung gần chết, phát sinh **sân-tâm** sợ chết.

* Do nguyên-nhân nào khiến cho người lúc lâm chung gần chết phát sinh **đại-thiện-tâm** không sợ chết?

- Người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn các điều-giới được trong sạch trọn vẹn, tạo **đại-thiện-nghiệp** giữ-giới.

Đức-Phật dạy 5 quả báu an-lạc của người giữ gìn giới trong sạch, người thiện có giới là:

1- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có nhiều của cải tài-sản lớn lao, do nhân không dễ duôi.

2- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có đại-thiện-tâm dũng cảm không rụt rè sợ sệt.

4- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có **đại-thiện-tâm** tỉnh táo lúc lâm chung.

5- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới sau khi chết, **đại-thiện-nghiệp** giữ-giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới.

Do nguyên nhân giữ gìn các điều-giới trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới khiến cho người thiện lúc lâm chung gần chết phát sinh đại-thiện-tâm không sợ chết.

*** Cận-tử-nghiệp hỗ trợ cho quả tái-sinh kiếp sau**

Trong lúc lâm chung gần chết, tuy người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có **giới trong sạch**, nhưng **có tâm không vững vàng**, nếu người ấy gặp đối-tượng xấu như gặp nỗi đau đớn, gặp đối-tượng không hài lòng, v.v... khiến người ấy phát sinh **sân-tâm** bức mình, làm cho tâm ô nhiễm trong lúc lâm chung. Nếu người ấy chết khi ấy, thì **ác-nghiệp này** có cơ hội hỗ trợ **ác-nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ác-giới.

Khi ấy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt bên cạnh nhận thức thấy trên gương mặt sâu não của người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy như vậy, nên người thiện-trí tìm cách hóa giải đối-tượng xấu ấy, bằng cách thỉnh Ngài Trưởng-lão đến hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo, thọ-trì ngũ-giới, tụng kinh, thuyết pháp, nhắc nhở niệm ân-Đức-Phật, niệm tưởng đến những phước-thiện của mình, v.v ... giúp cho người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy phát sinh đức-tin trong

sạch nơi Tam-bảo, có **đại-thiện-tâm** hoan-hỷ trong lúc lâm chung. Nhờ vậy sau khi người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** này có cơ hội hỗ trợ **đại-thiện-nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện-dục-giới ấy.

Như vậy, những đối-tượng trong lúc lâm chung làm ảnh hưởng đối với người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy, giúp hỗ trợ cho ác-nghiệp khác hoặc đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp, như Đức-Phật dạy rằng:

“Citte saṅkiliṭṭe duggatim paṭikaṅkhā ...

Citte asaṅkiliṭṭe sugatim paṭikaṅkhā ...” ⁽¹⁾

- Lúc lâm chung gần chết, nếu tâm bị ô nhiễm thì sau khi chết, ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ác-giới, ...

Lúc lâm chung gần chết, nếu tâm không bị ô nhiễm, đại-thiện-tâm tỉnh táo thì sau khi chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới, ...

Như vậy, trong lúc lâm chung gần chết, nếu người nào có tâm bị ô nhiễm do phiền-não, có ác-tâm mê muội, thì ác-nghiệp có cơ hội hỗ trợ

¹ Maj. Mūlapaṇṇāsa, kinh Vatthasutta.

cho ác-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ác-giới.

Trong lúc lâm chung gần chết, nếu người nào có tâm không bị ô nhiễm, có *đại-thiện-tâm* trong sạch tinh tảo, thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội hỗ trợ cho đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma không sợ chết

Đức-vua Sutasoma ⁽¹⁾ ngự tại kinh-thành Indapatta, trị vì đất nước Kuru, vốn là *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* thực hành *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng*.

Tên sát nhân Porisāda ăn thịt người

Thật ra, **tên sát nhân Porisāda** vốn dĩ là *Đức-vua Brahmadatta* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi. Tiền-kiếp vừa qua của Đức-vua là **kiếp Dạ-xoa** ăn thịt người.

Một hôm, *Đức-vua Brahmadatta* nếm vị thịt người có cảm giác ngon hơn bất cứ món thịt nào khác, đó là do **vị-ái** (*rasatanhā*) trong kiếp quá-khứ. Do đó, *Đức-vua Brahmadatta* truyền lệnh người đầu bếp rằng:

- *Này khanh! Kể từ nay về sau, hằng ngày Trẫm chỉ dùng món thịt người mà thôi.*

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VIII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật*, tích *Mahāsutasomajātaka*, cùng soạn giả.

Đức-vua Brahmadatta truyền lệnh cho người đầu bếp đi bắt người giết làm món thịt người dâng lên Đức-vua hằng ngày.

Về sau không lâu, dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī, các quan trong triều đều biết *Đức-vua Brahmadatta* ăn thịt người, nên lưu đầy *Đức-vua Brahmadatta* vào sống trong rừng sâu, do đó gọi là ***tên sát nhân Porisāda*** ăn thịt người.

Đề tạ ơn vị chư-thiên cội cây đã chữa lành vết thương, ***tên sát nhân Porisāda*** có sức mạnh phi thường cầm gươm đi bắt 101 *Đức-vua* trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu, đem về lấy dây khâu 2 bàn tay của 101 *Đức-vua* treo quanh cây da, 2 bàn chân chạm đất. Sau đó, ***tên sát nhân Porisāda*** cũng buộc phải đi bắt *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cho đủ số lượng các *Đức-vua*. Y có ý định sẽ giết 101 *Đức-vua* cùng với *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, lấy máu và thịt làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây.

Tên sát nhân Porisāda biết rằng: Ngày mai *Đức-vua Sutasoma* sẽ ngự đến vườn thượng uyển, tắm tại hồ nước lớn theo truyền thống hằng năm của các *Đức-vua* xưa.

Tên sát nhân Porisāda nghĩ rằng: “Ngày mai, các đội binh sẽ theo hộ giá bảo vệ *Đức-vua Sutasoma*. Vậy, đêm nay ta đến vườn thượng uyển, xuống nằm dưới hồ nước ngâm mình chờ

đội, khi các đội binh chưa chuẩn bị giữ gìn an ninh bảo vệ Đức-vua Sutasoma.”

Sáng hôm sau, các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... theo hộ giá kéo dài 3 do tuần để bảo vệ Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự lên voi báu Maṅgala được trang hoàng lộng lẫy, xung quanh có các bộ binh theo hộ giá đi ra khỏi kinh-thành Indapatta. Cũng sáng hôm ấy, vị *Bà-la-môn Nanda* đi vào kinh-thành, nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự ra cửa thành hướng đông, ông chấp hai tay trên trán, tỏ vẻ cung kính chúc tụng Đức-vua Bồ-tát.

Nhìn thấy vị *Bà-la-môn*, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cho voi đến gần rồi truyền hỏi rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Ngươi từ đâu đến kinh-thành này và có mục đích gì? Ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Vị *Bà-la-môn* tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân từ kinh-thành Takkaṣilā đến đây. Nghe tin Đại-vương là bậc đa văn túc trí, nên kẻ tiện dân thỉnh 4 bài kệ tên là Satārahagāthā có ý nghĩa sâu sắc mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng đến kinh-thành này, vì sự lợi ích của Đại-vương.*

Kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ này, để được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Lắng nghe vị Bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Kính thưa vị Bà-la-môn, tốt lành thay, Ngài đã đến đây! Nhưng bây giờ Trẫm không thể hồi cung được, bởi vì hôm nay Trẫm ngự đi làm lễ tắm gội đầu theo phong tục truyền thống của triều đình xưa.

Vậy, sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, khi hồi cung, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ Satārahagāthā ấy.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo các quan rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy mời vị Bà-la-môn này vào cung điện, nghỉ ngơi chỗ sang trọng, lo phục vụ những thứ cần thiết cho vị Bà-la-môn này.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma tiếp tục ngự đến vườn thượng uyển. Xung quanh vườn thượng uyển có bờ thành cao 14 cùi tay, các cửa ra vào có các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... kéo dài suốt 3 do tuần, để bảo vệ Đức-vua Bô-tát Sutasoma.

Đến hồ nước, Đức-vua Bô-tát cỡi bộ đồ triều

phục, thợ sửa râu tóc, các quan thoa vật thơm để tắm, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự xuống hồ nước lớn theo phong tục truyền thống của triều đình xưa. Làm lễ tắm gội đầu xong, ***Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*** vẫn đứng dưới nước, các quan đem vật thoa, vật thơm, bộ đồ triều phục, và các đồ trang sức đến cho Đức-vua mặc. Khi ấy, ***tên sát nhân Porisāda*** từ dưới nước nổi lên, cầm thanh gươm đưa lên khỏi đầu la hét lớn 3 lần rằng:

- *Ta là sát nhân Porisāda đây!*

Khi nghe như vậy, các đội binh theo hộ giá Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giựt mình, những người lính ngồi trên lưng voi, lưng ngựa, trên xe thì bị rơi xuống đất, những người lính đi bộ thì té ngã xuống đất, v.v...

Tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua Sutasoma

Tên sát nhân Porisāda đến nâng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma lên đặt trên vai của mình. Đây là trường hợp đặc biệt, vì trước đây, khi bắt 101 Đức-vua khác, y đều nắm 2 chân đưa lên cao, đầu chúc xuống đất chạy nhanh như bay. Nhưng đối với *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, y nâng cái mông của Đức-vua đặt trên vai của mình, không đi ra theo cửa ra vào mà bắn tung người lên nhảy ngang qua thành cao 14 cùi tay, đập trên lưng con voi này đến lưng con voi khác, rồi đến

lưng con ngựa này đến lưng con ngựa khác, rồi đến chiếc xe này đến chiếc xe khác, ... chạy nhanh như gió khoảng 3 do tuần, nhìn lại không thấy một ai đuổi theo, nên y đi bình thường, rồi nghĩ rằng:

“Chúng-sinh không sợ chết không có, ai cũng đều sợ chết cả. Còn Đức-vua Sutasoma có sợ chết hay không? Ta nên tâu hỏi cho rõ”. Nghĩ xong y bèn tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương là bậc đại-thiện-trí, bậc đa văn túc trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ nhân quả, chắc chắn Đại-vương không hoảng sợ. Bậc đại-thiện-trí như Đại-vương là nơi nương nhờ của mọi người khác, ví như hòn đảo giữa đại dương là nơi nương nhờ của những người đi trên thuyền bị bão táp.

Như vậy, bậc đại-thiện-trí như Đại-vương chắc chắn không khóc vì sợ chết. Nếu Đại-vương khóc vì sợ chết, thì những người si mê khác sẽ như thế nào?

- Tâu Đại-vương, do nguyên nhân nào làm cho Đại-vương khổ tâm sầu não như vậy? Có phải vì mình, vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, Đức Thái-Thượng-hoàng, Bà Hoàng-thái-hậu, vì ngôi vua hay không?

Kính xin Đại-vương truyền bảo cho tôi biết rõ nguyên nhân ấy có được hay không?

Nghe Porisāda hỏi như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi không phải khổ tâm sầu não vì mình, hoặc vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng tử, các công-chúa, Đức-Phụ-hoàng, Mẫu-hậu, vì ngôi vua, ...

Thật ra, tôi tạo pháp-hạnh chân-thật của chư bậc thiện-trí đã thực hành từ ngàn xưa, đó là **lời nói chân-thật** mà tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy, nay tôi không thể giữ gìn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy, đó là nguyên nhân khiến tôi khổ tâm sầu não.

Sáng nay, trên đường đang ngự ra khỏi kinh-thành, tôi gặp vị Bà-la-môn thỉnh 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa từ kinh-thành Takkasilā đến tìm tôi, để thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy.

Tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy rằng:

“Sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, hồi cung trở về, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ Satārahagāthā ấy.”

Tôi đã truyền lệnh các quan đón tiếp vị Bà-la-môn ấy tại cung điện của tôi. Tôi đã mời vị Bà-la-môn ấy chờ đợi cho đến khi tôi hồi cung.

Nay, tôi bị bạn bắt, tôi sẽ không thể giữ gìn đúng lời nói chân-thật hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy.

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin bạn cho tôi hồi cung, để nghe vị Bà-la-môn thuyết xong 4 bài kệ ấy, tôi sẽ là người không còn nợ nữa, tôi hứa chắc chắn sẽ trở lại gặp bạn, tôi xin giữ gìn đúng lời hứa chân-thật này. Xin bạn hãy tin chắc nơi tôi.*

Tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao thượng, người nào biết quý sinh-mạng, mong mỗi kiếp sống an-lạc, khi được ra khỏi tay kẻ thù là tử thần rồi, người ấy chắc chắn sẽ không trở lại gặp kẻ thù nữa. Cho nên điều mà Đại-vương hứa, làm sao tôi có thể tin là thật được!*

- *Tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương sẽ không trở lại tìm tôi nữa đâu!*

Khi Đại-vương thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện, Đại-vương rất quý sinh-mạng, sống an lành. Chẳng bao giờ Đại-vương có thể trở lại tìm tôi nữa!

Nghe Porisāda không tin vào lời hứa của mình, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung với nhau, cùng học chung một Tôn Sư trải qua nhiều năm trước đây. Bạn có từng nghe tôi nói dối bao giờ hay chưa?*

Nay, tôi có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng được hay sao?

Dù gió thổi bay hòn núi lớn, mặt trời, mặt trăng rơi xuống mặt đất, nước dòng sông chảy ngược. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù hư không có nứt rạn, nước trong các đại dương đều bị khô cạn, mặt đất có đảo ngược, núi Suneru bị nhỏ chân núi. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù Đức-vua Bô-tát Sutasoma đã truyền bảo như vậy, nhưng tên sát nhân Porisāda vẫn chưa chịu tin. Đức-vua Bô-tát nghĩ rằng:

“Ta đã nói hết lời như vậy mà Porisāda vẫn chưa chịu tin, ta sẽ làm cho y tin bằng lời hứa của ta.”

Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma vẫn còn đang ngồi trên vai của tên sát nhân Porisāda, nên Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy đặt tôi đứng xuống đất, tôi sẽ nói lên lời hứa trước mặt bạn, để cho bạn tin lời hứa chân-thật của tôi.

Tên sát nhân Porisāda đặt Đức-vua Bô-tát Sutasoma đứng xuống đất. Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma tay cầm thanh gươm báu đồng đặc phát ra lời hứa chân thật rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin hứa trước mặt bạn rằng:*

Bạn thả tôi trở về cung điện, tôi sẽ gặp lại vị Bà-la-môn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi, để tôi được nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa. Sau khi nghe xong, tôi sẽ cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn. Khi ấy, tôi là người không còn mắc nợ nữa. Tôi xin hứa chắc chắn sẽ trở lại tìm gặp bạn. Tôi xin giữ gìn lời thề chân-thật này.

Nghe lời hứa của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“Để giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật với vị Bà-la-môn Pháp-sư mà Đức-vua Sutasoma đã dám thề như vậy, mà chắc chắn không có Đức-vua nào dám thề.

Vậy, ta còn muốn gì hơn nữa. Dù Đức-vua Sutasoma có trở lại gặp ta hoặc không trở lại gặp ta, điều ấy không còn quan trọng gì nữa, bởi vì chính ta cũng là Đức-vua, nếu không có Đức-vua Sutasoma, thì ta sẽ lấy máu của ta làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cũng được vậy!”

Sau khi suy xét xong, tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương kính mến! Lời hứa hẹn chân thật nào mà Đại-vương đã hứa hẹn với vị Pháp-sư Bà-la-môn, khi ngự ra khỏi thành.*

Vậy, kính thỉnh Đại-vương hồi cung ngự trở về gặp vị Pháp-sư Bà-la-môn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.

Kính xin Đại-vương giữ lời hứa chân-thật là sẽ ngự trở lại gặp tôi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy an tâm. Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn, cúng dường đến vị Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn từ sáng sớm. Xin bạn hãy tin theo lời hứa chân-thật của tôi.

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã truyền lời thề mà không có một Đức-vua nào dám thề cả.

Vậy, kính xin Đại-vương nhớ lời hứa với tôi.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo với tên sát nhân Porisāda rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung, cùng học chung với nhau trong thời thiếu niên, tôi chưa từng nói dối dù là lời nói đùa vui.

Bây giờ, tôi đã là Đức-vua đứng đầu trong một nước, tôi lại có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng được hay sao!

- *Này Porisāda bạn thân mến! Bạn hãy tin lời hứa chân-thật của tôi, chắc chắn tôi sẽ trở lại gặp bạn kịp lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi bạn sẽ ăn thịt tôi vào ngày mai.*

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bô-tát Sutasoma rằng:

- *Tâu Đại-vương kính mến! Kính thỉnh Đại-vương ngự trở về ngay bây giờ. Ngày mai, xin Đại-vương trở lại sớm. Bởi vì, nếu thiếu Đại-vương thì chư-thiên không nhận lễ cúng dường tạ ơn của tôi.*

Vậy, kính xin Đại-vương đừng làm hỏng lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên của tôi.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma được phép hồi cung

Tên sát nhân Porisāda tiến đưa Đức-vua Bô-tát Sutasoma hồi cung. Rồi khỏi tay tên sát nhân Porisāda, Đức-vua Bô-tát Sutasoma có sức mạnh như voi chúa ngự trở về kinh-thành Indapatta.

Khi ấy, các đội binh đang đứng chờ Đức-vua Sutasoma ở ngoài cửa thành. Họ tin chắc rằng Đức-vua Sutasoma có tài thuyết pháp hay có thể thuyết phục được tên sát nhân Porisāda thả Đức-vua ngự trở về. Vả lại, các đội binh không dám vào kinh-thành, bởi vì sợ Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-Thái-hậu, dân chúng trong kinh-thành chê trách rằng:

Các đội binh hùng mạnh như vậy, tại sao không thể hộ giá bảo vệ Đức-vua được, để cho tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua đem đi.

Khi nhìn từ xa thấy Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đang ngự trở về, tất cả các đội binh đứng nghiêm chỉnh đón tiếp Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, chúng hạ thân bất lực quá, không bảo vệ được Bệ-hạ, để tên sát nhân Porisāda bắt Bệ-hạ, long thể Bệ-hạ có bất an hay không?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm vẫn được bình an, tuy Porisāda là tên sát nhân tàn ác, nhưng nghe Trẫm thuyết phục bằng lời chân-thật, y đã tin rồi thả Trẫm trở về.

Các quan kính thỉnh Đức-vua Sutasoma ngự lên voi báu cùng các quan ngự vào cung điện. Nhìn thấy Đức-vua hồi cung, toàn thể dân chúng vô cùng hoan-hỷ tung hô ca tụng Đức-vua Sutasoma.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma là bậc đại-thiện-trí biết kính trọng pháp nên nghĩ rằng:

“Trước tiên, ta nên nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, rồi ta sẽ ngự đến chầu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta.”

Nghĩ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma

ngự thẳng đến cung điện, ngự lên ngai vàng rồi truyền các quan rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy gọi thợ đến sửa râu, tóc cho Pháp-sư Bà-la-môn, tắm rửa sạch sẽ, mặc trang phục sang trọng, rồi thỉnh Pháp-sư đến yết kiến Trẫm.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, các quan đã phục vụ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, thỉnh đến châu. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính dâng phần vật thực của mình đến cho vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng, còn Đức-vua Bồ-tát Sutasoma dùng phần vật thực khác.

Sau khi vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng xong, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh vị Pháp-sư ngồi trên ngai vàng, rồi cúng dường hoa, vật thơm với tâm tôn kính đến vị Pháp-sư. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự một chỗ hợp lẽ thấp hơn, rồi kính thỉnh vị Pháp-sư Bà-la-môn rằng:

- Kính thưa Pháp-sư, Trẫm xin kính thỉnh Pháp-sư thuyết cho Trẫm nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho Trẫm.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh xong, vị Pháp-sư Bà-la-môn rửa 2 tay bằng nước hoa thơm, đưa tay lấy 4 bài kệ từ trong hộp quý, 2 tay cầm bốn kệ ngay trước ngực tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, bây giờ, kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng, để chứng ngộ Niết-bàn bất tử, để diệt tham, sân, si. 4 bài kệ ấy như sau:*

*** 4 Bài kệ Satārahagāthā**

- 1- *“Sakideva Mahārājā,
sabbhi hoti samāgamo.
Sā naṃ saṅgati pāleti,
nāsabbhi bahu saṅgamo.”*

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Sự thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Dù chỉ một lần mà thôi,
Sự thân cận ấy cũng hộ trì người ấy được.
Dù gần gũi nhiều lần với những kẻ si mê,
Vẫn không thể hộ trì người ấy được.*

- 2- *“Sabbhireva samāsetha,
sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammamaññāya,
seyyo hoti na pāpiyo.”*

*Hãy nên thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Hãy nên gần gũi kết bạn thân với chư bậc đại-thiện-trí.
Sự hiểu biết chánh-pháp của chư bậc đại-thiện-trí,
Chỉ có cao thượng chứ không có thấp hèn.*

3- “*Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atho sarīrampi jaraṃ upeti.
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.*”

*Long xa được trang hoàng đẹp dễ tuyệt vời,
Có ngày bị cũ rách, hư hoại. Cũng như vậy,
Thân thể được trang điểm xinh đẹp lộng lẫy,
Cũng có ngày đến tuổi già nua, tan rã.
Chư Phật, chư Thánh đều ca tụng Niết-bàn,
Thật sự, pháp Niết-bàn là bất lão, bất tử.*

4- “*Nabhañca dūre pathavī ca dūre,
Pāraṃ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūratarāṃ vadanti,
Satañca dhammo asatañca Rājā.*”

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Bầu trời xa cách mặt đất,
Mặt đất cũng xa cách bầu trời.
Bờ đại dương bên này xa cách bờ bên kia.
Sự-thật xa cách nhau hơn cả, đó là
Chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí,
Với tà-pháp của kẻ si mê.
Thật sự nghìn trùng xa cách!*

Nghe xong 4 bài kệ ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét rằng:

“Sự trở về của ta đã đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lớn lao quá! 4 bài kệ này không phải là lời dạy của các vị Đạo-sĩ, cũng không

phải lời thơ của các nhà thi sĩ, cũng không phải là lời dạy của chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật. Mà thật sự, 4 bài kệ này chính là lời giáo huấn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Thật là vô cùng cao thượng! Thật là vô giá!

Nếu có thất báu chất đầy từ cõi người lên đến 6 cõi trời dục-giới, các cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, thì cũng không thể sánh được với 4 bài kệ này.

Suy xét về sự cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xét thấy vị Pháp-sư chỉ có khả năng thọ nhận được số tiền mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa mà thôi, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh các quan đem ra 4.000 kahāpaṇa. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thưa với vị Pháp-sư rằng:

- Kính thưa Pháp-sư, khi Pháp-sư thuyết 4 bài kệ này đến các Đức-vua khác, thì Pháp-sư được cúng dường mỗi bài kệ bao nhiêu? Thưa Ngài.

- Tâu Đại-vương, hạ thân được cúng dường mỗi bài kệ 100 kahāpaṇa. Vì vậy, bài kệ này có tên Satārahagāthā: bài kệ đáng giá 100 kahāpaṇa.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thưa rằng:

- Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm xin cúng dường mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa, gọi là “Sahassārahagāthā” bài kệ đáng giá 1.000 kahāpaṇa.

- *Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm kính xin cúng dường 4.000 kahāpaṇa đến Ngài, kính xin Ngài thọ nhận 4.000 kahāpaṇa này.*

Khi ấy, toàn thể chư-thiên đều hoan-hỷ thót lên lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* vang rền khắp mọi nơi. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền các quan đem ban cho vị Pháp-sư Bà-la-môn một chiếc xe sang trọng, rồi tiễn vị Pháp-sư lên đường trở về cố quốc.

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến châu Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu, đánh lễ song thân xong, đứng một nơi hợp lễ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Con đã thoát khỏi tay tên sát nhân Porisāda bằng cách nào vậy?*

- *Muôn tâu Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu, Porisāda đã cho phép con hồi cung trở về, để nghe 4 bài kệ mà con đã hứa hẹn chân-thật với vị Pháp-sư Bà-la-môn tại cổng thành, trước khi con đi làm lễ tắm gội đầu ở hồ nước lớn trong vườn thượng uyển.*

Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư, con cũng đã cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn.

Nay, con kính dâng ngôi báu lại để Đức-Phụ-hoàng trị vì đất nước này. Còn con đã hứa chân-thật với Porisāda, sau khi đã nghe 4 bài kệ,

cúng dường vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, con sẽ trở lại gặp y.

Con xin thành kính đánh lễ Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu, sáng sớm ngày mai, con phải trở lại gặp Porisāda đúng theo lời hứa chân-thật của con với y.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâm như vậy, Đức Thái-Thượng-hoàng cảm thấy khổ tâm, nên truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi yêu quý! Con không nên đi đến gặp tên sát nhân Porisāda tàn ác ấy, Đức-Phụ-hoàng sẽ truyền lệnh đem các đội bộ binh vây bắt, giết tên sát nhân Porisāda ấy, bởi vì y là kẻ thù của chúng ta.

Nghe Đức Thái-Thượng-hoàng truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâm rằng:

- Muôn tâu Đức-Phụ-hoàng, Porisāda đã làm điều khó làm, y đã bắt sống được con, rồi lại thả cho con trở về. Con vẫn nhớ Porisāda đối xử tốt với con, và con đã nói lời hứa hẹn chân-thật với y rằng:

“Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cúng dường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn vào sáng sớm ngày mai.”

- Muôn tâu Đức-Phụ-hoàng, con phải giữ đúng

đúng lời hứa hẹn chân-thật của con với y. Cho nên, con phải đi gặp y, chứ không thể nào thất hứa, làm khổ y được.

- *Muôn tâu Đức-Phụ-hoàng, kính xin Đức-Phụ-hoàng chớ nên bận tâm về con, bởi vì con đã tạo và tích lũy mọi thiện-nghiệp, để làm nơi nương nhờ cho con trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai rồi.*

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Sutasoma, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa cùng với 16.000 cung phi đều đến chào Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, khóc than khản khoản van xin Đức-vua Bồ-tát Sutasoma không nên ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda. Các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, các tướng lãnh đều khổ tâm, bởi nghe tin Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Dân chúng trong kinh-thành nghe tin rằng:

Đức-vua Sutasoma đã nói lời hứa hẹn chân-thật với tên sát nhân Porisāda rằng: “Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cùng đường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, Đức-vua Sutasoma sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda.”

Biết Đức-vua Sutasoma sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda đúng theo lời hứa hẹn chân thật ấy. Dân chúng ai cũng cảm thấy khổ tâm sâu nặng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ở lại tại cung điện suốt đêm hôm ấy, để dạy dỗ Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, cùng các hoàng thân cả thảy.

Đến lúc rạng sáng ngày hôm sau, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự đến châu đánh lễ *Đức Phụ-hoàng, Mẫu-hậu* một lần nữa, rồi từ giã Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi, các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, tướng lĩnh, quân lính, cùng toàn thể dân chúng, ... Ai ai cũng cảm động trào nước mắt.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở lại gặp Porisāda

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rời khỏi cung điện, ngự ra cửa thành, mọi người đi theo tiễn đưa *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*.

Tại cửa thành, dân chúng cũng đứng chờ tiễn đưa, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đứng lại truyền bảo từ giã dân chúng, rồi tiếp tục ngự đi đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đi trước, dòng người vẫn đi theo sau, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* dừng lại lấy cây gác ngang đường rồi truyền lệnh rằng:

- Nếu người nào còn kính yêu *Trẫm*, thì người ấy không nên bước ngang qua ranh giới bên này!

Tất cả mọi người không một ai dám vượt qua ranh giới ấy. Họ đứng lại nơi ấy nhìn theo *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cho đến khi không còn nhìn thấy hình bóng *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* nữa. Tất cả mọi người vô cùng xúc động, khóc than tiễn biệt *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, rồi trở về chỗ ở của mình.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma là bậc dũng cảm như sư tử chúa một mình đến gặp tên sát nhân *Porisāda*.

Suy tư của tên sát nhân *Porisāda*

Từ khi *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* hồi cung trở về cung điện, tên sát nhân *Porisāda* suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma, bạn thân thiết, cũng là vị thầy của ta, nếu không muốn trở lại thì cũng được. Vị chư-thiên cội cây này sẽ hành phạt ta thế nào ta cũng cam chịu. Ta sẽ giết 101 Đức-vua này lấy máu và lấy máu của ta thay máu của Đức-vua Sutasoma làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này, và sẽ lấy thịt các Đức-vua này làm món ăn cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này.”

Nghĩ xong, tên sát nhân *Porisāda* đốt đồng củi, khi lửa đang còn cháy ngùn ngụt, khói lên nghi ngút, y đang ngồi cặm củi làm những cây nhọn để lụi thịt nướng thì *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đã ngự đến.

Nhìn thấy Đức-vua Sutasoma, tên sát nhân Porisāda vui mừng đón tiếp, rồi râu rắng:

- *Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã hoàn thành xong mọi phận sự, rồi mới ngự trở lại đây phải không?*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã hoàn thành xong mọi phận sự: Tôi đã gặp vị Bà-la-môn đứng theo lời hứa hẹn chân-thật vào buổi sáng hôm qua; tôi đã nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa, rồi tôi đã cúng dường xứng đáng đến vị Pháp-sư Bà-la-môn ấy; tôi đã đến châu Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu; tôi đã từ giã mọi người thân trong hoàng gia; các quan văn võ, các tướng lĩnh, các quân lính; toàn thể dân chúng, ...*

Nay, tôi đến gặp bạn đứng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi. Tôi là người không mắc nợ với ai nữa.

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Ngay bây giờ, bạn có thể đem tôi để làm lễ vật cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“Đức-vua Sutasoma đã nghe xong 4 bài kệ, trở thành người dũng cảm, không hề run sợ, chắc chắn là do oai lực của 4 bài kệ ấy.

Vậy, ta nên thỉnh cầu Đức-vua Sutasoma thuyết lại cho ta nghe 4 bài kệ ấy, ta cũng sẽ trở thành người dũng cảm, không run sợ.”

Tên sát nhân Porisāda đã tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Sau lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này, tôi sẽ ăn thịt của bạn. Đó là điều chắc chắn đối với tôi, tôi sẽ được như ý.

Nay lửa đang cháy, khói bốc lên nghi ngút, chờ trở thành than hồng, nướng thịt mới chín ngon được. Trong khi chờ đợi, kính xin Đại-vương thuyết lại 4 bài kệ ấy cho tôi nghe trước.

Nghe Porisāda kính xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Bây giờ Porisāda đang có tà-kiến, có ác-tâm phát sinh, ta nên thuyết phục y phát sinh đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, rồi ta mới thuyết lại 4 bài kệ ấy cho y nghe”.

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn là người ác ăn thịt người, bị đuổi ra khỏi nước, bị lưu đày vào trong rừng sâu này. Bạn là kẻ sát nhân có đôi bàn tay đầm máu, tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt với ác-tâm tàn nhẫn, độc ác, không có tâm-từ, không có tâm-bi thương xót mọi người.

Bạn tự làm khổ mình, làm khổ chúng-sinh khác, bạn hành tà-pháp của kẻ si mê.

Còn 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa này thuộc về chánh-pháp của bậc thiện-trí. Sao bạn có thể hiểu rõ ý nghĩa cao siêu của chánh-pháp được.

Như vậy, nếu tôi thuyết lại 4 bài kệ này cho bạn nghe thì có ích lợi gì đâu?

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda không nổi giận, mà còn cảm thấy mát mẻ, bởi vì Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo với tâm-từ mong đem lại sự lợi ích cho y. Y tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Các Đức-vua khác mang cung tên vào rừng săn bắn các con thú rừng như nai, v.v... để ăn thịt, tạo ác-nghiệp sát-sinh. Nếu hành động của các Đức-vua ấy hợp pháp thì hành động của tôi cũng hợp pháp.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Thông thường Đức-vua không được phép dùng 10 thứ thịt, trong đó có món thịt người. Bạn là Đức-vua đã dùng món thịt người, thì hợp pháp sao được. Bạn đã phạm tội-lỗi rồi!

Tên sát nhân Porisāda không còn cách nào biện hộ cho mình được nữa, nên quay sang bắt lỗi Đức-vua Sutasoma rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến!

Khi Đại-vương đã thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện của mình, đã thoát nạn, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Đại-vương còn ngự trở lại gặp kẻ thù là tôi.

Như vậy, Đại-vương đã không hiểu rõ sách lược của một Đức-vua, Đại-vương không biết được con đường tiến hóa và con đường thoái hóa của mình. Danh tiếng của Đại-vương được lan truyền khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu này rằng:

“Đại-vương là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt”, nhưng thật ra, Đại-vương cũng chỉ là hạng người thiếu trí, si mê mà thôi.

Nghे Porisāda chê trách mình như vậy, Đức-vua Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tôi hiểu biết rõ sách lược của một Đức-vua, nếu những Đức-vua nào thi hành theo sách lược ấy, phần nhiều sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi địa-ngục. Vì vậy, tôi không thực hành theo sách lược ấy, mà tôi chỉ thực hành theo bậc thiện-trí giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật của tôi mà thôi. Cho nên, tôi trở lại gặp bạn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.

Nghe Đức-vua Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn là một Đại-vương trị vì một đất nước rộng lớn, an hưởng mọi sự an-lạc đế vương. Thế mà Đại-vương đã từ bỏ tất cả, trở lại gặp tôi, nghĩa là Đại-vương dám hy sinh thân-mạng để giữ lời hứa hẹn chân-thật với tôi.

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Bạn thấy quả báu thực hành giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật ấy thế nào mà bạn dám hy sinh thân-mạng của bạn như vậy?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! **Lời chân-thật** là **pháp vị** cao thượng hơn tất cả mọi loại vị trong đời. Các bậc Sa-môn, Bà-la-môn đều giữ gìn lời nói chân-thật, giữ gìn 3 tiết-chế chân-thật (chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng) mới có thể dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ từ sinh luân-hồi. Vì vậy, **pháp-vị chân-thật** là pháp cao thượng hơn tất cả mọi thứ vị trong đời.

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo về quả báu của **pháp-vị chân-thật** như vậy, tên sát nhân Porisāda nhìn thấy gương mặt của Đức-vua Bồ-tát trong sáng, xinh đẹp như đoá hoa sen hé nở, như mặt trăng ngày rằm trong sáng, nên y mới tư duy rằng:

“Dù nhìn thấy giàn hỏa lửa hồng, dù thấy ta đang làm cây lụi nướng thịt, thế mà Đức-vua Sutasoma vẫn không hề tỏ vẻ sợ sệt chút nào cả. Đó là do oai lực của **4 bài kệ** hoặc do oai lực của **pháp chân-thật** của Đức-vua Sutasoma. Ta sẽ tái hỏi cho biết rõ”. Suy xét xong, y tái nhắc lại rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn đã thoát khỏi tay tôi, bạn ngự trở về cung điện, an hưởng mọi sự an-lạc, rồi bạn trở lại gặp tôi. Bạn **không sợ chết** hay sao?

Pháp không sợ chết

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã tạo mọi phước-thiện cao quý, đã tích lũy mọi đại-thiện-nghiệp mà chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng.

Vả lại tôi là **người giữ gìn giới-hạnh** trong sạch, có mọi phước-thiện cao quý.

Như vậy, sau khi tôi chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời ấy.

Vậy, tại sao tôi phải sợ chết?

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy giết tôi để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã tạo mọi phước-thiện cao quý với đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô-nhiễm bởi mọi phiền-não lúc lâm chung gần chết.*

*Vả lại tôi là **người giữ gìn giới-hạnh** trong sạch, có mọi phước-thiện cao quý.*

Như vậy, sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy.

Vậy, tại sao tôi phải sợ chết?

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy giết tôi để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã biết lo phụng dưỡng Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu của tôi một cách cung kính và chu đáo, tôi đã làm tròn bổn phận của người con có hiếu đối với mẹ cha rồi. Tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.*

*Vả lại tôi là **người giữ gìn giới-hạnh** trong sạch, có mọi phước-thiện cao quý.*

Như vậy, sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy.

Vậy, tại sao tôi phải sợ chết?

- Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy giết tôi để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.

- Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, các cung phi, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, giúp đỡ thân quyến và bạn hữu một cách chu đáo; tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.

Vả lại tôi là **người giữ gìn giới-hạnh** trong sạch, có mọi phước-thiện cao quý.

Như vậy, sau khi tôi chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy.

Vậy, tại sao tôi phải sợ chết?

- Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy giết tôi để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.

- Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã tạo mọi phước-thiện bố-thí cúng dường đến các Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính, tế độ những người nghèo khổ.

Vả lại tôi là **người giữ gìn giới-hạnh** trong sạch, có mọi phước-thiện cao quý.

Như vậy, sau khi tôi chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy.

Vậy, tại sao tôi phải sợ chết?

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy giết tôi để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn....

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết giảng rõ ràng như vậy, tên sát nhân Porisāda vô cùng hoảng sợ, suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, thuyết pháp rất hay, có ý nghĩa sâu sắc. Nếu ta giết Đức-vua Sutasoma để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt Đức-vua thì chắc chắn cái đầu của ta sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh, hoặc mặt đất nứt làm đôi rút ta vào trong lòng đất, bởi vì ác-nghiệp trọng tội của ta”.

Vì vậy, tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng, tôi không dám giết Đại-vương để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt. Nếu người nào dám giết Đại-vương, rồi ăn thịt, thì cái đầu của người ấy chắc chắn sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh.

Trước đây, *tên sát nhân Porisāda* muốn được nghe 4 bài kệ để trở thành con người dũng cảm, nhưng chưa tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Nay, muốn được nghe 4 bài kệ để hiểu biết thiện-pháp, ác-pháp, nên *tên sát nhân Porisāda* tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Thông thường những người được nghe chánh-pháp mới hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp. Nếu tôi được nghe chánh-pháp thì tôi cũng hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp vậy.*

Bây giờ, tôi xin kính thỉnh Đại-vương có tâm-từ tế độ, thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy, để tôi được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Khi nghe *Porisāda* tha thiết muốn nghe 4 bài kệ ấy, nên *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* suy xét rằng:

“Bây giờ, Porisāda có nhận thức đúng đắn, có ý nguyện tha thiết muốn nghe 4 bài kệ ấy, để hiểu biết thiện-pháp, ác-pháp.

Vậy, ta nên thuyết lại 4 bài kệ ấy, để tế độ y.”

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại đầy đủ 4 bài kệ mà vị Bà-la-môn pháp-sư đã thuyết tại cung điện.

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy nên lắng tai nghe rõ 4 bài kệ như sau.*

- 1- *“Sakideva Mahārājā,
sabbhi hoti samāgamo
Sā naṃ saṅgati pāleti,
nāsabbhi bahu saṅgamo.”*
- 2- *“Sabbhireva samāsetha,
sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammamaññāya,
seyyo hoti na pāpiyo.”*
- 3- *“Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atha sarīrampi jaraṃ upeti.
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.”*
- 4- *“Nabhañca dūre pathavī ca dūre,
Pāraṃ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūratarāṃ vadanti,
Satañca dhammo asatañca Rājā.”⁽¹⁾*

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, Porisāda phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, đồng thời phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Porisāda vô cùng tôn kính Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như là Đức-Phụ-hoàng của mình. Porisāda nghĩ rằng:

¹ Ý nghĩa 4 bài kệ đã trình bày ở phần trước.

“Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí cao thượng. Ta không có phẩm vật nào xứng đáng để cúng dường vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.

Vậy, ta nên cúng dường mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ đến vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.

Nghĩ như vậy, Porisāda thành kính tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Ngài Pháp-sư kính mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng đã thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, làm cho thân tâm của tôi phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Tôi hết lòng thành kính cúng dường đến Pháp-sư Đại-vương Sutasoma mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ với tấm lòng tôn kính và tri ân của tôi.*

- *Kính xin Ngài Pháp-sư Đại-vương Sutasoma nhận 4 ân-huệ của tôi.*

Nghe Porisāda tâm như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn là người không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không biết đại-thiện-nghiệp nên làm, ác-nghiệp không nên làm, giết người ăn thịt.*

Vậy mà bạn còn có thể cúng dường 4 ân-huệ cho tôi thật hay sao?

Nếu tôi nói với bạn rằng: Tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn, thì bạn có dám cúng dường đủ 4 ân-huệ ấy cho tôi hay không?

Bây giờ, bạn hứa sẽ cúng dường đến cho tôi đủ 4 ân-huệ, nếu khi tôi xin nhận ân-huệ ấy, thì bạn không chịu cúng dường đủ 4 ân-huệ, chẳng lẽ tôi lại cãi với bạn có nhiều sức lực hay sao!

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma chưa tin nơi ta, ta sẽ tâu rõ để cho Đại-vương tin tưởng ta cúng dường đầy đủ 4 ân-huệ là sự thật.”

Porisāda tâu khẳng định rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Người nào đã hứa cúng dường 4 ân-huệ, rồi không chịu cúng dường đủ 4 ân-huệ thì tốt hơn người ấy không nên hứa cúng dường gì cả!*

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Kính xin Đại-vương an tâm mà tin rằng:*

Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ ấy. Dù cho phải hy sinh sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Porisāda can đảm dám thốt lên lời nói khẳng định như vậy, Porisāda chắc chắn sẽ làm theo. Vậy, ta xin nhận 4 ân-huệ của y.”

Nghĩ xong Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn đã có thật tâm dâng cho tôi đủ 4 ân-huệ thì tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn.

1- Ân huệ thứ nhất

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tình bạn-hữu của bậc Thánh này sánh được với bậc Thánh kia. Sự hiểu biết của bậc thiện-trí này sánh được với bậc thiện-trí kia.

Vậy, tôi mong muốn nhìn thấy bạn khỏe mạnh sống lâu 100 tuổi.

Đó là ân-huệ thứ nhất mà tôi muốn được.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xin ân-huệ thứ nhất như vậy, Porisāda hiểu rằng Đức-vua Sutasoma mong muốn y được khỏe mạnh, sống lâu, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tâm rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương mong muốn nhìn thấy tôi được khỏe mạnh sống lâu 100 năm. Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhất này.

2- Ân huệ thứ nhì

- *Này Porisāda, bạn thân mến! 101 Đức-vua thuộc dòng dõi hoàng tộc được làm lễ đăng quang lên ngôi vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.*

Vậy, tôi xin bạn đừng giết 101 Đức-vua ấy để ăn thịt.

Đó là ân huệ thứ nhì mà tôi muốn được.

Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này đều không bị tôi giết, để ăn thịt.*

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhì này.

3- Ân huệ thứ ba

- *Này Porisāda, bạn thân mến! 101 Đức-vua bị bạn bắt, xâu 2 bàn tay treo trên cây da, họ chịu khổ thân, khổ tâm cùng cực.*

Vậy, tôi xin bạn thả 101 Đức-vua ấy, để họ ngự trở về đất nước họ.

Đó là ân-huệ thứ ba mà tôi muốn được.

Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi chắc chắn sẽ thả 101 Đức-vua ấy.*

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ ba này.

4- Ân huệ thứ tư

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Đất nước của bạn có nhiều nơi hoang tàn, bởi dân chúng bỏ nhà kéo nhau đi lánh nạn, vì sợ bạn giết họ để ăn thịt.*

Vậy, tôi xin bạn không ăn món thịt người nữa.

Đó là ân huệ thứ tư mà tôi muốn được.

Khi nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đề cập đến **ân-huệ thứ tư** này, Porisāda tái lý do khước từ rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến!*

Đại-vương đề cập đến ân-huệ thứ 4 này được hay sao?

Nếu tôi không ăn món thịt người thì sống làm sao được!

Thịt người là món ăn thiết yếu nuôi sống tôi hằng ngày, nên tôi không thể dâng ân-huệ thứ tư này đến Đại-vương được.

Kính xin Đại-vương chọn ân-huệ khác vậy!

Nghe Porisāda tái như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, giết người ăn thịt, tạo ác-nghiệp sát-sinh, bạn chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại. Sau khi bạn chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy có cơ hội cho quả*

tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, thì phải chịu quả khổ bị hành hạ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới mong thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn nên thức tỉnh, có trí nhớ và trí-tuệ biết mình, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không giết người ăn thịt nữa, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh, bạn hưởng quả an-lạc trong kiếp hiện-tại. Sau khi bạn chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện-dục-giới ấy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma khuyên bảo như vậy, Porisāda suy xét rằng:

“Đức-vua Sutasoma khuyên dạy bằng lời lẽ chân tình đúng theo nghiệp và quả của nghiệp. Thật ra, vừa rồi, ta đã hứa chắc chắn với Đức-vua Sutasoma rằng:

“Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ, dù cho phải hy sinh sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.”

Cho nên, ta phải thực hiện đúng theo lời hứa chân-thật ấy, ta phải nên cúng dường đến Đức-vua Sutasoma đầy đủ 4 ân-huệ ấy.

Sự thật, trong đời này, ai sinh ra không sớm thì muộn cũng có ngày phải chết cả. Đó là sự-thật hiển nhiên không ai tránh khỏi. Nếu ta không ăn món thịt người thì ta có chết cũng là việc bình thường thôi.

Vậy, ta sẽ dâng đến Đức-vua Sutasoma ân-huệ thứ tư là không ăn món thịt người nữa.”

Sau khi quyết định xong, nước mắt chảy dài trên đôi má, Porisāda đứng dậy đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đã từ lâu, thịt người là món ăn ưa thích thiết yếu nhất trong cuộc sống của tôi.

Nay, Đại-vương đã xin ân-huệ thứ tư là “xin bạn không nên ăn món thịt người nữa.”

Tôi xin chấp thuận rằng: Tôi xin kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ tư này.

Nghe Porisāda quyết định sáng suốt như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Lành thay! Bạn là người đã biết thức tỉnh, quyết định sáng suốt dâng đến tôi ân-huệ thứ tư. Tôi rất hoan-hỷ nhận ân-huệ thứ tư của bạn.

Tôi cầu mong cho bạn thực hành theo con đường của bậc thiện-trí, kể từ nay cho đến trọn đời, trọn kiếp.

*- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn còn biết thương yêu mình, thì tôi xin yêu cầu bạn nên **thọ trì ngũ-giới**. Bạn nghĩ thế nào?*

Porisāda tâm rằng:

- Lành thay! Tâm Đại-vương Sutasoma, Bậc ân-sư khả kính! Con vô cùng hoan-hỷ vâng theo lời dạy của ân-sư.

Con xin thọ-trì ngũ-giới. Con kính thỉnh ân-sư hướng dẫn thọ trì ngũ-giới cho con.

Biết Porisāda đã biết phục-thiện, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma công nhận Porisāda là Đức-vua Brahmadata trở lại như trước, rồi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy rằng:

- Vậy xin mời bạn thọ trì ngũ-giới.

*Đức-vua Brahmadata đến cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma hướng dẫn cho Đức-vua Brahmadata **thọ-trì ngũ-giới** vừa chấm dứt, vị chư-thiên ở cõi cây cùng toàn thể chư-thiên trên địa cầu vô cùng hoan-hỷ đồng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rằng:*

“Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có khả năng đặc biệt thuyết phục Porisāda từ bỏ dùng món thịt người, đó là điều mà người khác khó có thể làm được. Thật là điều phi thường!”

Toàn thể chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất, rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy.

Toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương, rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy.

Và cứ như vậy, từ các tầng trời dục-giới cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, chư-thiên và chư phạm-thiên đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vang rền khắp các tầng trời.

Khi ấy, 101 Đức-vua đang bị xâu 2 bàn tay treo trên cây da cũng đều nghe tiếng tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất. Các Đức-vua đều nghĩ rằng:

“Chúng ta chắc chắn được thoát nạn chết, do nhờ Đại-vương Sutasoma thuyết phục được tên sát nhân Porisāda từ bỏ ác-nghiệp giết người ăn thịt”. 101 Đức-vua đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.

Đức-vua Brahmadata đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xong, rồi đứng một nơi hợp lễ.

Khi ấy, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền bảo *Đức-vua Brahmadata* rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata! Bạn nên thả 101 Đức-vua ngay bây giờ.*

Đức-vua Brahmadata suy xét rằng:

“Ta là kẻ thù của 101 Đức-vua này, nếu khi ta thả 101 Đức-vua ấy ra thì họ sẽ hợp lại với nhau hành hạ ta để trả thù. Còn ta đã thọ trì ngũ-giới rồi, ta không thể làm khổ ai được nữa.

Suy xét như vậy, nên *Đức-vua Brahmadata* tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đại-vương là Bậc ân-sư khả kính của con. Con đã vâng lời khuyên dạy của ân-sư. Nay con kính thỉnh ân-sư cùng con ngự đi đến thả 101 Đức-vua ấy ra.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đồng ý cùng ngự đi với *Đức-vua Brahmadata* đến gặp 101 *Đức-vua* đang bị xâu 2 tay treo quanh cây da, 2 chân chạm đất, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua thân mến! Tất cả quý Đức-vua đều được Đức-vua Brahmadata thả ra, bốn-vương xin tất cả quý Đức-vua không nên hành hạ Đức-vua Brahmadata để trả thù.*

Xin quý Đức-vua hứa chắc chắn với bốn-vương như vậy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xin như vậy, tất cả các Đức-vua tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, tất cả chúng tôi xin hứa với Đại-vương rằng:

Tất cả chúng tôi không hành hạ Đức-vua Brahmadatta để trả thù.

Nhìn thấy cảnh tượng 101 Đức-vua bị xâu 2 bàn tay treo trên cây da như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Nếu để Đức-vua Brahmadatta cầm gươm đến cắt đứt sợi dây thì họ sẽ bị rơi xuống đất, làm cho chết ngất, bởi vì suốt 7 ngày qua bị treo trên cây”.

Vì vậy, Đức-vua Bồ-tát đến ôm choàng thân hình của mỗi Đức-vua, rồi truyền bảo Đức-vua Brahmadatta cắt đứt sợi dây, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ẵm mỗi Đức-vua đặt nằm xuống đất, nhẹ tay rút sợi dây xâu 2 tay ra, lau sạch vết thương, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma phát nguyện bằng lời chân-thật, rồi thoa thuốc vào vết thương của mỗi Đức-vua ấy.

Thật là phi thường! Vết thương của mỗi Đức-vua được lành ngay.

Sau đó, Đức-vua Brahmadatta nấu cháo lỏng, đem đến dâng cho mỗi vị Vua dùng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma và Đức-vua Brahmadata lo phục vụ chăm sóc 101 Đức-vua sáng, trưa, chiều. Qua một thời gian ngắn, các Đức-vua được hồi phục sức khỏe. Khi ấy, Đức-vua Brahmadata tâu xin lỗi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cùng 101 Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu kính mến! Bởi vì tâm tham muốn ăn món thịt người, tâm tà-kiến thấy sai nên tôi đã trở thành người tàn ác, đã gây ra đau khổ cho nhiều người, nhất là đã làm khổ Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua. Chính nhờ nghe Đại-vương Sutasoma có tâm đại-bi thuyết pháp tế độ cho tôi được thức tỉnh, nên tôi đã từ bỏ ác-nghiệp sát-sinh, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.*

Nay, tôi đã nhận thức được tội-lỗi, tôi thành tâm sám hối những tội-lỗi của tôi. Kính xin quý Đức-vua có tâm-từ, tâm-bi tha thứ tội-lỗi của tôi.

101 Đức-vua đều có tâm-từ hoan-hỷ tha thứ tội-lỗi cho Đức-vua Brahmadata.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền hỏi quý Đức-vua rằng:

- *Này quý Đức-vua thân mến! Quý Đức-vua có thể ngự trở về kinh-thành của mình được chưa?*

Các Đức-vua đều tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, mỗi Đức-vua chúng tôi có thể ngự trở về kinh-thành của mình được rồi.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadatta rằng:

- *Này Brahmadatta thân mến! Bạn cũng nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī của bạn.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy như vậy, Đức-vua Brahmadatta khóc, quỳ xuống ôm 2 bàn chân của Đức-vua Bồ-tát mà than rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, Bậc ân-sư khả kính! Đại-vương cùng với 101 Đức-vua ngự trở về kinh-thành của mình. Còn con ở lại trong rừng này tìm trái cây và rễ cây, để nuôi sống qua ngày.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadatta, bạn thân mến! Bạn ở lại trong rừng này có ích lợi gì đâu? Bạn nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy như vậy, Đức-vua Brahmadatta than rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, Bậc ân-sư khả kính! Con không dám ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, bởi vì con là kẻ thù của họ, đã từng giết người thân của họ để ăn thịt. Nếu họ gặp con, thì họ sẽ hành hạ con, thậm chí giết con. Còn con đã*

thọ trì ngũ-giới từ nơi ân-sư rồi, để giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, con không thể nào chống cự lại họ được. Vì vậy, con không thể trở về kinh-thành Bārāṇasī được.

Đức-vua Brahmadatta khóc nức nở, râu rằng:

- Kính thỉnh Đại-vương Sutasoma, ân-sư khả kính ngự trở về kinh-thành Indapatta, để một mình con ở lại trong khu rừng này.

- Nay Đại-vương Brahmadatta, bạn thân mến! Bốn vương sẽ đưa bạn ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, rồi làm lễ đăng quang lên ngôi vua trị vì đất nước Kāśi.

Nếu không được thì bốn-vương sẽ chia đất nước của bốn-vương làm hai phần, ban cho bạn một phần, rồi làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua.

Nghe lời truyền dạy chí tình của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadatta râu rằng:

- Muôn râu Đại-vương Sutasoma, Bạc ân-sư khả kính! Con cũng là kẻ thù của dân chúng trong kinh-thành Indapatta.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tìm mọi cách thuyết phục, cuối cùng Đức-vua Brahmadatta cũng chịu vâng lời trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đức-vua Brahmadatta râu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, Bậc ân-sư khả kính! Con vô cùng cảm kích trước tấm lòng thương yêu chân-thật của ân-sư đối với con.*

Vậy, con xin vâng lời ân-sư, đi trở về kinh-thành Bārāṇasī.

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, Bậc ân-sư khả kính! Sự gần gũi thân cận với bậc thiện-trí đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai. Còn sự gần gũi thân cận với kẻ ác, chỉ đem lại sự bất lợi, sự thoái hóa, sự khổ đau trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai. Đức-vua Brahmadatta tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đủ điều.*

Dẫn các Đức-vua hồi cung

Sau đó, **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** dẫn đầu, theo sau có **Đức-vua Brahmadatta** cùng với 101 **Đức-vua** trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu ngự ra khỏi rừng đến vùng biên giới.

Nhìn thấy **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma**, dân chúng đi đến kinh-thành Indapatta báo cho các quan trong triều đình biết. Các quan văn võ, các tướng lĩnh dẫn các đội binh đến đón rước. Sau đó, **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** ngự cùng với các quan, các đội binh đông đảo cùng nhau đi đến kinh-thành Bārāṇasī.

Khi ấy, Thái-tử của Đức-vua Brahmadatta lên

ngôi làm vua gọi là *Đức-vua Bāraṇasī*, vị quan *Kālahatthi* cũng là Thừa-tướng trong triều như xưa. Dân chúng ngoại thành đi vào trong kinh-thành *Bāraṇasī*, đến châu *Đức-vua Bāraṇasī*, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadatta và đang cùng với các Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, các quan ngự đến kinh-thành Bāraṇasī này.*

Nghe tâu như vậy, *Đức-vua Bāraṇasī* liền truyền lệnh đóng cửa thành và các đoàn binh cầm khí giới sẵn sàng. Khi *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cùng đoàn tùy tùng đến kinh-thành *Bāraṇasī*, các quan đến tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, cửa kinh-thành Bāraṇasī đã bị đóng chặt rồi!*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma liền truyền lệnh cho *Đức-vua Brahmadatta* và 101 *Đức-vua* cùng các đội binh dừng lại bên ngoài kinh-thành, chỉ có *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự đến cửa thành cùng với 2-3 vị quan, truyền lệnh rằng:

- *Ta là Đức-vua Sutasoma, các người hãy mở cửa thành!*

Nghe *Đức-vua Sutasoma* truyền bảo như vậy, các quan giữ cửa thành vào tâu với *Đức-vua Bāraṇasī*. *Đức-vua Bāraṇasī* nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma là Đấng Minh-quân có giới đức đáng kính, chắc chắn không có tai họa nào xảy đến với chúng ta”. Đức-vua Bāraṇasī truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Hãy mở cửa thành ngay!*

Đức-vua Bāraṇasī cùng quan Thừa-tướng Kāḷaḥatthi ra tận cửa thành đón rước Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự vào cung điện, cung thỉnh Đức-vua Sutasoma ngự trên ngai vàng, còn Đức-vua Bāraṇasī ngự chỗ thấp hơn.

Đức-vua Sutasoma truyền lệnh cho mời Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahma-datta cùng các quan đến hội triều đông đủ. Đức-vua Sutasoma truyền hỏi rằng:

- *Này quan Thừa-tướng Kāḷaḥatthi! Tại sao các người không đón rước Đức-vua Brahma-datta ngự vào trong cung điện?*

Vị quan Thừa-tướng Kāḷaḥatthi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Sutasoma, khi Đức-vua Brahma-datta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, Đức-vua Brahma-datta đã truyền lệnh cho người đầu bếp giết người lấy thịt làm món ăn dâng lên Đức-vua ăn hằng ngày.*

Tuy chúng thần đã khuyên can, nhưng Đức-vua vẫn không chịu nghe, không chịu từ bỏ ăn món thịt người trong mỗi bữa ăn hằng ngày. Cho

nên, chúng thần đành phải mời Đức-vua rời khỏi cung điện, ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī này, ra khỏi đất nước Kāsi này, để cho dân chúng trong kinh-thành được sống an lành.

Nay, nghe tin Đức-vua Brahmadata ngự trở lại kinh-thành, chúng thần lo sợ. Cho nên, Đức-vua Bārāṇasī truyền lệnh đóng cửa thành lại. Tâu Đại-vương.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay các quan! Nay, các người không còn phải lo sợ Đức-vua Brahmadata tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt như vậy nữa, bởi vì Trâm đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadata từ bỏ ăn món thịt người rồi. Bây giờ, Đức-vua Brahmadata đã thức tỉnh, biết phục thiện, trở thành Đức-Minh-quân có giới hạnh trong sạch.

Từ nay về sau, Đức-vua Brahmadata chắc chắn không bao giờ gây tai họa đến cho bất cứ một ai nữa.

Vậy, các người hãy nên tôn kính Đức-vua Brahmadata.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy Đức-vua Bārāṇasī vốn là Thái-tử của Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Thái-tử! Bỏ phận làm con phải biết tôn

kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha. Nếu những người con nào không biết tôn kính, không biết lo phụng dưỡng mẹ cha thì sau khi những người con ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nếu những người con nào biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha, thì sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-dục-giới ấy.

- Nay Thái-tử! Ngươi là con của Đức-vua Brahmadatta, ngươi phải có bốn phận biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng Đức-Phụ-hoàng của ngươi một cách chu đáo. Ngươi hãy nên làm tròn bốn phận người con đối với Đức-Phụ-hoàng và Mẫu-hậu của ngươi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo vị quan Thừa-tướng Kālahatthi rằng:

- Nay Kālahatthi! Khanh là bạn của Đức-vua Brahmadatta, Đức-vua Brahmadatta đã phong cho khanh địa vị quan Thừa-tướng trong triều.

Vậy, khanh phải nên phục vụ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadatta và đất nước Kāsi này.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Chánh-cung Hoàng-hậu! Bà xuất thân từ hoàng tộc và được phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata, đã sinh hạ Thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa.

Vậy, Bà cũng phải nên có bốn phận phục vụ, đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadata.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy bài kệ rằng:

Đức-vua thắng người không nên thắng (chiếm ngôi của Đức-Phụ-hoàng), thì không xứng danh là Đức Minh-quân.

Bạn thắng bạn của mình (lừa bạn), thì không gọi là người bạn tốt.

Vợ không biết tôn trọng chồng (coi thường chồng), thì không gọi là vợ hiền.

Con không lo phụng dưỡng mẹ cha, thì không gọi là người con chí hiếu.

Trong cuộc hội họp, nếu không có bậc thiện-trí, thì không gọi là cuộc hội họp hợp pháp.

Người nào không nói đúng chánh-pháp, thì không gọi là bậc thiện-trí.

Bậc nào diệt được tham, sân, si, rồi thuyết dạy đúng theo chánh-pháp, thì bậc ấy được gọi là Đức Pháp-sư.

Bậc thiện-trí nào ngồi chung với các hàng thiếu trí, nếu bậc thiện-trí ấy không phát biểu, thì không biết bậc ấy là bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí ấy thuyết pháp Niết-bàn bất tử, thì mới biết bậc ấy là bậc Đại-thiện-trí.

Bậc thiện-trí thuyết dạy chánh-pháp rõ ràng.

Bậc thiện-trí thường tán dương ca tụng chánh-pháp của bậc Đại-thiện-trí.

Chư Đại-thiện-trí nói sự-thật chân-lý đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết pháp xong, Đức-vua Bārāṇasī, quan Thừa-tướng Kālahatthi, Chánh-cung Hoàng-hậu, các quan trong triều, ... đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi bàn bạc với nhau tổ chức đại lễ long trọng đón rước Đức-vua Brahmaddatta ngự vào cung điện.

Đức-vua Bārāṇasī liền truyền lệnh các quan văn võ, các tướng lĩnh chuẩn bị các đoàn binh, truyền lệnh dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī không nên lo sợ nữa, bởi vì nay **Đức-vua Brahmaddatta** là **Đức-Minh-quân** có giới-hạnh trong sạch, thực hành thiện-pháp.

Cho nên, các bá quan văn võ, các tướng sĩ, các đoàn binh, toàn thể dân chúng trong kinh-thành cùng nhau hội họp làm đại lễ long trọng đón rước **Đức-vua Brahmaddatta**.

Trong đại lễ đón rước, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự đi dẫn đầu, theo sau có *Đức-vua Bāraṇasī*, bá quan văn võ, các tướng sĩ, các đoàn binh cùng với số đông dân chúng trong kinh-thành cùng nhau đi đón rước ***Đức-vua Brahma-datta*** từ ngoài cửa thành ngự đi vào cung điện.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền gọi người thợ sửa râu tóc cho *Đức-vua Brahmadaṭṭa*, mặc vương phục, rồi thỉnh *Đức-vua Brahma-datta* ngự lên voi báu rước vào cung điện.

Đến cung điện, thỉnh ***Đức-vua Brahma-datta*** ngự lên ngai vàng. Đại lễ đăng quang trọng thể suy tôn ***Đức-vua Brahma-datta*** lên ngôi vua trở lại, có sự hiện diện chứng minh chủ trì của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* và 101 *Đức-vua* trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.

Mọi người đều tán dương ca tụng *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* rằng:

Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được tên sát nhân Porisāda biết phục thiện, từ bỏ mọi ác-nghiệp, tạo mọi đại-thiện-nghiệp, trở thành *Đức-vua Brahma-datta* là *Đức-Minh-quân* có giới hạnh trong sạch, thực hành thiện-pháp, rồi làm lễ đăng quang lên ngôi vua như xưa.

Đức-vua Brahma-datta làm lễ thiết đãi *Đức-vua Sutasoma* cùng 101 *Đức-vua* trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu trong tình bằng hữu thân thiện.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cùng Đức-vua Brahmadata làm lễ tiễn đưa 101 Đức-vua hồi cung trở về cố quốc. Riêng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vẫn còn ở lại kinh-thành Bāraṇasī thêm 1 tháng nữa, để thuyết pháp tế độ các quan trong triều, những người trong hoàng gia, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành, đặc biệt với Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn không nên dễ dãi, nên cố gắng tạo mọi phước-thiện, nên lập 5 trại để bố-thí: 4 trại bố-thí tại 4 cửa thành và 1 trại tại trước cung điện. Hằng ngày, bạn nên làm phước bố-thí đến mọi người nghèo khổ, thiếu thốn đói khổ, nên thực hành nghiêm chỉnh 10 pháp-hành của Đức-vua. Bạn không nên có tâm thiên vị đối với các người trong hoàng tộc, các quan, các quân lính, và toàn thể dân chúng trong nước.

Sau một tháng, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ giã Đức-vua Brahmadata ngự trở về kinh-thành Indapatta. Đức-vua Brahmadata tiễn đưa Đức-vua Bồ-tát Sutasoma với lòng tôn kính và tri ân sâu sắc.

Vâng theo lời dạy của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadata thực hành nghiêm chỉnh mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới-

hạnh trong sạch, thực hành niệm rải tâm-từ đối với tất cả chúng-sinh...

Sau khi *Đức-vua Brahmadata* bằng hà, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trên cõi trời ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam ấy.

Thực hành pháp không sợ chết

Đề có **đại-thiện-tâm** được vững vàng, hành-giả cần phải thường thực hành pháp-hành thiền-định với đề-mục **marañānussati**: *đề-mục niệm-niệm về sự chết*, là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Tất cả mọi chúng-sinh dù lớn như chư phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên* có tuổi thọ sống lâu nhất đến 84.000 *đại-kiếp trái đất*, dù nhỏ như con kiến, ... khi đã **sinh** ra, rồi không sớm thì muộn cuối cùng đều **tử** (*chết*) cả thảy, chỉ có khác nhau theo tuổi thọ sống lâu hoặc mau mà thôi. Tất cả mọi chúng-sinh cuối cùng cũng đều **chết** cả thảy, không ngoại trừ một ai cả.

- Nếu người nào đến lúc lâm chung gần chết, có **sân-tâm** *sợ chết* làm tâm ô nhiễm, rồi *phải chết*, thì sau khi người ấy chết, **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* 1 trong 4 cõi

ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy. Đó là **điều bất lợi**.

- Nếu người nào đến lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** *tỉnh táo không sợ chết*, không làm tâm ô nhiễm, rồi cũng chết, thì sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi trời dục-giới ấy. Đó là **điều lợi-ích**.

Thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết

Đề-mục **niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*) là 1 trong 40 đề-mục thiền-định, mà hành-giả nên thực hành hằng ngày đêm, để không dễ dôi quên mình, đến lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** *tỉnh táo sáng suốt*, không sợ chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm** cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong *cõi trời dục-giới*, hưởng quả an-lạc trong *cõi trời dục-giới* cho đến khi hết tuổi thọ (chết) tại cõi trời dục-giới ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị chư-thiên ấy.

Tích *Pesakāradhītāvattthu* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Pesakāradhītāvattthu.

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự đến xứ Ālavī, dân chúng Ālavī kính dâng vật thực cúng dường lên Đức-Phật. Sau khi thọ thực xong, Đức-Phật thuyết-pháp tế độ dân chúng Ālavī với đề-mục **niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*) rằng:

“Addhuvam me jīvitam, dhuvam me maraṇam, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānam me jīvitam, jīvitameva aniyataṃ, maraṇam niyataṃ.”

- Nay dân chúng Ālavī! Các con nên thường niệm-niệm sự chết rằng:

“Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô thường, sự chết là thường.”

Đức-Phật giảng dạy cho dân chúng Ālavī thực hành đề-mục **marañānussati**: niệm-niệm sự chết, rồi Đức-Phật từ giã dân chúng Ālavī, ngự đến ngôi chùa Jetavana.

Dân chúng Ālavī nghe Đức-Phật thuyết giảng đề-mục **marañānussati**: niệm-niệm sự chết xong, phần nhiều họ không thường thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết, bởi vì họ còn lo công việc làm ăn. Chỉ có **cô bé, con của ông thợ dệt**, mới lên 16 tuổi, suy xét rằng: *“Lời giáo huấn của Đức-Phật là sự-thật chân-lý thật là phi*

*thường. Vậy, hằng ngày đêm ta nên tranh thủ thời gian thực hành đề-mục **marañānussati**: niệm-niệm sự chết.*”

Thật vậy, cô bé hằng ngày đêm tinh-tân thực hành đề-mục **marañānussati**: niệm-niệm sự chết suốt khoảng thời gian 3 năm.

Một hôm, vào canh chót đêm, sau khi Đức-Phật xả thiền đại-bi, rồi xem xét chúng-sinh nào có duyên nên tế độ, thì thấy cô bé, con của người thợ dệt hiện ra trong màng lưới tế độ của Đức-Phật.

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ rằng:

*“Cô bé này thực hành đề-mục **marañānussati** suốt 3 năm qua, kể từ ngày Như-Lai thuyết dạy đề-mục niệm-niệm sự chết cho đến nay. Nay, Như-Lai đến xứ Ālavī, hỏi cô bé 4 câu hỏi, rồi cô bé trả lời đúng, Như-Lai tán dương nói lời sādhu xong. Sau đó, cô bé sẽ trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Do nương nhờ cô bé ấy, Như-Lai thuyết-pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho nhiều người.”*

Sau khi thấy rõ, biết rõ sự việc như vậy, **Đức-Phật** ngự đi cùng với 500 tỳ-khưu rời khỏi ngôi chùa Jetavana đến ngôi chùa Aggālavihāra.

Dân chúng xứ Ālavī biết tin **Đức-Phật** ngự đến cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng, nên

họ vô cùng hoan-hỷ cùng nhau đến ngôi chùa Aggālavihāra, cung-kính đánh lễ Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng, rồi kính bạch Đức-Phật ngày hôm sau dân chúng sẽ đem vật thực đến làm phước-thiện cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng.

Được biết tin Đức-Phật đã ngự đến, *cô bé con của thợ dệt* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Cách nay 3 năm, ta đã có duyên lành đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết dạy đề-mục maraṇānussati, rồi ta tranh thủ thời gian thực hành suốt ngày đêm. Nay, ta lại có duyên phước sẽ được đánh lễ Đức-Phật và sẽ nghe lời giáo huấn của Đức-Phật, thật là hạnh phúc an lành biết dường nào!”

Khi ấy, người cha đến gặp cô bé bảo rằng:

- Nay con! Tắm vải này cha đang dệt chỉ còn 1 gang nữa là xong, con hãy dệt phần còn lại cho xong, rồi mau chóng đem đến cho cha.

Nghe cha truyền bảo như vậy, cô bé nghĩ rằng: *“Nếu sáng nay ta đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi nghe pháp, tắm vải này dệt chưa xong, thì cha quở mắng ta, bởi vì mất uy tín với khách hàng. Vậy, ta nên cố gắng dệt tắm vải xong cho sớm trước, rồi ta sẽ đến hầu đánh lễ Đức-Phật và nghe pháp sau.*

Tại ngôi chùa, Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng đã thọ thực xong, Đức-Phật ngự ngai trên pháp tòa im lặng giữa đại chúng, chờ đợi *cô bé con của người thợ dệt*.

Thật ra, Đức-Phật từ ngôi chùa Jetavana ngự đến xứ Ālavī cách xa 30 do-tuần là để tế độ *cô bé ấy*, nên chờ cho đến khi cô bé đến, Đức-Phật mới thuyết-pháp.

Phần cô bé dệt xong tấm vải, vội vàng đem đến trao cho cha, rồi xin phép đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Cô bé đến ngôi chùa nhìn thấy Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa.

Do nguyên-nhân nào Đức-Phật chờ cô bé?

Đức-Phật thấy rõ biết rõ cô bé sẽ chết hôm nay, không thể tránh khỏi. Nếu cô bé chết khi vẫn còn là hạng phàm-nhân, thì những kiếp sau sẽ không chắc chắn.

*Sau khi gặp Đức-Phật, cô bé sẽ trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, nên sau khi cô bé chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời Đâu-suất-đà-thiên.*

Đức-Phật đang ngự ngai trên pháp tòa im lặng giữa đại chúng; do năng lực tâm đại-bi của Đức-Phật làm cho cô bé đi vào đánh lễ Đức-Phật, rồi ngai một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-Phật truyền hỏi cô bé rằng:

ĐP: - Nay cô bé! Con từ đâu đến?

*Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết.
Bạch Ngài.*

ĐP: - Nay cô bé! Con sẽ đi về đâu?

*Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết.
Bạch Ngài.*

ĐP: - Nay cô bé! Con không biết thật sao?

*Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết.
Bạch Ngài.*

ĐP: - Nay cô bé! Con biết thật sao?

*Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết.
Bạch Ngài.*

Đức-Phật truyền hỏi cô bé 4 câu hỏi như vậy.

Phần đông mọi người không hiểu câu trả lời của cô bé, nên xôn xao không hài lòng cách trả lời của cô bé với Đức-Phật. Mọi người bàn với nhau rằng: “*Khi Đức-Phật hỏi như vậy, thì cô bé nên trả lời như sau:*

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- Nay cô bé! Con từ đâu đến?

Con gái của người thợ dệt nên trả lời rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con từ nhà người thợ dệt đến. Bạch Ngài. Như vậy không phải sao?

- Nay cô bé! Con sẽ đi về đâu?

Con gái của người thợ dệt nên trả lời rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ đi về nhà thợ dệt. Bạch Ngài. Như vậy không phải sao?"

Khi ấy, Đức-Phật làm cho mọi người im lặng, rồi hỏi cô bé rằng:

- Nay cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:

1- Con từ đâu đến? Tại sao con trả lời rằng:

"- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài."

Cô bé giải đáp rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài vốn đã biết con từ nhà người thợ dệt đến, nhưng khi Ngài truyền hỏi con rằng: "Con từ đâu đến?" Con hiểu ý nghĩa câu hỏi rằng: Con chết từ cõi-giới nào? Nghiệp đã cho quả tái-sinh đến cõi người này?

Vì vậy, con không biết: Con chết từ cõi-giới nào, rồi nghiệp đã cho quả tái-sinh đến cõi người này.

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* lần đầu tiên đối với cô bé ấy.

- Nay cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- Nay cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:

2- Con sẽ đi về đâu? Tại sao con trả lời rằng:
 “- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết.
 Bạch Ngài.”

Cô bé giải đáp rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài vốn đã biết con sẽ đi về nhà thợ dệt, nhưng khi Ngài truyền hỏi con rằng: “Con sẽ đi về đâu?” Con hiểu ý nghĩa câu hỏi rằng: Con sẽ chết từ cõi người, rồi nghiệp cho quả sẽ tái-sinh đến cõi-giới nào?

Vì vậy, con không biết: Khi con chết từ cõi người, rồi nghiệp sẽ cho quả tái-sinh đến cõi-giới nào.

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* lần thứ nhì đối với cô bé ấy.

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- *Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:*

3- Con không biết thật sao? Tại sao con trả lời rằng:

“- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết. Bạch Ngài”.

Cô bé giải đáp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết sinh-mạng của con có **sự chết** là cuối cùng. Vì vậy, con trả lời như vậy.*

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần thứ ba đối với cô bé ấy.

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- *Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:*

4- *Con biết thật sao? Tại sao con trả lời rằng:*

“- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.*”

Cô bé giải đáp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết sinh-mạng của con có **sự chết** là cuối cùng, nhưng mà con không biết rằng: Con sẽ chết vào ban đêm, hoặc vào ban ngày, hoặc vào buổi sáng hoặc vào buổi chiều, hoặc vào lúc nào, ... Vì vậy, con trả lời như vậy.*

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần thứ tư đối với cô bé ấy.

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật khuyên dạy dân chúng Ālavī không nên phàn nàn cô bé, bởi vì cô bé trả lời theo sự hiểu biết của cô.

Trong đời này, người có trí-tuệ như là người có đôi mắt sáng, người không có trí-tuệ như là người mù. Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

*“Andhabhūto ayam loko,
tanuk’ettha vipassati.
Sakuno jālamuttova,
appo saggāya gacchati”* ⁽¹⁾

- *Này dân chúng Ālavī! Trong đời này, người không có trí-tuệ như là người mù, ít người có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, v.v... của sắc-pháp, của danh-pháp.*

Có số ít con chim thoát khỏi lưới của người bẫy chim, cũng như có số ít người sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hoặc tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi Đức-Phật thuyết dạy xong câu kệ, **cô bé con người thợ dệt** trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, còn dân chúng Ālavī cũng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Sau đó, Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Pesakāradhītāvatthu.

Cô bé con người thọ diệt đi trở về đến nhà, rồi *cô bé bị chết*. Sau khi *cô bé chết*, **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm *vị thiên-nữ trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên*, có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời bằng 400 năm cõi người, hưởng an-lạc trên cõi trời Tusitā cho đến hết tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, rồi *tái-sinh kiếp sau* trong cõi thiện-dục-giới nhiều nhất 6 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *vị thiên-nữ Thánh Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Sự lợi ích của đề-mục niệm-niệm sự chết

Người nào thường thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*, khi đến lúc lâm chung gần chết, người ấy có **đại-thiện-tâm tỉnh táo** không sợ chết, tâm tỉnh táo rồi chết.

Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trên cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trên cõi trời dục-giới ấy, mới chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị chư-thiên ấy.

Đó là *sự lợi ích thực hành niệm-niệm sự chết*.

Sự bất lợi không thực hành niệm-niệm sự chết

Nếu người nào không thường thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*, khi đến lúc lâm chung gần chết thì người ấy phát sinh **sân-tâm** sợ hãi sự chết xảy đến với mình, tâm mê muội rồi chết.

Sau khi những người ấy chết, **ác-nghiệp** trong *sân-tâm* có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong *cõi địa-ngục*, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới mong thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy, rồi *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

Đó là *sự bất lợi không thực hành niệm-niệm sự chết*.

Khóc phát sinh do tâm nào?

Hạng phàm-nhân là người có đủ 12 loại *bất-thiện-tâm (ác-tâm)* đó là 8 *tham-tâm*, 2 *sân-tâm*, 2 *si-tâm*.

Sở dĩ người nào phát sinh nỗi khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến người thân của mình đã chết là vì người ấy có **tham-tâm** muốn người thân của mình sống mãi, không được chết, thế mà người thân ấy lại chết, nên phát sinh **tâm** không hài lòng, đó là **sân-tâm** làm khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến người thân ấy.

Như vậy, **khóc than** phát sinh do **sân-tâm**, mà **sân-tâm** là quả của **tham-tâm**, bởi vì **tham-tâm** là nhân có **sân-tâm** là quả.

Sở dĩ người ấy có **tham-tâm**, có **sân-tâm** là vì **si-tâm** mê muội không hiểu biết **sự-thật chân-lý khổ-đế** đó là **sinh** là khổ; **lão** cũng là khổ; **bệnh** cũng là khổ; **tử** cũng là khổ; **sống** mà không được gần gũi nhau cũng là khổ; **chết** phải xa lìa nhau mãi mãi cũng là khổ; muốn không già, không bệnh, không chết, không thể được như ý cũng là khổ. Tóm lại ngũ-uẩn chấp thủ là khổ.

Nếu hành-giả có **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ biết rõ **sự-thật chân-lý khổ-đế** như vậy, thì đâu có còn **khổ tâm khóc than** được nữa!

Người cha khổ tâm vì đứa con đã chết

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthī. Đức-Phật ngự đi đến gia đình khá giả có người con trai đã chết.

Đức-Phật truyền hỏi người gia chủ rằng:

- *Này cận-sự-nam! Con có nỗi khổ tâm có phải không?*

Người gia chủ bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy, con có nỗi khổ tâm cùng cực, từ khi đứa con trai yêu quý của con đã chết.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này cận-sự-nam! Pháp nào có trạng-thái tan rã thì pháp ấy bị tan rã là thường; pháp nào có trạng-thái hủy hoại thì pháp ấy bị hủy hoại là thường. Sự chết không phải chỉ có trong một gia đình, cũng không phải chỉ có trong một xóm làng. Thật ra, sự chết đến với tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới, trong toàn cõi-giới chúng-sinh, chư-thiên, chư phạm-thiên cả thấy, chắc chắn không có chúng-sinh nào không chết, sự chết là cuối cùng của mỗi kiếp chúng-sinh.*

Thật vậy, dù một vật nhỏ cũng không thể thường tồn được.

Tất cả các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường, bị tan rã là thường, tất cả mọi chúng-sinh đều có sự chết là thường.

Trong thời quá-khứ, bậc thiện-trí có đưa con yêu quý chết, nên suy nghĩ rằng:

“Ngũ-uẩn này có trạng-thái vô-thường, nên bị diệt là thường”, bậc thiện-trí không phát sinh nổi khổ tâm sầu não.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, người gia chủ kính thỉnh Đức-Phật thuyết giảng về tích bậc thiện-trí quá-khứ ấy.

Người sống không khóc khi người thân chết

* Tích Urugajātaka

Đức-Phật thuyết giảng *tích Urugajātaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong dòng bà-la-môn trong xóm nhà gần cửa thành Bārāṇasī, sống bằng nghề nông. *Đức-Bồ-tát có một người vợ, một con trai, một con gái, một con dâu và một người tớ gái, cả gia đình gồm có 6 người sống hòa thuận thương yêu nhau được an-lạc hạnh phúc.* Đức-Bồ-tát thường khuyên bảo 5 người thân rằng:

“Này các người thân! Các người nên tạo phước-thiện bố-thí tùy theo khả năng của mình, nên giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn và giữ gìn bát-giới uposathasīla vào những ngày giới hằng tháng, nên thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết của mình (maranānussati) rằng:

“Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là điều chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô

¹ Jātakaṭṭhakathā, Pañcakanipāta, Maṇikūṇḍalavagga, Urugajātaka.

thường, sự chết là thường. Các người không nên để duôi, nên thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết suốt ngày đêm.”

Năm người thân trong gia đình nói lên lời hoan-hỷ “*sādhū*” vâng theo lời khuyên bảo của Đức-Bồ-tát, nên họ đều là người không để duôi, thực hành **đề-mục niệm-niệm sự chết**.

Một hôm, Đức-Bồ-tát cùng với con trai đi ra đồng, Đức-Bồ-tát đang cày ruộng, còn con trai gom rác lại một chỗ rồi đốt. Gần chỗ ấy có con rắn độc nằm trong hang, vì khói bay đến làm mắt của nó khó chịu, nên nó giận dữ bò ra. Khi thấy người con trai đang đốt rác, nó liền bò đến cắn người con trai. Chết độc cực mạnh làm cho người con trai đau điếng, hét thất thanh, rồi chết ngay tại chỗ.

Nghe tiếng hét thất thanh của con trai, người cha ngưng cày, chạy đến thấy con trai đã chết, Đức-Bồ-tát thản nhiên ẩm thi thể con trai đến nằm dưới cội cây, đắp tấm vải lên thi thể, rồi Đức-Bồ-tát vẫn tự nhiên không có khổ tâm sâu nào, trở lại tiếp tục cày ruộng, đồng thời niệm-niệm sự chết rằng:

Ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường, ngũ-uẩn có trạng-thái tan rã là thường, thì đã bị tan rã rồi; ngũ-uẩn có trạng-thái diệt là thường, thì đã bị diệt rồi, các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường.

Sinh-mạng của mỗi người là không bền vững, sự chết của mỗi người là điều chắc chắn, mỗi người phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của mỗi người có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của mỗi người là vô thường, sự chết là thường.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát nhìn thấy người bạn thân từ xa đến gần, bèn hỏi rằng:

- *Này bạn thân! Bạn có đến nhà tôi không?*

- *Thưa anh, tôi sẽ đến nhà anh.*

- *Này bạn thân! Nếu như vậy thì bạn báo cho vợ tôi biết rằng: “Hôm nay, không cần phải đem 2 phần ăn như mọi ngày, chỉ cần đem một phần ăn là đủ. Trước đây, chỉ có người tớ gái đem vật thực đến, nhưng mà hôm nay, tất cả 4 người đều mặc bộ quần áo màu trắng, cầm hoa và vật thơm đến đây.”*

Người bạn thân nhận lời, rồi đến nhà gặp vợ của Đức-Bồ-tát, báo tin cho bà biết đúng như lời của Đức-Bồ-tát.

Sau khi nghe báo tin như vậy, người vợ của Đức-Bồ-tát cảm ơn người bạn thân, liền biết rõ rằng: *Đứa con trai yêu quý đã chết rồi.*

Người mẹ của đứa con trai yêu quý chết vẫn thản nhiên, có *đại-thiện-tâm* trong sáng, không

hề tỏ vẻ khổ tâm sâu não, bởi vì hằng ngày đêm bà đều thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*.

Vâng theo lời chồng, bà báo tin này cho 3 người thân trong gia đình, cả 3 người thân đều có *đại-thiện-tâm trong sạch*, nên không có người nào tỏ vẻ khổ tâm sâu não khóc than, bởi vì hằng ngày họ thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*.

Bốn người thân trong gia đình mặc bộ đồ màu trắng, có *đại-thiện-tâm trong sạch* thản nhiên tay cầm hoa, vật thơm và một phần ăn cùng nhau đi ra đám ruộng. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đang ngồi bên cạnh thi thể của con trai, chờ đợi 4 người thân trong gia đình đến.

Đức-Bồ-tát nhận phần ăn, rồi ngồi dùng vật thực. Sau khi dùng vật thực xong, cả 5 người thân trong gia đình cùng nhau đi tìm củi đem về làm giàn thiêu.

Tất cả 5 người thân cùng nhau khiêng thi thể người chết đặt lên trên giàn thiêu, cúng vật thơm và hoa, rồi châm lửa làm lễ hỏa-táng thi thể người thân. Đức-Bồ-tát cùng với 4 người thân trong gia đình đều có *đại-thiện-tâm trong sáng*, không bị ô nhiễm bởi phiền-não, nên không có một ai rơi một giọt nước mắt, bởi vì họ thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết* (*marañā-nussati*) hằng ngày đêm.

Do năng lực của *giới-hạnh* và *pháp-hành đề-mục niệm-niệm sự chết* (*marañānussati*) của Đức-Bồ-tát và người thân trong gia đình làm cho chỗ ngồi của **Đức-vua-trời Sakka** phát nóng. Đức-vua-trời Sakka xem xét thấy rõ, biết rõ nguyên-nhân đó là do năng lực của *giới-hạnh* và *pháp-hành đề-mục niệm-niệm sự chết* (*marañānussati*) của Đức-Bồ-tát và 4 người thân trong gia đình của Ngài, nên Đức-vua-trời phát sinh đức-tin trong sạch nghĩ rằng:

“Ta sẽ ngự đến chỗ Đức-Bồ-tát và 4 người thân của Ngài, ta sẽ được nghe lời nói hùng hồn như sư tử rống, rồi ban cho gia đình đầy thất báu.”

Đức-vua-trời Sakka liền hiện xuống biến hóa thành người thường đứng gần chỗ làm lễ hỏa-táng, truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này quý vị! Quý vị đang thiêu đốt gì vậy?*

Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, gia đình chúng tôi đang làm lễ hỏa-táng thi thể người thân.*

Đức-vua-trời Sakka truyền bảo rằng:

- *Này quý vị! Quý vị không phải hỏa-táng thi thể người thân, dường như quý vị giết con nai, rồi đang nướng chín nó.*

Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, điều mà Ngài nói không phải vậy, sự thật gia đình chúng tôi đang làm lễ hỏa-táng thi thể người thân.*

Đức-vua-trời Sakka truyền bảo rằng:

- *Này quý vị! Nếu quý vị nói như vậy thì thi thể người ấy là người thù của quý vị.*

Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, người ấy chính là **đứa con trai ruột** của tôi, không phải là người thù của gia đình chúng tôi.*

Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Thưa ông! Nếu ông nói như vậy thì đứa con trai ấy là đứa con ngõ nghịch, không phải là đứa con yêu quý của ông phải không?*

Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, đứa con trai ấy là **đứa con trai yêu quý nhất** của tôi.*

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Thưa ông! Sự thật như vậy, do nguyên nhân nào mà ông không khóc than thương tiếc đứa con yêu quý nhất của ông?*

* Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

*Uragova tacam jinṇaṃ, hitvā gacchati saṃ tanuṃ.
Evaṃ sarīre nibbhoge, pete kālakate sati.*

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- Thừa Ngài, như con rắn lột da cũ, rồi bỏ đi.

Cũng như vậy, con trai của tôi bỏ thân của nó, rồi đi tái-sinh kiếp kế-tiếp.

Sau khi nó chết, tái-sinh kiếp kế-tiếp,

còn lại thi thể không có cảm giác.

Thi thể con trai bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến.

Con trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than đưa con trai ấy.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi vợ của Đức-Bồ-tát rằng:

- Thừa bà! Người ấy là gì của bà vậy?

Phu nhân của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Thừa Ngài, người ấy là đứa con trai mà tôi đã mang thai 10 tháng, sinh ra đời được nuôi bằng sữa mẹ, được tôi nuôi nấng trưởng thành.

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- Nay bà! Người cha không khóc than thương tiếc đứa con trai yêu quý của mình, bởi vì đàn ông có tâm dũng cảm, còn bà là người mẹ có tình thương yêu đứa con yêu quý nhiều. Do

nguyên nhân nào mà bà cũng không khóc than thương tiếc đứa con yêu quý của bà?

* Vợ của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Anavhito tato āgā, ananuññāto ito gato.

Yathā'gato tathā gato, tattha kā paridevanā.

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- Thưa Ngài, đứa con trai này tôi không rời từ cõi-giới khác, nó tự đến sinh trưởng trong gia đình chúng tôi, nay tôi không cho phép mà nó tự từ bỏ cõi người đi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác.

Con trai của tôi đến cõi người thế nào, nay nó đi tái-sinh kiếp kế-tiếp cõi-giới khác thế ấy.

Tôi khóc than thương tiếc đứa con trai trong cõi-giới ấy, có ích lợi gì cho tôi.

Thi thế con trai bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến.

Con trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than đứa con trai ấy.

Sau khi nghe vợ của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người con gái của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này cô bé! Người ấy là gì của cô vậy?*

Con gái của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Thưa Ngài, người ấy là anh trai ruột của tôi.*

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này cô bé! Theo lẽ thường em gái thương yêu anh trai của mình. Do nguyên nhân nào mà cô bé cũng không khóc than thương tiếc người anh trai yêu quý của cô?*

* Con gái của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Sace rode kisā assaṃ, tassā me kim phalaṃ siyā.

Ñātimittasuhajjānaṃ, bhiyyo no aratī siyā.

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- *Thưa Ngài, anh trai của tôi đã chết, nếu tôi khóc than thương tiếc thì thân hình của tôi bị gầy yếu, có lợi ích gì đối với tôi và anh trai của tôi.*

Thật ra, chỉ có sự buồn rầu khổ tâm sẽ phát sinh đối với thân quyến, bạn bè, người thân của tôi nhiều hơn mà thôi.

Thi thể anh trai bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến. Anh trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than người anh trai ấy.

Sau khi nghe con gái của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người con dâu của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này cô nương! Người ấy là gì của cô vậy?*

Con dâu của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Thưa Ngài, người ấy là chồng của tôi.*

Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này cô nương! Theo lẽ thường người vợ thương yêu tha thiết chồng của mình. Do nguyên nhân nào mà cô nương cũng không khóc than thương tiếc người chồng yêu quý của cô nương?*

* Con dâu của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Yathāpi dāraḥ caṇḍam, gacchantam 'anurodati.

Evam sampadamevetam, yo petamanusocati.

Dayhamāno na jānāmi, ñātinaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- *Thưa Ngài, như đứa bé thơ nhìn thấy mặt trăng tròn trên không trung, khóc đòi xin cho được mặt trăng như thế nào, người nào khóc than thương tiếc đến người chết, đã tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác cũng như thế ấy.*

Thi thể người chồng bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người

thân quyến.

Chồng của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp-kế-tiếp trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than người chồng ấy.

Sau khi nghe con dâu của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát rằng:

- Này bà! Người ấy là gì của bà vậy?

Người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát thưa:

- Thưa Ngài, người ấy là cậu chủ của tôi.

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- Này bà! Có phải bà thường bị cậu chủ ấy sai khiến hành hạ, hay bị cậu chủ ấy rầy la, nên bà không khóc than thương tiếc cậu chủ ấy, có phải vậy không?

Người tớ gái thưa rằng:

- Thưa Ngài, xin Ngài không nên nói như vậy, cậu chủ của tôi là người có đức tính nhẫn-nại, tâm-từ, thương yêu tất cả mọi người. Tôi thương yêu cậu chủ như là đứa con ruột của mình.

Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- Này bà! Nếu là như vậy thì tại sao bà không khóc than thương tiếc cậu chủ của bà vậy?

* Người tở gái của gia đình Đức-Bồ-tát thừa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Yathā ca udakakumbho, bhinno appaṭisandhiyo.

Evam sampadamevetam, yo petamanusocati.

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- Thừa Ngài, như nôi nước bằng đất bị vỡ ra từng mảnh vụn rồi, không thể gắn liền lại như cũ được như thế nào, người khóc than thương tiếc người chết, đã tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác rồi, không sao sống trở lại được cũng như thế ấy.

Thi thể cậu chủ bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến.

Cậu chủ của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than cậu chủ ấy.

Sau khi Đức-Vua-Trời Sakka lắng nghe câu kệ của 5 người trong gia đình của Đức-Bồ-tát, nên phát sinh đức-tin trong sạch, rồi truyền bảo rằng:

- Kính thưa quý vị! Quý vị đều là những người không để duôi, thực hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (maraṇānussati). Kể từ nay, xin quý vị không cần làm lung công việc vất vả, Trẫm là Đức-vua-trời Sakka có đức-tin trong

*sạch nơi quý vị, Trăm ban tặng 7 thứ báu vật nhiều loại này trong ngôi nhà của quý vị. Xin quý vị tạo phước-thiện bố-thí, giữ gìn giới trong sạch, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (marañānussati).*

Sau khi truyền bảo như vậy, Đức-vua-trời Sakka ban tặng 7 thứ báu vật nhiều loại trong ngôi nhà của Đức-Bồ-tát, rồi hồi cung ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết giảng *tích Uragajātaka* xong, người cận-sự-nam gia chủ có người con trai chết, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Tích Uragajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Tích *Uragajātaka* này, Đức-Bồ-tát là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Uragajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Vợ của Đức-Bồ-tát, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Khemā.

- Đứa con trai của Đức-Bồ-tát, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Rāhula.

- Đứa con gái của Đức-Bồ-tát, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā.

- *Người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát, nay kiếp hiện-tại là cận-sự-nữ pháp-sư Khujjuttarā.*

- *Đức-Bồ-tát, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.*

Nhận xét về tích Uragajātaka

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama truyền dạy những người thân trong gia đình không nên để duỗi hăng ngày đêm nên thực hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*), đó là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Sự chết (*marāṇa*) là cuối cùng của tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, chắc chắn không có một ai tránh khỏi chết được.

* Người nào hằng ngày đêm thường thực hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (*marañānussati*):

- Nếu người ấy nghe hoặc thấy người thân nào chết, thì người ấy vẫn có **đại-thiện-tâm** bình tĩnh không khóc than, bởi vì sự khóc than không có lợi ích gì cho người thân đã chết, cũng không có lợi ích cho mình cả, thậm chí sự khóc than còn làm cho những người thân trong gia đình bà con thân quyến thêm khổ tâm mà thôi.

- Nếu người ấy đến lúc lâm chung gần chết, thì có **đại-thiện-tâm** tỉnh táo không sợ chết. Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-*

sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi thiện-dục-giới ấy.

* Người nào hằng ngày đêm không thường thực hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*:

- Nếu người ấy nghe hoặc thấy người thân nào chết, thì đó là điều mà người ấy không muốn nghe, không muốn thấy, bởi vì người ấy có **tham-tâm** muốn người thân ấy sống, nhưng mà người thân ấy đã chết. Đó là điều mất mát, nên người ấy phát sinh **sân-tâm** khổ tâm sâu não, khóc than thương tiếc người thân ấy đã chết.

- Nếu người ấy đến lúc lâm chung gần chết, thì phát sinh **sân-tâm** sợ chết, rồi phải chết. Sau khi người ấy chết, nếu **ác-nghiệp** trong **sân-tâm** có cơ hội thì cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Cho nên, **sự chết** là cuối cùng của mỗi kiếp chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh nói chung, mỗi kiếp người nói riêng, chắc chắn không có ai tránh khỏi chết được. Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử

hằng ngày đêm nên thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati) rằng:

“Addhuvam me jīvitam, dhuvaṃ me maraṇam, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānaṃ me jīvitam, jīvitameva aniyataṃ, maraṇam niyataṃ.”

- *Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là điều chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô thường, sự chết là thường.*

Nếu người nào hằng ngày đêm thường thực hành đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati) thì khi nghe hoặc thấy người thân nào đã chết, người ấy vẫn có đại-thiện-tâm bình tĩnh sáng suốt biết làm tròn bổn phận của mình đối với người thân đã chết ấy. Hoặc người ấy đến lúc lâm chung gần chết, vẫn có đại-thiện-tâm tỉnh táo không sợ chết, nên sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi trời dục-giới.

Tích người cha khóc than đứa con đã chết

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthī, đề cập đến **tích Maṭṭhakunḍalīvattu** ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Maṭṭhakunḍalīvattu.

Trong kinh-thành Sāvattthī có ông bà-la-môn giàu có nhưng không từng bố-thí cho ai vật gì, nên mọi người đặt tên là *Adinnapubbaka*. Gia đình ông bà-la-môn có một đứa con trai duy nhất được thương yêu quý mến nhất có tên là *Maṭṭhakunḍalī*.

Khi *Maṭṭhakunḍalī* được 16 tuổi thì bị mắc chứng bệnh gây còm da vàng, người mẹ đến gặp ông bà-la-môn, rồi thưa rằng:

- *Thưa anh! Đứa con trai của chúng ta bị mắc bệnh gây còm da vàng, xin ông mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con.*

Nghe vợ thưa như vậy, ông bà-la-môn bảo với vợ rằng:

- *Này em! Nếu ta mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con thì ta tốn tiền thầy và tốn tiền thuốc nữa. Em không thấy sự hao tốn tiền bạc của chúng ta hay sao?*

- *Này anh! Nếu như vậy thì anh có cách nào chữa bệnh cho con không?*

Ông bà-la-môn nói rằng: *Tôi có cách chữa bệnh cho con ít hao tốn tiền của.*

Ông bà-la-môn đi đến gặp thầy thuốc, rồi hỏi ông thầy thuốc rằng:

- *Thưa thầy, nếu người mắc chứng bệnh gây*

còm da vàng như vậy, thì thầy cho người bệnh uống thứ thuốc gì? Thưa thầy.

Nghe ông bà-la-môn hỏi như vậy, ông thầy thuốc chỉ bảo những thứ thuốc chung chung. Ông bà-la-môn trở về nhà đi tìm những thứ thuốc ấy rồi sắc cho con uống, nhưng bệnh của đứa con trai không những không thuyên giảm, mà càng ngày càng nặng thêm.

Ông bà-la-môn biết rõ đứa con suy kiệt trầm trọng, nên mới đi mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con. Ông thầy thuốc đến khám bệnh cho *Maṭṭhakundalī*, biết không thể chữa khỏi bệnh, nên từ chối khéo, rồi xin từ giã ra về.

Ông bà-la-môn biết đứa con sắp chết, nên nghĩ rằng: “*Nếu để đứa con nằm chết trong nhà, những người khác vào nhà thăm, thì họ sẽ nhìn thấy của cải tài sản của ta. Vậy, ta nên đem đứa con ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà.*”

Ông bà-la-môn ẵm đứa con ra nằm trên chiếc giường ngoài mái hiên phía trước nhà nhìn ra mặt đường.

Đức-Phật nhìn thấy đứa bé *Maṭṭhakundalī*

Canh chót đêm ấy, *Đức-Phật* xả đại-bi định, sử dụng Phật-nhãn quan sát trong toàn cõi-giới chúng-sinh, có chúng-sinh nào có duyên lành nên tể độ. *Đức-Phật* nhìn thấy đứa bé *Maṭṭha-*

kuṇḍalī đang nằm ngoài mái hiên phía trước nhà hiện ra trong màng trí-tuệ của *Đức-Phật*.

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ rằng: “*Đứa bé Maṭṭhakūṇḍalī nhìn thấy kim thân của Như-Lai, sẽ phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch nơi Như-Lai lúc lâm chung gần chết. Sau khi đứa bé chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trong lâu đài nguy nga tráng lệ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có 1.000 vị thiên-nữ hầu hạ.*

Còn ông bà-la-môn làm lễ hỏa-táng thì thể đứa con yêu quý của mình tại nghĩa địa, rồi mỗi ngày ông bà-la-môn ra nghĩa địa khóc than thương tiếc đứa con yêu quý của mình.

Vị thiên-nam Maṭṭhakūṇḍalī hiện xuống tế độ cha, nên biến hóa ra đứa bé Maṭṭhakūṇḍalī ngồi khóc gần chỗ nghĩa địa, v.v ...

Như-Lai thuyết-pháp xong, có 84.000 chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, trở thành bậc Thánh-nhân, vị thiên-nam Maṭṭhakūṇḍalī trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, và ông bà-la-môn Adinna-pubbaka cũng trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.”

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ những sự việc sẽ xảy ra như vậy. Sáng hôm ấy, *Đức-Phật*

ngự vào kinh-thành Sāvattthī cùng với số đông chư Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng đi khát thực, Đức-Phật ngự đi đến trước cổng nhà ông bà-la-môn *Adinnapubbaka* rồi dừng lại.

Đức-Phật tế độ đứa bé *Maṭṭhakundalī*

Khi ấy, *đứa bé Maṭṭhakundalī* nằm quay mặt vào vách tường không nhìn thấy Đức-Phật, nên Đức-Phật phóng tia hào quang vào chỗ nằm. *Đứa bé Maṭṭhakundalī* nhìn thấy tia hào quang liền quay mặt ra ngoài đường, thì nhìn thấy kim thân của Đức-Phật.

Đứa bé Maṭṭhakundalī nghĩ rằng: “Từ lâu ta sinh sống trong gia đình không có chánh-kiến, nên ta không có cơ hội đến đánh lễ Đức-Phật, tạo phước-thiện bố-thí, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật. Bây giờ, dù ta có đôi tay cũng không thể chấp tay lễ bái Đức-Phật được.

Nay, ta chỉ có thể hướng đại-thiện-tâm trong sạch thành kính đánh lễ Đức-Phật mà thôi.”

Đức-Phật biết rõ *đứa bé Maṭṭhakundalī* đã phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Ngài rồi, nên Đức-Phật ngự đi khát thực cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng.

Đứa bé Maṭṭhakundalī phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật trong lúc lâm chung gần chết. Sau khi *đứa bé* chết,

đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhi-kāla) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī, có thân hình to lớn trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài nguy nga tráng lệ cao 30 do tuần, có 1.000 vị thiên-nữ hầu hạ.

Vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī suy xét rằng: “Ta hưởng được quả-báu như thế này do nhờ đại-thiện-nghiệp nào vậy?”

Vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī nhớ lại tiền-kiếp của mình là con của gia đình ông bà-la-môn Adinnapubbaka: “Khi ta lâm bệnh, cha của ta không mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho ta, bởi vì sợ tốn nhiều tiền của, ông đi tìm những thứ thuốc đem về sắc thuốc cho ta uống, bệnh của ta không thuyên giảm mà lại càng thêm trầm trọng. Ông biết bệnh của ta không thể khỏi được, nên ông ẵm ta ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Sāvattthī cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng đi khát thực. Đức-Phật dừng lại trước cổng nhà, ta đã nhìn thấy kim thân của Đức-Phật, nên phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Sau khi ta chết, đại-thiện-nghiệp

trong đại-thiện-tâm ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này.

Còn cha của ta là ông bà-la-môn đem thi thể của ta ra nghĩa địa, làm lễ hỏa-táng, rồi than khóc thương nhớ đến ta. Mỗi ngày, cha của ta đến nghĩa địa khóc than kêu la rằng: Maṭṭhakundaḷī đưa con trai một của cha ở đâu rồi? Maṭṭhakundaḷī đưa con trai một của cha ở đâu rồi? ...?”

Vị thiên-nam Maṭṭhakundaḷī nghĩ rằng:

“Bây giờ, ta nên hiện xuống cõi người, biến hóa ra đứa bé giống như Maṭṭhakundaḷī đứng 2 tay úp vào mặt khóc gần chỗ nghĩa địa.”

Ông bà-la-môn và vị thiên-nam vẫn đáp nhau

Ông bà-la-môn nhìn thấy đứa bé đứng hai bàn tay úp vào mặt khóc, nên nghĩ rằng:

“Ta khóc vì thương nhớ đứa con trai một của ta đã chết. Còn đứa bé kia vì sao khóc vậy?”

Ta nên đến hỏi nó cho biết.”

Ông bà-la-môn hỏi đứa bé bằng câu kệ rằng:

- Này cậu bé! Cậu trang sức rất đẹp đẽ, có hương trầm thơm ngát, có hình dáng giống như Maṭṭhakundaḷī, hai bàn tay úp vào mặt khóc tại nghĩa địa này. Cậu có nỗi khổ gì vậy?

Vị thiên-nam Maṭṭhakundalī đáp bằng câu kệ rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Tôi đã tạo khung chiếc xe ngựa bằng vàng sáng ngời, tôi tìm cặp bánh xe xứng với chiếc xe ấy chưa được, tôi không thể duy trì sinh-mạng được, bởi vì nỗi khổ ấy. Thưa ông.

Nghe cậu bé bày tỏ nỗi khổ như vậy, ông bà-la-môn hứa bằng câu kệ rằng:

- Nay cậu bé đáng yêu! Xin cậu nói cho tôi biết, cặp bánh xe ấy sẽ làm bằng vàng, hoặc làm bằng bạc, hoặc làm bằng đồng thau, hoặc bất cứ bằng loại gì; tôi xin hứa chắc chắn sẽ làm cho cậu cặp bánh xe ấy.

Nghe ông bà-la-môn hứa chắc chắn như vậy, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī nghĩ rằng:

“Ông bà-la-môn này không muốn tốn tiền thầy thuốc chữa bệnh cho đứa con trai một của ông. Nay, nhìn thấy ta có hình dáng giống như đứa con trai Maṭṭhakundalī của ông đang khóc, ông lại dám hứa chắc chắn rằng: “Tôi xin hứa chắc chắn sẽ làm cho cậu cặp bánh xe ấy bằng vàng, v.v ...”. Nếu như vậy, thì ta nên nói khích làm cho người cha thức tỉnh”, nên hỏi ông rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Ông hứa chắc chắn sẽ làm cho tôi cặp bánh xe lớn cỡ nào?

Ông bà-la-môn hỏi rằng: - *Cậu muốn lớn cỡ nào? Cậu nói cho tôi biết.*

Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī đáp bằng câu kệ rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Tôi muốn được mặt trăng và mặt trời cả 2 thứ ấy, xin ông cho tôi mặt trăng và mặt trời ấy. Thưa ông.*

Thật ra, chỉ có mặt trăng và mặt trời tỏa ra ánh sáng đêm và ngày làm cặp bánh xe ráp vào chiếc xe ngựa của tôi làm bằng vàng sáng ngời, mới thật là xứng đáng mà thôi.

Nghe cậu bé muốn được mặt trăng và mặt trời để làm cặp bánh xe như vậy, ông bà-la-môn nói với cậu bé bằng câu kệ rằng:

- *Này cậu bé đáng yêu! Cậu muốn được 2 thứ ấy không thể được! Cậu đúng là đứa ngu si thật!*

Tôi biết chắc chắn rằng: Cậu sẽ chết thôi! Cậu không thể có được mặt trăng và mặt trời cả 2 thứ ấy bao giờ!

Nghe ông bà-la-môn chê trách mình như vậy, *vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī* nói với ông bà-la-môn rằng:

- *Người khóc vì muốn được mặt trăng và mặt trời đang hiện hữu trên không trung, người ấy gọi là người ngu si. Còn người khóc than vì muốn đứa con đã chết rồi, không còn thấy trong*

đời được sống lại, thì người ấy có gọi là người ngu si hay không?

Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī hỏi ông bà-la-môn bằng câu kệ rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Tôi khóc muốn được mặt trăng và mặt trời đang hiện hữu trên không trung. Còn ông khóc than muốn người con trai đã chết rồi, không còn trên đời này được sống lại.

Vậy trong 2 người chúng ta, ai là người ngu si hơn?

Nghे cậu bé hỏi như vậy, ông bà-la-môn thức tỉnh biết rõ rằng: *“Cậu bé nói rất đúng.”*

Ông bà-la-môn khẳng định bằng câu kệ rằng:

- Nay cậu bé đáng yêu! Cậu nói đúng sự thật. Tôi và cậu, thì tôi là người ngu si thật sự, bởi vì tôi khóc than muốn đứa con trai đã chết rồi, được sống trở lại như xưa.

Ông bà-la-môn tán dương cậu bé

Ngay khi ấy, ông bà-la-môn phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ nơi câu kệ của cậu bé, nên không còn khổ tâm sầu não khóc than nữa.

Ông bà-la-môn nói lên câu kệ tán dương ca tụng cậu bé rằng:

- Nay cậu bé yêu quý! Cậu đã dập tắt được sự nóng nảy trong tâm do sầu não khóc than

thương tiếc đứa con trai một của tôi bằng pháp chân thật, như người dập tắt đám lửa cháy bằng nước; cậu đã làm lắng dịu được nỗi khổ thân, khổ tâm của tôi; cậu đã nhổ được mũi tên đó là nỗi khổ tâm rồi; nay tôi trở thành người an tịnh.

- *Này cậu bé yêu quý! Tôi không còn sầu não khóc than thương tiếc đứa con trai của tôi nữa là nhờ nghe câu kệ của cậu.*

Ông bà-la-môn hỏi về cậu bé

Khi ấy, ông bà-la-môn hỏi về cậu bé bằng câu kệ rằng:

- *Này cậu bé yêu quý! Cậu là chư-thiên hay Đức-vua-trời Sakka? Cậu có tên gọi là gì? Cậu là con của người nào? Tôi muốn biết cậu bằng cách nào?*

Khi ấy, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī trả lời cho ông bà-la-môn bằng câu kệ rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Ông đã làm lễ hỏa-táng đứa con trai nào trong nghĩa địa. Hằng ngày đêm ông thường khóc than thương tiếc đứa con trai nào? Đứa con trai ấy chính là tôi đây.*

Tôi là đứa con trai ấy, vì đã tạo đại-thiện-nghiệp lúc lâm chung gần chết, nên sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakundalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nay, tôi hiện xuống chỗ này để tế độ ông là cha của tôi trong tiền-kiếp.

Ông bà-la-môn hỏi vị thiên-nam Maṭṭha-kunḍalī bằng câu kệ rằng:

- Thừa vị thiên-nam kính yêu! Khi con còn sống trong gia đình, cha không thấy con tạo phước-thiện bố-thí ít hoặc nhiều lần nào, cha cũng không thấy con giữ gìn bát-giới uposatha-sīla lần nào. Thế mà sau khi con chết, **đại-thiện-nghiệp** nào cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này vậy con?

Vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī trả lời bằng câu kệ rằng:

- Thừa ông bà-la-môn! Khi tôi lâm bệnh nặng trầm trọng, ông ẵm tôi ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Sāvatthī cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng đi khát thực. Đức-Phật dừng lại trước cổng nhà, nhìn thấy kim thân của Đức-Phật, nên tôi đã phát sinh **đại-thiện-tâm** có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, hướng tâm cung-kính đánh lễ Đức-Phật, tôi đã tạo **đại-thiện-nghiệp** cung-kính đánh lễ Đức-Phật lúc lâm chung gần chết. Sau khi tôi chết, **đại-thiện-nghiệp** cung-kính đánh lễ ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh

làm vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này.

Khi lắng nghe vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī thuật lại việc tạo đại-thiện-nghiệp hướng tâm cung-kính đảnh lễ Đức-Phật lúc lâm chung gần chết như vậy, làm cho toàn thân tâm của ông bà-la-môn phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Ông bà-la-môn hoan-hỷ thốt lên rằng:

- Acchariyam vata! Abbhutam vata!

Thật là lạ thường chưa từng có!

Thật là phi thường chưa từng có!

Chỉ có đại-thiện-tâm hướng tâm cung-kính đảnh lễ Đức-Phật mà có được quả-báu như thế!

Chính tôi cũng có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Đức-Phật. Con hết lòng thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, kính xin quy y nương nhờ nơi chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng-bảo, kể từ ngày hôm nay cho đến trọn kiếp.

Maṭṭhakuṇḍalī khuyên ông bà-la-môn

Biết ông bà-la-môn đã có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, nên vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī khuyên rằng:

- Thừa ông bà-la-môn! Ông nên có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-

Pháp-bảo, nơi chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng-bảo. Ông nên đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi Đức-Phật-bảo, đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng-bảo.

Ông nên thọ-trì ngũ-giới là tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ đuối trong mọi thiện-pháp, rồi giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Ông bà-la-môn vô cùng hoan-hỷ chấp nhận nói lên lời “sādhū!” khẳng định bằng câu kệ:

- Thừa vị thiên-nam kính yêu! Ngài là người mong sự lợi ích, sự an-lạc đến cho tôi. Ngài là ân-sư khả kính của tôi. Tôi xin làm theo lời khuyên dạy của Ngài rằng:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi Đức-Phật-bảo; con đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, con đem hết lòng thành kính xin quy-y nơi chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng-bảo.”

“Con xin thọ-trì ngũ-giới có tác ý tránh xa sự sát-sinh, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp, có tác ý tránh xa sự tà-dâm, có tác ý tránh xa sự nói-dối,

có tác ý tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.”

Nghe ông bà-la-môn đã có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đã thành kính quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, vị thiên-nam Maṭṭha-kundalī khuyên ông bà-la-môn rằng:

- *Này ông bà-la-môn! Trong nhà ông có nhiều của cải, ông nên kính thỉnh Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng đến nhà để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng, rồi lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, và bạch hỏi Đức-Phật những câu hỏi mà ông chưa hiểu.*

Sau khi khuyên ông bà-la-môn xong, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī biến mất khỏi nơi ấy, trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Ông bà-la-môn làm lễ cúng-dường Đức-Phật

Ông bà-la-môn từ nghĩa địa trở về nhà gọi vợ đến bảo rằng:

- *Này em! Ta sẽ đi thỉnh Đức-Phật ngự đến nhà cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng vào ngày hôm nay, rồi bạch hỏi câu hỏi. Em ở nhà sai bảo gia-nhân chuẩn bị sẵn sàng bữa ăn thịnh soạn.*

Sau khi bảo xong, ông bà-la-môn vội vàng đi đến ngôi chùa Jetavana, hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng thọ nhận vật thực ngày hôm nay tại nhà của con. Bạch Ngài.

Đức-Phật làm thỉnh nhận lời, ông bà-la-môn biết Đức-Phật đã nhận lời, nên ông bà-la-môn đánh lễ rồi vội vàng xin phép trở về nhà. Ông truyền bảo mọi người trong nhà sửa soạn các món vật thực đầy đủ sẵn sàng.

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng đến ngôi nhà của ông bà-la-môn, Đức-Phật ngự ngồi trên chỗ ngồi cao quý, còn chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng ngồi theo chỗ ngồi cao thấp của mình. Ông bà-la-môn cung-kính đánh lễ Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, rồi dâng vật thực cúng dường lên Đức-Phật cùng chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng một cách cung-kính.

Nghe tin ông bà-la-môn keo-kiệt thỉnh Đức-Phật cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng đến nhà để cúng dường vật thực, nên có rất nhiều người trong kinh-thành Sāvattthī tụ hội, gồm có 2 nhóm:

- Nhóm người có tà-kiến nghĩ rằng:

“Hôm nay chúng ta sẽ thấy Sa-môn Gotama bị ông bà-la-môn keo-kiệt làm khó bằng cách hỏi các câu hỏi.”

- Nhóm người có chánh-kiến nghĩ rằng:

“Hôm nay chúng ta sẽ thấy Đức-Phật thuần phục ông bà-la-môn.”

Sau khi Đức-Phật thọ thực xong, ông bà-la-môn đến đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép hỏi các câu hỏi rằng:

*- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, người nào không từng làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật, không lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, không thọ trì bát-giới uposathasīla, đến lúc lâm chung gần chết, chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hướng tâm cung-kính đánh lễ Đức-Phật. Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** cung-kính ấy trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Người ấy có hay không? Bạch Ngài.*

Nghe bà-la-môn bạch hỏi như vậy, Đức-Phật hỏi lại bà-la-môn rằng:

*- Này bà-la-môn! Tại sao con bạch hỏi Như-Lai như vậy. Thật ra, người nào lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** trong sạch nơi Như-*

Lai. Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Điều này, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī mà tiên-kiếp là con trai của con đã thừa rõ với con rồi không phải sao?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī thừa với con khi nào? Bạch Ngài.

- Nay bà-la-môn! Sáng hôm nay, con đi đến nghĩa địa khóc than, nhìn thấy đứa bé có hình dáng giống như Maṭṭhakundalī hai bàn tay úp mặt khóc. Con và đứa bé ấy đã đàm thoại vấn đáp với nhau, đứa bé ấy thừa với con rằng:

- Thừa ông bà-la-môn! Ông đã làm lễ hỏa-táng đứa con trai nào trong nghĩa địa. Hằng ngày đêm ông thường khóc than thương tiếc đứa con trai nào? Đứa con trai ấy chính là tôi đây.

Tôi là đứa con trai ấy, đã tạo **đại-thiện-nghiệp** lúc lâm chung gần chết. Sau khi tôi chết, **đại-thiện-nghiệp** cung-kính ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakundalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nay, tôi hiện xuống chỗ này để tế độ ông là cha của tôi trong tiên-kiếp.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chuyện ấy đúng sự-thật như vậy. Bạch Ngài.

- *Này bà-la-môn! Chúng-sinh nào có **đại-thiện-tâm** trong sạch nơi Như-Lai. Sau khi chúng-sinh ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, không chỉ có một người, mà còn có hằng trăm, hằng ngàn, có vô số chúng-sinh như vậy.*

Trong phần đông mọi người ấy, có số người phát sinh tâm hoài-nghi về câu chuyện vị thiên-nam *Maṭṭhakundalī*. Để làm cho số người không còn hoài-nghi, nên Đức-Phật nguyện rằng:

*“Thiên-nam **Maṭṭhakundalī** trang điểm đầy đủ các đồ trang sức cõi trời cùng với lâu đài nguy nga tráng lệ hiện xuống nơi đây.”*

Ngay tức thì, vị thiên-nam *Maṭṭhakundalī* từ lâu đài trên hư không bước xuống đến hầu Đức-Phật cung-kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con là **Maṭṭhakundalī** thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn. Rồi đứng một nơi hợp lẽ.*

Khi ấy, Đức-Phật truyền hỏi vị thiên-nam *Maṭṭhakundalī* bằng câu kệ rằng:

- *Này thiên-nam **Maṭṭhakundalī**! Người có thân hình xinh đẹp, có hào quang sáng ngời, có*

nhieu oai lực. Như-Lai hỏi người, khi ở cõi người, người đã tạo đại-thiện-nghiệp nào vậy?

Nghe Đức-Phật truyền hỏi như vậy, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī kính bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con ở cõi người, con chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch hướng tâm đánh lễ Đức-Thế-Tôn mà thôi. Bạch Ngài.

- Này thiên-nam Maṭṭhakundalī! Như vậy, người có được những quả báu cõi trời là do nhờ đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai, có đúng vậy không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật đúng vậy.

Mọi người đều nhìn thấy vị thiên-nam Maṭṭhakundalī, rồi phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ tán dương ân-Đức-Phật rằng:

“Acchariyā vata bho Buddhaguṇā, Adinnapubbakabrāhmaṇassa nāma putto aññaṃ kiñci puññaṃ akatvā satthari cittaṃ pasādetvā evarūpaṃ sampattiṃ paṭilābhi.”

- Này chư quý vị! Chín ân-đức của Đức-Phật thật là kỳ diệu! Con trai của ông bà-la-môn Adinnapubbaka không tạo phước-thiện nào, chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch hướng tâm nơi Đức-Phật mà có được quả báu an-lạc cõi trời như thế ấy!

Tâm làm chủ trong mọi nghiệp

Đức-Phật truyền dạy mọi người ấy rằng:

“Đối với mọi người tạo thiện-nghiệp và bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), có tâm dẫn đầu, có tâm làm chủ. Thật vậy, tạo đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm trong sạch, thì sẽ cho quả trong cõi người hoặc trên cõi trời dục-giới, ví như bóng theo hình.

Tiếp theo, Đức-Phật là Đấng Pháp-vương truyền dạy bài kệ rằng:

*“Manopubbaṅgamā dhammā,
manoseṭṭhā manomayā.
Manasā ce pasannena,
bhāsatī vā karotī vā.
Tato nam sukhamanveti,
chāyāva anapāyini.”* ⁽¹⁾

- Tất cả các pháp có thức-uẩn dẫn đầu, có thức-uẩn làm chủ, được thành-tựu do thức-uẩn.

Nếu người nào nói hoặc làm với đại-thiện-tâm trong sạch, thì sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình vậy.

Giải thích bài kệ

- **Manopubbaṅgamā:** Mano + pubbaṅgamā

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Maṭṭhakunḍalīvattthu.

Mano: Tâm có 89 hoặc 121 tâm chia ra 4 loại tâm như sau:

- Dục-giới tâm có 54 tâm.
- Sắc-giới tâm có 15 tâm.
- Vô-sắc-giới tâm có 12 tâm.
- Siêu-tam-giới tâm có 8 hoặc 40 tâm.

Mano: Tâm trong chữ ghép này chỉ giới hạn trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ mà thôi.

Manopubbaṅgamā: Có thức-uẩn dẫn đầu.

- **Dhammā:** Pháp đó là 3 danh-uẩn: thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn.

- **Manoseṭṭhā:** Có thức-uẩn làm chủ.

- **Manomayā:** Được thành-tự do do thức-uẩn.

Tâm (*citta*) có 89 (121) tâm gọi là **thức-uẩn**.

Tâm-sở (*cetasika*) có 52 tâm, trong 52 tâm-sở, thọ tâm-sở gọi là **thọ-uẩn**, tưởng tâm-sở gọi là **tưởng-uẩn**, các tâm-sở còn lại gọi là **hành-uẩn**.

Tâm-sở (*cetasika*) có 52 tâm có 4 trạng-thái:

- Đồng sinh với tâm.
- Đồng diệt với tâm.
- Đồng đối-tượng với tâm.
- Đồng nơi sinh với tâm.

Trong mỗi tâm nào phát sinh chắc chắn có số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy.

Tâm ấy gọi là **thức-uẩn** có số tâm-sở đồng

sinh với *tâm ấy*, thì *thọ tâm-sở* gọi là **thọ-uẩn**, *tưởng tâm-sở* gọi là **tưởng-uẩn**, *số tâm-sở* còn lại gọi là **hành-uẩn**.

Như vậy, trong **mỗi tâm** (*citta*) có 4 *danh-uẩn*, mà **thức-uẩn** dẫn đầu, **thức-uẩn** làm chủ, được thành-tự do **thức-uẩn**.

- *Manasā ce pasannena, bhāsatī vā karoti vā.*

Nếu người nào nói hoặc làm với đại-thiện-tâm trong sạch.

* **Nói** với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là khẩu nói 4 điều thiện, đó là:

- Không nói-dối, mà nói thật.
- Không nói lời chia rẽ, mà nói lời hòa hợp.
- Không nói lời thô tục, mà nói lời dịu ngọt.
- Không nói lời vô ích, mà nói lời hữu ích.

* **Làm** với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là thân hành 3 điều thiện, đó là:

- Không sát sinh, mà hành phóng sinh.
- Không trộm-cắp, mà hành bố-thí.
- Không tà-dâm, mà hành giữ gìn hạnh phúc gia đình của mình và của người.

* **Nghĩ** với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là ý nghĩ 3 điều thiện, đó là:

- Không tham lam của cải tài sản của người khác, mà nghĩ tạo phước-thiện bố-thí.

- Không thù hận người khác, mà có tâm từ đến mọi người, mọi chúng-sinh.

- Không có tà-kiến, mà có chánh-kiến hiểu biết nghiệp là của riêng mình, tin nghiệp và quả của nghiệp.

- **Tato nam sukhamanveti, chāyāva anapāyini.**

Sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình.

Người nào có **thân, khẩu, ý** với đại-thiện-tâm trong sạch thì tạo 10 đại-thiện-nghiệp:

* **Thân** hành 3 đại-thiện-nghiệp đó là:

- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

* **Khẩu** nói 4 đại-thiện-nghiệp đó là:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

* **Ý** nghĩ 3 đại-thiện-nghiệp đó là:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải tài sản của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến.

Người ấy có 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như vậy, cho quả báu an-lạc

theo người ấy trong kiếp hiện-tại. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện-dục-giới ấy.

Cho nên, sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình trong mỗi kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Đức-Phật thuyết dạy xong bài kệ ấy, có 84.000 chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân cao thấp tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ) của mỗi chúng-sinh.

Vị thiên-nam Maṭṭhakundalī trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, ông bà-la-môn Adinnapubbaka cũng trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Cho nên, từ đó về sau, ông bà-la-môn Adinnapubbaka hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện nhất là phước-thiện bố-thí, không chỉ cúng-dường đến Đức-Phật và chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng, mà còn tạo phước-thiện bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ khác nữa.

Tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn đến khi

hết tuổi thọ đều phải **chết** cả thầy, không ngoại trừ một ai cả.

* Đối với **hạng phàm-nhân** nào **tử** rồi **sinh** luân-hồi trong ba giới bốn loài, tùy theo **ngiệp** và **quả của nghiệp** của hạng phàm-nhân ấy không có hạn định.

* Đối với **bậc Thánh Nhập-lưu** đến khi hết tuổi thọ **tử**. Sau khi chết, tuyệt đối không còn **tái-sinh kiếp sau** trong cõi ác-giới, chắc chắn chỉ có **đại-thiện-ngiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp** với **trí-tuệ** cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong cõi **thiện-dục-giới** (cõi người hoặc cõi trời dục-giới) nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7 trong cõi thiện-dục-giới, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Đối với **bậc Thánh Nhất-lai** đến khi hết tuổi thọ **tử**. Sau khi chết, chắc chắn chỉ có **đại-thiện-ngiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp** với **trí-tuệ** cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong cõi **thiện-dục-giới** (cõi người hoặc cõi trời dục-giới) chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, **bậc Thánh Nhất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Đối với **bậc Thánh Bất-lai** đến khi hết tuổi

thọ **tử**. Sau khi chết, tuyệt đối không còn *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trở lại cõi dục-giới, chắc chắn chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong *sắc-giới thiện-tâm* nào cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *sắc-giới quả-tâm* ấy.

Bậc Thánh Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Đối với **bậc Thánh A-ra-hán** ngay kiếp hiện-tại, đến khi hết tuổi thọ **tử** gọi là **tịch diệt Niết-bàn**, không còn *tái-sinh kiếp* nào nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tích Đức-vua Assaka

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana, đề cập đến vị tỳ-khưu khổ tâm vì thương nhớ người vợ cũ, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này tỳ-khưu! Người vợ cũ ấy không chỉ làm cho con khổ tâm trong kiếp hiện-tại này, mà tiền-kiếp của con cũng đã bị khổ tâm vì tiền-kiếp người vợ cũ ấy.*

Đức-Phật thuyết dạy *tích Assakajātaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Bộ Chú-giải Jātaka, Dukanipāta, tích Assakajātaka.

Trong thời quá-khứ, **Đức-vua Assaka** ngự tại kinh-thành Pāṭali trị vì đất nước Kāsi, **Đức-vua** có **Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī** xinh đẹp tuyệt trần, nên được Đức-vua vô cùng sủng ái.

Chánh cung Hoàng-hậu Uparī vừa chết khiến cho **Đức-vua Assaka** vô cùng khổ tâm sâu não, bởi vì quá thương tiếc Bà. Đức-vua đem thi thể của Bà ngâm trong hòm đặt gần long sàng, rồi nằm khóc than kể lể, không ăn. Mẫu hậu, Thái-thượng-hoàng, hoàng gia, các quan, bà-la-môn, ... đến tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, xin đừng khổ tâm sâu não nữa, tất cả các pháp-hữu-vi, ngũ-uẩn là vô-thường.*

Dù những người thân ấy tâu thế nào cũng không làm cho Đức-vua Assaka tỉnh ngộ được. Đức-vua vẫn than vẫn như vậy đến ngày thứ 7.

Khi ấy, **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ** chứng đắc bát-thiền và ngũ-thông đang trú tại rừng núi Himavanta. **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ** nhập thiền rồi xả thiền, xem xét chúng-sinh trong cõi Nam-thiện-bộ-châu với *thiên-nhân-thông* thì thấy rõ, biết rõ **Đức-vua Assaka** khổ tâm than vẫn như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Ta là nơi nương nhờ của Đức-vua Assaka.”

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng thần-thông bay trên hư không đáp xuống vườn thượng uyển của

Đức-vua, ngồi trên tảng đá như pho tượng. Khi ấy, cậu bà-la-môn trong kinh-thành đi du ngoạn vườn thượng uyển, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, đến đánh lễ Đức-Bồ-tát, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền hỏi cậu bà-la-môn rằng:

- *Này cậu! Đức-vua là đáng Minh-quân phải không?*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Đức-vua là đáng Minh-quân. Nhưng mà Chánh cung Hoàng-hậu của Đức-vua vừa chết, Đức-vua đem thi thể của Bà ngâm trong hòm đặt gần long sàng, nằm khóc than kẻ lẽ, không ăn đến hôm nay là ngày thứ 7. Kính xin Ngài có tâm đại bi cứu giúp Đức-vua thoát khỏi nỗi khổ tâm sầu não này. Bạch Ngài.*

Nghe cậu bà-la-môn bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- *Này cậu! Bần đạo không quen biết Đức-vua Assaka. Nếu Đức-vua ngự đến đây hỏi bần đạo, thì bần đạo sẽ tâu với Đức-vua biết nơi sinh của Chánh cung Hoàng-hậu Uparī, và khiến cho Bà hầu chuyện với Đức-vua nữa.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói như vậy, cậu bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, nếu như vậy thì con kính thỉnh Ngài đạo-sĩ ở tại nơi này, cho đến khi con thỉnh Đức-vua ngự đi đến gặp Ngài.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hứa với cậu bà-la-môn. Sau đó, cậu bà-la-môn đi đến diện kiến Đức-vua Assaka, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân gặp Ngài đạo-sĩ có phép thiên-nhân-thông thấy rõ, biết rõ nơi sinh của Chánh cung Hoàng-hậu Uparī, xin kính thỉnh Đại-vương ngự đi đến gặp Ngài đạo-sĩ để Đại-vương nghe và thấy rõ hậu-kiếp của Chánh cung Hoàng-hậu Uparī.*

Nghe cậu bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua Assaka vô cùng hoan-hỷ sẽ được gặp lại hậu-kiếp của Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī, nên Đức-vua ngự lên long xa đi đến vườn thượng uyển, đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, ngồi một nơi hợp lẽ, rồi truyền hỏi Ngài đạo-sĩ rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, nghe nói Ngài biết hậu-kiếp của Chánh cung Hoàng-hậu Uparī của Trẫm, có thật vậy không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, thật vậy.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Chánh cung Hoàng-hậu Uparī của Trẫm sinh ở nơi nào vậy?*

- *Tâu Đại-vương, Chánh cung Hoàng-hậu Uparī say mê trong sắc đẹp tuyệt trần của mình, ỷ lại vào sự sủng ái của Đức-vua. Vì si-mê, không tạo mọi phước-thiện, nên sau khi Bà chết,*

ác-nghiệp trong si-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **con dòi** trong bãi phân bò trong vườn thượng uyển này (imasmim yeva gomaya-pānakayoniyam nibbattā).

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua liền truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Trẫm không thể tin là sự-thật được!

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu với Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu như vậy thì bản đạo sẽ gọi **con dòi** ấy đến, rồi nó nói tiếng người cho Đại-vương rõ.

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tốt lắm! Xin Ngài gọi Uparīdevī đến đây nói cho Trẫm rõ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ sử dụng oai lực phép thần-thông của mình, khiến cho **con dòi cái** và **dòi đực** bò ra từ bãi phân bò đến trước Đức-vua Assaka.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu với Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương, sau khi Uparīdevī chết, **ác-nghiệp** trong si-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **con dòi cái**, hiện-tại đang bò theo sau **con dòi đực** từ bãi phân bò kia.

Kính xin Đại-vương nhìn xem **hai con dòi** ấy.

Đức-vua Assaka thưa với Ngài đạo-sĩ rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Trẫm không thể tin rằng: **con đòi cái** sinh trong bãi phân bò là **Uparīdevī** của Trẫm.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo sẽ truyền bảo **con đòi cái ấy** nói tiếng người.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, xin Ngài cho nó nói tiếng người cho Trẫm nghe.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền gọi **con đòi cái ấy** nói tiếng người do oai lực của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này **Uparī!** (tiền-kiếp của con đòi cái ấy tên là Uparī).*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Ngài gọi con có việc gì. Bạch Ngài.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền hỏi rằng:

- *Tiền-kiếp vừa qua của **con** là gì?*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, tiền-kiếp vừa qua của con là **Chánh cung Hoàng-hậu** của **Đức-vua Assaka**, tên là **Uparī**. Bạch Ngài.*

- *Vậy, nay kiếp hiện-tại là **con đòi cái** này, con yêu thương **Đức-vua Assaka** hay yêu thương **con đòi đực** trong bãi phân bò?*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, dĩ nhiên, con yêu thương **con đòi đực** là chồng của con. Còn **Đức-vua Assaka** là hoàng thượng, cũng là chồng của*

*con trong kiếp quá-khứ, nhưng trong kiếp hiện-tại này, **Đức-vua Assaka** chẳng phải là gì đối với con cả. Nếu con có thể giết chết Đức-vua Assaka, thì con cũng giết để lấy máu trên cổ của Đức-vua, đem tắm **con dòi đực** là chồng yêu quý của con.*

Con dòi cái trong bãi phân bò ấy đọc 2 câu kệ bằng tiếng người rằng:

*- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, kiếp trước con với người chồng yêu quý là **Đức-vua Assaka** đi du ngoạn nơi vườn thượng uyển này.*

*- Nay kiếp hiện-tại, sự an-lạc và sự khổ của kiếp trước bị sự an-lạc và sự khổ của kiếp hiện-tại che lấp. Vì vậy, **con dòi đực** trong phân bãi bò là người chồng yêu quý hơn **Đức-vua Assaka** gấp trăm, gấp ngàn vạn lần.*

Nghे rõ cuộc đàm thoại giữa Đức-Bồ-tát đạo-sĩ với con dòi cái trong bãi phân bò, và hai câu kệ, nên **Đức-vua Assaka** không còn lưu luyến nơi Chánh cung Hoàng-hậu Uparī nữa. Tại nơi vườn thượng uyển, Đức-vua Assaka truyền lệnh đem thi thể của bà Uparīdevī ra ngoài cung điện, rồi thiêu đốt ngay.

Đức-vua Assaka đã tỉnh ngộ, thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, kính thỉnh Ngài cùng đi vào cung điện. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết-pháp tế độ Đức-vua Assaka không còn khổ tâm sầu não

nữa, khuyên dạy Đức-vua trị vì đất nước Kāsi bằng 10 pháp của Đức-vua, để cho thần dân thiên hạ được an lành thịnh vượng.

Sau khi thuyết-pháp tế độ Đức-vua Assaka xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bay trở về rừng núi Himavanta.

Sau khi thuyết giảng *tích Assakajātaka* xong, Đức-Phật thuyết về tứ Thánh-đế để tế độ *vị tỳ-khuru khổ tâm* vì thương nhớ người vợ cũ. Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, *vị tỳ-khuru* đã tỉnh ngộ, rồi thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Tích Assakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Assakajātaka* này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là *tiền-kiếp* của Đức-Phật Gotama trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp các nhân vật trong tích Assakajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Chánh cung Hoàng-hậu Uparī*, nay kiếp hiện-tại là *vợ cũ của vị tỳ-khuru khổ tâm*.

- *Đức-vua Assaka*, nay kiếp hiện-tại là *vị tỳ-khuru khổ tâm* vì thương nhớ vợ cũ.

- *Cậu trẻ bà-la-môn*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Tích Đức-vua-trời Sakka

Một thuở nọ, *Đức-Thế-Tôn* ngự tại giảng đường Kuṭāgāsālā, gần kinh thành Vesālī, đề cập đến *Đức-vua trời Sakka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của *Đức-vua trời Sakka* khi ở cõi người là **cậu Magha**. Khi ấy, vị vương-gia dòng Licchavī tên Mahāli đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cậu Magha thực hành mọi phước-thiện như thế nào để trở thành Đức-vua trời Sakka? Bạch Ngài.*

- *Này Mahāli! Cậu Magha thực hành 7 điều:*

1- *Hết lòng phụng dưỡng mẹ cha chu đáo suốt đời.*

2- *Biết cung-kính các bậc Trưởng-lão trong dòng họ suốt đời.*

3- *Ăn nói nhã nhặn dễ nghe suốt đời.*

4- *Không nói lời chia rẽ suốt đời.*

5- *Không có tính keo kiệt, hoan-hỷ bố-thí theo nhu cầu người thọ thí suốt đời.*

6- *Thường nói lời chân thật suốt đời.*

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Appamādavagga, Maghavatthu.

7- Không nóng giận, nếu có nóng giận thì cố gắng diệt ngay.

Đó là 7 điều mà cậu Magha thực hành nghiêm chỉnh và đầy đủ suốt đời.

Làm con đường đi cho mọi người

Cậu Magha sống trong ngôi làng Acala trong xứ Magadha, một hôm, cậu nghĩ rằng: “Ta nên làm con đường cho mọi người thuận tiện đi lại, để tạo phước-thiện cho quả hóa-sinh lên cõi trời.”

Mỗi buổi sáng, cậu Magha vác cuốc, xẻng đi làm đường. Khi đang cặm cui làm con đường, một người đến hỏi rằng:

- Này bạn! Bạn đang làm gì vậy?

Cậu Magha trả lời rằng:

- Này bạn! Tôi đang làm con đường cho mọi người đi, để tạo phước-thiện cho quả hóa-sinh lên cõi trời. Bạn ạ.

- Nếu như vậy, thì tôi cũng muốn xin làm con đường chung với bạn.

Nghe vậy, cậu Magha liền đồng ý.

Sau đó, có 31 người khác cũng đồng tâm nhất trí xin làm con đường chung với cậu Magha. Tất cả gồm có 33 người cùng nhau làm con đường đi bằng phẳng có chiều dài 1-2 do tuần, cho mọi người thuận tiện đi lại dễ dàng.

33 người bị vu oan cho là nhóm trộm cướp

Ông trưởng làng nhìn thấy nhóm trai trẻ làm con đường như vậy nên nghĩ rằng: *“Nếu nhóm trai trẻ ấy vào rừng săn thú hoặc xuống sông bắt cá, thì ta sẽ hưởng được phần nào.”*

Nghĩ như vậy, ông trưởng làng cho người gọi nhóm trai trẻ ấy đến gặp, hỏi rằng:

- *Này, các người đang làm gì vậy?*

Nhóm trai trẻ thưa rằng:

- *Thưa ông trưởng làng, chúng tôi đang làm con đường bằng phẳng cho mọi người thuận tiện đi lại dễ dàng, để tạo phước-thiện cho quả hóa-sinh lên cõi trời. Thưa ông.*

Ông trưởng làng truyền bảo rằng:

- *Thông thường mọi người ở đời không nên làm như vậy. Các người còn trẻ thì nên vào rừng săn thú để ăn thịt, hoặc xuống sông bắt cá đem về ăn, như vậy không tốt hơn sao?*

Nghे ông trưởng làng truyền bảo như vậy nhóm trai trẻ ấy không chịu làm theo. Ông trưởng làng nổi cơn giận dữ, nghĩ rằng: *“Ta sẽ hại chúng mày.”*

Ông trưởng làng vào châu Đức-vua, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân thấy nhiều kẻ trộm cướp kết thành băng đảng chuyên đi trộm cướp của cải của dân làng. Tâu Đại-vương.*

Nghe tàu như vậy, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- Đây ngươi! Nếu vậy thì ngươi hãy bắt nhóm chúng nó đem đến trình.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, ông trưởng làng ra lệnh bắt nhóm trai trẻ đem đến trình Đức-vua. Đức-vua không xét hỏi, mà truyền lệnh rằng:

“Các ngươi hãy cho voi đập chúng nó chết.”

Voi không đập vì oai lực của tâm-từ

Cậu Magha khuyên dạy các bạn rằng:

- Đây các bạn thân mến! Ngoài tâm-từ ra, chúng ta không còn nơi nương nhờ nào khác; chúng ta không nên giận người nào cả. Chúng ta nên rải tâm-từ đến Đức-vua, đến ông trưởng làng, đến con voi sẽ đập mỗi người chúng ta, đặc biệt ta có tâm-từ với chính ta nữa.

Nhóm trai trẻ thực hành theo lời khuyên dạy của cậu Magha. Tất cả nhóm trai trẻ đều nằm, cậu Magha nằm đầu, tiếp theo 32 người bạn nằm tâm niệm rải tâm-từ.

Người nài dắt voi đến, nhưng con voi không dám đi đến gần, bởi vì oai lực của tâm-từ của nhóm trai trẻ ấy. Đức-vua nghe các quan tâu như vậy, nên truyền lệnh rằng:

- Voi nhìn thấy nhiều người, nên không dám đập. Vậy, các ngươi hãy đem chiếu đắp phủ kín, rồi dắt voi đến đập chết chúng nó.

Các quan làm theo lệnh Đức-vua, rồi dắt voi đến, nhưng con voi lại đi lui càng xa.

Các quan tâu lên Đức-vua sự thật như vậy Đức-vua suy xét trong việc này chắc có oan, rồi truyền lệnh gọi nhóm trai trẻ đến trình. Đức-vua xét hỏi rằng:

- *Này các người! Trẫm nghe tâu rằng: “Các người là những kẻ trộm cướp kết thành băng đảng chuyên đi trộm cướp của cải của dân làng, có phải hay không?”*

Cậu Magha tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, ai tâu như vậy?*

- *Ông trưởng làng tâu như vậy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân không phải là nhóm trộm cướp, sự-thật là chúng tiện dân đang làm con đường bằng phẳng cho mọi người thuận tiện đi lại dễ dàng, để tạo phước-thiện cho quả hóa-sinh lên cõi trời. Tâu Đại-vương.*

Ông trưởng làng sai bảo chúng tiện dân vào rừng săn thú để ăn thịt, hoặc xuống sông bắt cá đem về ăn, nhưng chúng tiện dân không chịu làm theo. Vì vậy, ông trưởng làng nổi cơn giận dữ, nên tâu lên Đại-vương, vu khống chúng tiện dân là nhóm trộm cướp kết thành băng đảng đi trộm cướp của dân làng. Tâu Đại-vương.

Khi ấy, nghe lời tâu của nhóm trai trẻ ấy, Đức vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Nay các người! Con vật ấy còn biết đức hạnh của các người, Trẫm là người mà lại không biết, thật là hổ-thẹn quá! Xin các người bỏ qua lỗi cho Trẫm. Nay, Trẫm ban ngôi làng cho các người cai quản và nhiều của cải, kể cả con voi ấy nữa để cho các người sử dụng.

Sau đó, Đức-vua bãi chức ông trưởng làng, đầy cả gia đình vợ con làm tôi tớ.

Xây dựng ngôi nhà nghỉ để phục vụ mọi người

Nhóm trai trẻ ấy nói với nhau rằng: *“Chúng ta đã thấy rõ quả-báu của phước-thiện cho quả ngay trong hiện tại, bây giờ chúng ta nên tạo phước-thiện nào cao quý hơn thế nữa.”*

Nhóm 33 trai trẻ đồng tâm nhất trí xây dựng một ngôi nhà nghỉ rộng lớn có đầy đủ tiện nghi tại ngã tư đường cái, cho mọi người từ 4 hướng đến nghỉ chân. Nhóm trai trẻ không cho nữ thí-chủ nào được phép tham gia đóng góp phần phước-thiện xây dựng ngôi nhà nghỉ này.

Nhóm 33 trai trẻ có *cậu Magha* trưởng nhóm, *cậu Magha* phân công tác cho mỗi người theo khả năng, người này có phận sự đi tìm gỗ, người kia tìm các thợ mộc khéo tay nghề, v.v... Khi

khởi công xây dựng, cậu Magha sử dụng voi để tải gỗ từ rừng về và giúp làm công việc nặng.

Cậu Magha có 4 người vợ

Cậu Magha có 4 người vợ là *cô Sudhammā, cô Nandā, cô Cittā, cô Sujā* ⁽¹⁾. Trong 4 cô vợ ấy, *cô Sudhammā* có mưu trí bàn bạc riêng với người thợ cả rằng: “*Xin ông giúp tôi được có tên Sudhammā trong ngôi nhà nghỉ này. Tôi sẽ thưởng hậu hĩ cho ông*”. Người thợ cả nhận lời.

Người thợ cả chọn tấm gỗ thật tốt, đem phơi nắng cho thật khô, đục đẽo, làm tấm bảng chạm trổ thật đẹp, rồi khắc dòng chữ “*Ngôi Nhà Nghỉ Sudhammā*”, rồi lấy vải bao kín, đem trao cho *cô Sudhammā* để nhận tiền thưởng.

Khi nhóm thợ mộc đã hoàn thành xong ngôi nhà nghỉ, trong ngày lễ khánh thành ngôi nhà mới, người thợ cả thừa với nhóm 33 người trai trẻ rằng:

- *Kính thưa quý vị! Tôi còn làm thiếu một việc trong ngày lễ khánh thành hôm nay. Tôi kính xin quý vị tha lỗi.*

Cậu Magha truyền hỏi rằng:

- *Này người thợ cả! Việc ấy là gì?*

¹ Theo bộ Dhammapadattṭha của Maramma. Theo sách Sīhala, Syāma, sách khác tên *Sujātā*.

- *Kính thưa Ngài! Đó là tám bảng hiệu ngôi nhà nghỉ này.*

- *Này người thợ cả! Vậy bây giờ làm thế nào?*

Người thợ cả hướng dẫn rằng:

- *Nếu trong nhà người nào có sẵn tám bảng hiệu thì ta mua lại.*

Cậu Magha truyền bảo các bạn đi đến từng nhà tìm mua lại tám bảng hiệu. Khi đến nhà cô *Sudhammā* thấy có tám bảng hiệu, họ trả bao nhiêu tiền cô vẫn không chịu bán. Cô nói rằng:

- *Tôi xin kính biểu tám bảng hiệu ấy, chỉ xin được phước-thiện mà thôi.*

Nhóm trai trẻ không đồng ý cho cô *Sudhammā* được phước-thiện trong ngôi nhà nghỉ ấy.

Người thợ cả thưa rằng:

- *Thưa Ngài, ngoài các tầng trời sắc-giới phạm-thiên ra, còn lại các cõi-giới khác, cõi-giới nào cũng đều có phái-nữ cả.*

Vậy, xin Ngài nhận tám bảng hiệu ấy để ngày lễ khánh thành ngôi nhà nghỉ của chúng ta được thành-tựu viên mãn.

Nghe lời khuyên của người thợ cả, nhóm trai trẻ nhận tám bảng hiệu ấy của cô *Sudhammā*, rồi gắn ở nơi trang trọng giữa nhà nghỉ, sau đó làm lễ khánh thành rất trọng thể.

Ngôi nhà nghỉ chia ra làm 3 gian, gian nào cũng có đầy đủ tiện nghi cần thiết cho khách.

Xung quanh ngôi nhà nghỉ, nhóm trai trẻ cho người trồng các cây lớn để có bóng mát. *Cậu Magha* trưởng nhóm phân công tác theo khả năng tự nguyện của mỗi người để phục vụ những khách đến nhà nghỉ một cách chu đáo. Vì vậy, mọi khách ở, khách đi đều hài lòng.

4 cô vợ của cậu Magha

- *Cô Sudhammā* có mưu trí đã tìm cách gắn được tấm bảng hiệu tên mình vào ngôi nhà nghỉ ấy.

- *Cô Nandā* nghĩ rằng: “*Chị Sudhammā* đã gắn được tên lên ngôi nhà nghỉ, ta nên làm gì đây? Những người khách đến ở trong ngôi nhà nghỉ, họ cần phải có nước rửa, nước tắm cho mát mẻ. Vậy, ta nên cho người đào một hồ nước trong trẻo gần ngôi nhà nghỉ, để cho mọi người khách đến được tắm rửa mát mẻ.”

- *Cô Cittā* nghĩ rằng: “*Chị Sudhammā* được gắn tấm bảng hiệu, *chị Nandā* thì cho người đào một hồ nước trong trẻo, để cho mọi người khách tắm rửa mát mẻ. Ta nên làm gì đây? Khi những người khách đến ở trong ngôi nhà nghỉ, họ tắm rửa mát mẻ xong, họ nên trang điểm những đóa hoa trên đầu, rồi họ sẽ ra đi. Vậy, ta nên cho

người làm một khu vườn trồng đủ các loại hoa có màu xinh đẹp, để cho mỗi người khách được lựa chọn trang điểm theo sở thích.”

- **Cô Sujā** vốn có sắc đẹp, ham mê sắc đẹp của mình, lại hiểu sai chấp lầm rằng: *“Ta là con của bá-phụ của chàng Magha, cũng là vợ yêu quý của chàng. Phước-thiện của chồng đã tạo, cũng như là phước-thiện của vợ”*. Vì vậy, cô Sujā không cần tạo phước-thiện nào cả, hằng ngày cô Sujā chỉ say mê chăm chút nhan sắc của mình mà thôi, không màng thời gian trôi qua.

Kiếp kế-tiếp của nhóm 33 người

* **Ông Magha** thực hành nghiêm chỉnh 7 điều cho đến trọn đời là *phụng dưỡng mẹ cha; cung-kính những bậc Trưởng-lão trong dòng họ; nói lời chân thật; không nói lời thô tục; không nói lời chia rẽ; diệt tâm keo kiệt; không giận dữ*. Ngoài ra, ông Magha còn tạo mọi phước-thiện cho đến suốt đời.

Sau khi **ông Magha** chết, *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm **Đức-vua trời Sakka cao cả nhất** trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

* Sau khi **nhóm 32 người** chết, *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp*

kế-tiếp đều hóa-sinh làm 32 vị thiên-nam bậc cao trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.⁽¹⁾

Tất cả vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên này, nếu là **vị thiên-nam** thì có dáng vẻ trẻ trung trong độ tuổi 20, nếu là **vị thiên-nữ** thì có dáng vẻ trẻ đẹp trong độ tuổi 16. Tất cả chư-thiên đều không già, không bệnh, có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm trong cõi người.

* Sau khi **con voi** chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam** tên là **Erāvaṇa**. Mỗi khi Đức-vua trời Sakka ngự đi du lãm vườn thượng uyển, ... thì **vị thiên-nam** ấy hóa thành voi **Erāvaṇa** để cho Đức-vua-trời Sakka cỡi đi.

Kiếp kế-tiếp của 4 người vợ của ông Magha

* Sau khi **bà Sudhammā** chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp

¹ Cõi trời **Tam-thập-tam-thiên** là tên gọi 33 vị thiên-nam, vốn là nhóm 33 cậu trai trẻ ở cõi người có cậu Magha là trưởng nhóm cùng nhau tạo mọi phước-thiện. Sau khi nhóm 33 người ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm 33 vị thiên-nam trên cõi trời này. Ông Magha trở thành Đức-vua trời Sakka cao quý nhất, 32 người còn lại đều trở thành 32 vị thiên-nam bậc cao.

hóa-sinh làm vị *thiên-nữ* trong lâu đài nguy nga lộng lẫy có chiều cao 50 do-tuần tên ***Sudhammā*** như *hội trường chư-thiên* ***Sudhammā*** trên *cõi trời Tam-thập-tam-thiên*. Hằng tháng vào ngày thứ 8, chư-thiên đến nghe thuyết pháp tại *hội trường Sudhammā* này.

* Sau khi ***bà Nandā*** chết, *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị *thiên-nữ* trong lâu đài nguy nga lộng lẫy có chiều cao 50 do-tuần, nằm gần hồ ***Nandā*** trên *cõi trời Tam-thập-tam-thiên*.

* Sau khi ***bà Cittā*** chết, *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị *thiên-nữ* trong lâu đài nguy nga lộng lẫy có chiều cao 50 do-tuần, nằm gần vườn hoa ***Cittā*** trên *cõi trời Tam-thập-tam-thiên*.

* Sau khi ***bà Sujā*** chết, *ác-nghiệp trong si-tâm* cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp sinh* làm ***con cò cái*** tại sườn núi bên rạch nước.

Một hôm, ***Đức-vua trời Sakka*** xem xét 4 người vợ trong kiếp vừa qua của Đức-vua trời, biết rằng: ***bà Sudhammā***, ***bà Nandā*** và ***bà Cittā*** đã hóa-sinh làm 3 vị *thiên-nữ* tại cõi trời này.

Cả 3 bà: ***Sudhammā***, ***Nandā*** và ***Cittā*** đều là *Hoàng-hậu* của ***Đức-vua trời Sakka***.

Riêng **bà Sujā**, Đức-vua trời thấy rõ biết rõ bà Sujā đã tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **con cò cái** tại sườn núi bên rạch nước. Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Bà Sujā này thật là quá si-mê! Khi còn ở cõi người, hằng ngày bà chỉ say mê chăm chút nhan sắc của mình mà thôi, không biết tạo phước-thiện để làm nơi nương nhờ của mình trong kiếp kế-tiếp. Vì vậy, sau khi chết, ác-nghiệp trong si-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp làm loài súc-sinh là **con cò cái** như vậy. Ta phải tế độ con cò này.”

Đức-vua trời Sakka tìm đến tế độ con cò cái

Đức-vua trời Sakka suy xét nên tế độ con cò cái này biết tạo phước-thiện giữ gìn ngũ-giới, liền biến hóa thành người khác, rồi hiện đến gặp con cò ấy, hỏi rằng:

Đv: - Này người! Người biết ta là ai không?

Cò: - Thưa Ngài, tôi không biết Ngài là ai.

Đv: - Này người! Tiền-kiếp của ta là Magha, là chồng của nàng kiếp trước đây!

Cò: - Thưa chàng! Bây giờ chàng ở nơi nào?

Đv: - Này nàng! Ta là Đức-vua trời Sakka ngự tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Nàng còn nhớ 3 người bạn gái kiếp trước của nàng hay không?

Cò: - *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ không nhớ.*

Đv: - *Này nàng! Ba người bạn gái ấy đều sinh trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên cùng với Trẫm. Nàng có muốn đi thăm 3 người bạn của nàng hay không?*

Cò: - *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ đi đến nơi ấy làm sao được?*

Đv: - *Này nàng! Trẫm sẽ đưa nàng đến nơi ấy.*

Đức-vua trời Sakka đưa con cò lên cõi trời, thả con cò tại bờ hồ Nandā, rồi đến truyền bảo cho 3 Hoàng-hậu rằng:

- *Này ba ái khanh! Ba ái khanh có muốn đi thăm nàng Sujā là bạn của ba ái khanh trong tiền-kiếp hay không?*

- *Tâu Hoàng-thượng, bây giờ nàng Sujā ở đâu?*

- *Này ba ái khanh! Bây giờ nàng Sujā ở bên bờ hồ Nandā.*

Ba Hoàng-hậu cùng ngự đến gặp nàng Sujā là con cò cái, cười chế nhạo rằng:

- *Ô! Sắc đẹp của nàng! Đó là quả của việc hằng ngày say mê chăm chút nhan sắc của mình. Nay, chúng ta hãy nhìn xem thân hình xinh đẹp của nàng Sujā như vậy! Nói xong, ba Hoàng-hậu bỏ đi.*

Đức-vua trời Sakka ngự đến gặp con cò Sujā, truyền hỏi rằng: - *Nàng đã gặp 3 người bạn trong tiền-kiếp rồi phải không?*

Nàng cò Sujā trả lời rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ đã gặp ba Hoàng-hậu ấy rồi. Họ cười nhạo tiện nữ, rồi bỏ đi. Xin Hoàng-thượng đưa tiện nữ trở lại sườn núi bên rạch nước ấy, ngay bây giờ.*

Đức-vua trời Sakka đưa nàng cò Sujā trở lại sườn núi như trước, rồi truyền hỏi rằng:

- *Nàng đã nhìn thấy lâu đài nguy nga tráng lệ của ba Hoàng-hậu rồi phải không?*

- *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ đã nhìn thấy rồi.*

- *Vậy nàng cũng nên cố gắng tạo phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch để tái-sinh kiếp kế-tiếp làm vị thiên-nữ trên cõi trời ấy.*

- *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ làm thế nào?*

Đức-vua trời Sakka truyền dạy rằng:

- *Nàng thực hành theo lời khuyên dạy của Trẫm có được hay không?*

- *Tâu Hoàng-thượng, tiện nữ hứa chắc chắn sẽ thực hành đúng theo lời khuyên dạy của Hoàng-thượng.*

Đức-vua trời Sakka truyền dạy **ngũ-giới** cho

con cò Sujā, rồi khuyên con cò phải cố gắng thực hành giữ gìn **ngũ-giới** cho được trong sạch trọn vẹn, không để phạm một điều-giới nào.

Từ đó về sau con cò Sujā chỉ kiếm ăn **cá chết** mà thôi. Sau 2-3 ngày, Đức-vua trời Sakka muốn hiện xuống để thử lòng con cò, nên hóa ra con cá giả chết nằm trên vũng bùn. Con cò Sujā đi kiếm ăn, thấy con cá nằm trên vũng bùn, con cò đi tới đưa mỏ kẹp con **cá chết**, định nuốt vào, thì thấy con cá vẩy đuôi, con cò biết **con cá còn sống**, nên đem bỏ xuống nước.

Vài ngày sau, Đức-vua trời Sakka lại hóa ra con cá giả chết nằm trên vũng bùn, con cò Sujā tưởng là con **cá đã chết**, liền đưa mỏ kẹp con cá, định nuốt vào thì thấy con cá vẩy đuôi, con cò biết **con cá còn sống**, nên đem bỏ xuống nước. Đức-vua trời Sakka thử lòng con cò đến lần thứ 3 cũng như vậy.

Sau đó, Đức-vua trời Sakka hiện ra truyền bảo con cò Sujā rằng:

Trẫm đã thử lòng nàng đến lần thứ 3, biết nàng đã giữ gìn giới trong sạch.

*Nếu nàng biết giữ gìn giới trong sạch như vậy, thì không lâu nữa hy vọng nàng sẽ sinh lên cõi trời cùng với Trẫm. Vậy, nàng chớ nên để đuôi! Hãy nên cố gắng thực hành giữ gìn **ngũ-***

giới cho được trong sạch trọn vẹn, không để phạm điều-giới nào.

Con cò Sujā tái-sinh kiếp kế-tiếp

Con cò Sujā cố gắng thực hành giữ gìn **ngũ-giới** cho được trong sạch trọn vẹn, nên đi tìm **cá chết** rất hiếm hoi, không lâu sau, thân hình gầy yếu rồi chết. Sau khi con cò chết, **đại-thiện-nghiệp giữ-giới trong đại-thiện-tâm** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm con gái của gia đình ông thợ gốm trong kinh thành Bārāṇasī.

Khi sinh ra đời, lúc cô gái trưởng thành khoảng 15-16 tuổi, có thân hình rất xinh đẹp (đó là quả-báu của đại-thiện-nghiệp giữ-giới trong sạch trọn vẹn).

Đức-vua trời Sakka xem xét con cò Sujā sinh ở nơi nào? Đức-vua trời thấy rõ biết rõ con cò Sujā đã sinh làm con gái của gia đình ông thợ gốm trong kinh-thành Bārāṇasī. Đức-vua trời Sakka suy nghĩ rằng: “Ngay bây giờ, bốn vương nên ngự đi đến nơi ấy.”

Đức-vua trời Sakka đem theo 7 thứ báu vật được đặt trong chiếc xe nhỏ, hiện xuống kinh-thành Bārāṇasī, hóa ra thành một người bình thường vừa đánh chiếc xe đi vừa rao cho **báu vật** đến người con gái nào giữ gìn **ngũ-giới**.

Những người con gái dẫn nhau đến hỏi **ngũ-giới** là như thế nào?

Người đánh xe nói rằng:

- Các cô không biết **ngũ-giới** thì giữ gìn **ngũ-giới** làm sao được! **Báu vật** của tôi chỉ cho người con gái giữ gìn **ngũ-giới** mà thôi.

Dân chúng báo cho người đánh xe biết rằng:

- Này ông! Người con gái của ông thợ gốm thường nói rằng: “Tôi là người giữ gìn **ngũ-giới**.”

Vậy, ông nên đem các báu vật ấy cho người con gái ấy.

Người con gái của ông thợ gốm ấy đến thưa với người chủ của các báu vật rằng:

- Kính thưa Ngài, tôi là con gái của ông thợ gốm, tôi thường giữ gìn **ngũ-giới** trong sạch trọn vẹn, không phạm một điều-giới nào. Thưa Ngài.

- Này cô gái! Nếu cô giữ gìn **ngũ-giới** trong sạch trọn vẹn, thì cô xứng đáng nhận tất cả những báu vật này.

Ông chủ đánh chiếc xe chở 7 thứ báu vật đến tận nhà của cô gái, rồi ông ban 7 thứ báu vật cho nàng để nuôi sống suốt đời, cố gắng thực hành giữ gìn **ngũ-giới** cho được trong sạch trọn vẹn, không để phạm một điều-giới nào cả, rồi ông từ giã ra đi.

Nàng Sujā sinh làm công-chúa của Vua a-su-ra

Sau khi con gái của ông thợ gốm chết, *đại-thiện-nghiệp giữ-giới trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm công-chúa của Vua a-su-ra Vepacitta* trong cõi-giới a-su-ra, nằm phía dưới cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Công-chúa Sujā có nhan sắc tuyệt trần, màu da như vàng ròng, đó là quả-báu của đại-thiện-nghiệp giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn.

Các chàng trai trẻ a-su-ra đến xin làm lễ kết hôn với công-chúa Sujā, Vua a-su-ra Vepacitta truyền bảo các chàng trai a-su-ra rằng:

- *Các người không xứng đáng với công-chúa Sujā của Trẫm.*

Vì vậy, Vua a-su-ra không ban công-chúa cho chàng trai trẻ a-su-ra nào. Vua a-su-ra Vepacitta nghĩ rằng: *“Trẫm sẽ để công-chúa Sujā xinh đẹp tuyệt trần của Trẫm tự chọn phò-mã xứng đáng theo ý của công-chúa.”*

Vua a-su-ra Vepacitta cho truyền gọi các chàng trẻ a-su-ra tụ hội tại sân đình, Vua a-su-ra ban cho công-chúa Sujā một vòng hoa, rồi truyền bảo rằng:

- *Này công-chúa Sujā! Nếu con xem xét chàng trai trẻ a-su-ra nào xứng đáng để con chọn làm*

phò-mã, thì con trông vòng hoa này vào trên cổ chàng trai trẻ a-su-ra ấy.

Vua trời Sakka đoạt công-chúa Sujā

Đức-vua trời Sakka xem xét nàng Sujā sinh ở nơi nào? Thấy rõ biết rõ nàng Sujā sinh làm công-chúa Sujā của Vua a-su-ra Vepacitta. Hôm nay công-chúa Sujā làm lễ chọn phò-mã. Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng: *“Nay quả-nhân sẽ đến rước công-chúa Sujā về cõi trời Tam-thập-tam-thiên này.”*

Đức-vua trời Sakka hóa ra **ông a-su-ra già** đứng sau cùng nhóm trai trẻ a-su-ra. Công-chúa a-su-ra xinh đẹp tuyệt trần xem xét kỹ lần lượt từng chàng trai trẻ a-su-ra, đến chàng a-su-ra cuối cùng. Công-chúa Sujā thấy **ông a-su-ra già** vốn tiền-kiếp là người chồng yêu quý, nên liền phát sinh tình cảm sâu sắc, quyết định rằng: *“Ông a-su-ra già này là vị phò-mã của ta.”*

Công-chúa Sujā cầm trên tay vòng hoa trông vào cổ của **ông a-su-ra già** ấy. Đức-vua trời Sakka nắm tay công-chúa Sujā, rồi tuyên bố rằng: *“Bốn-vương là Đức-vua trời Sakka ⁽¹⁾”,* rồi rước công-chúa Sujā bay lên hư không.

¹ Các thiên a-su-ra cõi a-su-ra vốn có mối thù truyền kiếp với Đức-vua trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nhóm trai trẻ a-su-ra nói rằng: “*Vua trời Sakka chiếm đoạt công-chúa Sujā của chúng ta đi rồi*”. Nhóm trai trẻ a-su-ra bay đuổi theo vua trời Sakka.

Khi ấy, vị thiên-nam Mātali đánh chiếc xe Vejayanta có 1.000 con thiên mã chờ sẵn đón rước Đức-vua trời Sakka cùng với công-chúa Sujā bay thẳng về cung điện tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Đức-vua-trời Sakka tấn phong công chúa Sujā lên ngôi Hoàng-hậu cai quản một nhóm thiên-nữ.

Hoàng-hậu Sujā tâu Đức-vua trời Sakka rằng:
 - *Muôn tâu Hoàng-thượng, tại cõi trời này, thần thiếp không có Phụ-hoàng, Mẫu-hậu, hoàng huynh, hoàng-tỷ. Vậy, mỗi khi Hoàng-thượng ngự đi nơi nào, xin Hoàng-thượng có tâm-từ cho thần thiếp đi theo nơi ấy. Tâu Hoàng-thượng.*

Nghe Hoàng-hậu Sujā tâu như vậy, Đức-vua trời Sakka chuẩn tâu.

Nhận xét về tích cậu Magha và 4 người vợ

Cậu Magha là người chồng trong gia đình, có bốn phen nuôi nấng vợ con, nên 4 người vợ của cậu Magha có cuộc sống hạnh-phúc an-lạc.

* Cậu Magha tạo mọi phước-thiện đó là ***đại-thiện-nghiệp*** thuộc về ***của riêng*** vĩnh viễn được lưu trữ trong tâm của mình.

Sau khi **ông Magha** chết, *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm Đức-vua trời Sakka, hưởng quả an-lạc trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm cõi người.

* **Cô Sudhammā** tạo phước-thiện đóng góp *tám bảng hiệu tên Sudhammā* gắn trên ngôi nhà nghỉ của 33 cậu trai trẻ.

- Sau khi **bà Sudhammā** chết, *đại-thiện-nghiệp* đóng góp *tám bảng hiệu...* trong *đại-thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy, có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời.

* **Cô Nandā** tạo phước-thiện đào một hồ nước trong để cho mọi người khách tắm rửa mát mẻ.

- Sau khi **bà Nandā** chết, *đại-thiện-nghiệp* đào hồ nước ... trong *đại-thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy, có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời.

* **Cô Cittā** tạo phước-thiện làm một khu vườn hoa, trồng đủ các loại hoa có màu sắc xinh đẹp,

để cho mỗi người khách được lựa chọn trang điểm theo sở thích.

- Sau khi **bà Cittā** chết, *đại-thiện-nghiệp* làm vườn hoa, ... trong *đại-thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy, có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời.

* **Cô Sujā** vốn có sắc đẹp nghĩ rằng: “Ta là con của bá-phụ của chàng Magha, cũng là vợ yêu quý của chàng Magha. Cho nên, *phước-thiện* mà chồng tạo, cũng là *phước-thiện* của vợ”, nên cô Sujā không tạo *phước-thiện* nào cả. Vì vậy, hằng ngày cô Sujā chỉ say mê chăm chút nhan sắc của mình mà thôi.

- Sau khi **bà Sujā** chết, không có *đại-thiện-nghiệp* nào, chỉ có *ác-nghiệp* say mê chăm chút nhan sắc của mình trong *si-tâm* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp làm loài súc-sinh là **con cò cái** đi kiếm ăn trên các rạch nước.

Như vậy, kiếp hiện-tại của người vợ nương nhờ vào người chồng. Nhưng sau khi chết, ***nghiệp*** của riêng mỗi người cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp khác nhau:

- Nếu ***đại-thiện-nghiệp*** của người nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 7 cõi *thiện-dục-giới* (cõi người hoặc

6 cõi trời dục-giới), hưởng quả an-lạc trong cõi thiện-dục-giới ấy cho đến khi hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

- Nếu **ác-nghiệp** của người nào trong *ác-tâm* có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 4 cõi *ác-giới* (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

Đức-Phật dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammassakom’hi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.”⁽¹⁾

*Ta có **nghiệp là của-riêng ta**, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.*

¹ Ang. Pañcakanpāta, Abhinipaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

Đức-vua-trời Sakka thấy 5 hiện-tượng báo trước

Đức-vua-trời Sakka được hưởng mọi sự an-lạc đặc biệt trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, không thua kém vị thiên-nam nào, nên cảm thấy rất hài lòng với ngôi vị Đức-vua-trời.

Về sau, *Đức-vua-trời Sakka* thấy **5 hiện-tượng báo trước** (*pañcapubbanimitta*) sắp hết tuổi thọ tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka xem xét về sự nghiệp của mình. *Đức-vua-trời Sakka* phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, sâu não, bởi vì không còn sở hữu những sự nghiệp để vương này được nữa.

Đức-vua-trời Sakka suy xét rằng: “*Đức-Phật Gotama có tâm đại bi tế độ chắc chắn sẽ dập tắt được nỗi khổ tâm cùng cực này của bốn vương.*”

Khi ấy, *Đức-Phật* hiện đang ngự tại **động Indasāla** nằm ở khoảng giữa núi VEDIYAKA với phía bắc của xóm nhà bà-la-môn tên Ambasaṇḍa, thuộc về hướng Đông kinh-thành Rājagaha, của đất nước Magadha.

Đức-vua-trời Sakka cho truyền gọi vị thiên-nam *Pañcasikha* cùng với nhóm chư-thiên đông đảo xuất hiện xuống núi *VEDIYAKA*, ngự đến **động Indasāla**, đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch hỏi 14 câu hỏi, trong *Sakkapañhasutta* ⁽¹⁾.

¹ Bộ Dī, Mahāvaggapāli, kinh Sakkapañhasutta và Aṭṭhakathā.

Đức-vua-trời Sakka nghe *Đức-Phật* giải đáp đến câu hỏi thứ 5 *papañcadhamma* (pháp-trì-hoãn) đó là *tanhā* (tham-ái), *māna* (ngã-mạn), *diṭṭhi* (tà-kiến). Khi ấy, *Đức-vua-trời Sakka* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là ***tà-kiến*** (*diṭṭhi*) và ***hoài-nghi*** (*vicikicchā*), trở thành bậc ***Thánh Nhập-lưu*** (*Sotāpanna*). Ngay khi ấy, *Đức-vua-trời Sakka* chuyển kiếp (*cuti*) (chết), rồi đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm ***Đức-vua-trời Sakka*** trở lại tại nơi ấy, chỉ có *Đức-vua-trời Sakka* và *Đức-Phật* biết mà thôi. Còn tất cả chư-thiên khác không biết.

Đức-vua trời Sakka nghe giải đáp xong 14 câu hỏi, rồi cung-kính đánh lễ *Đức-Phật* xin phép hồi cung ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên cùng với nhóm chư-thiên thuộc hạ, tiếp tục hưởng mọi sự an-lạc đặc biệt trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

* Vợ chồng với nhau kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai

Trong đời này, đôi vợ chồng nào biết tôn trọng lẫn nhau, thương yêu quý mến lẫn nhau, tâm đầu ý hợp với nhau, biết trân trọng giữ gìn hạnh-phúc an-lạc trong kiếp hiện-tại, đôi vợ chồng hằng ngày sống chung hòa thuận với nhau.

Nếu mong muốn kiếp sau cũng sẽ trở thành đôi vợ chồng như kiếp hiện-tại này, thì cần phải thực hành các pháp như thế nào?

Nên tìm hiểu bài kinh *Paṭhamasamajīvisutta*⁽¹⁾

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại khu rừng Bhesakaḷā, nơi phóng sinh nai, xứ Susumāragira trong vùng Bhagga. Vào buổi sáng, Đức-Phật mặc y mang bát ngự đi đến ngôi nhà gia chủ Nakulapitu. Ông Nakulapitu và bà Nakulamātā thỉnh Đức-Phật ngồi trên chỗ cao quý. Ông Nakulapitu và bà Nakulamātā đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, ông Nakulapitu bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, từ khi con gặp bà Nakulamātā còn là cô gái trẻ cho đến nay, con một lòng chung tình với bà Nakulamātā, không hề ngoại tình dù trong ý nghĩ. Hai con có chung ý nguyện làm đôi vợ chồng cả kiếp hiện-tại lẫn trong kiếp vị-lai. Bạch Ngài.*

Bà Nakulamātā cũng bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, từ khi con gặp ông Nakulapitu còn là cậu trai trẻ cho đến nay, con một lòng chung tình với ông Nakulapitu, không hề ngoại tình dù trong ý nghĩ. Hai con có chung*

¹ *Anguttaranikāya, Catukanipāta, Paṭhamasamajīvisutta.*

ý nguyện làm đôi vợ chồng cả kiếp hiện-tại lẫn trong kiếp vị-lai. Bạch Ngài.

4 pháp vợ chồng kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- “Này Nakulapitu và Nakulamātā! Nếu vợ với chồng có chung ý nguyện làm đôi vợ chồng cả kiếp hiện-tại này lẫn kiếp vị-lai, thì đôi vợ chồng đều phải có 4 pháp đồng nhau là:

- Đồng có **đức-tin** trong sạch giống nhau (samasaddhā).

- Đồng có **giới trong sạch** giống nhau (samasīlā).

- Đồng có **bố-thí** giống nhau (samacāgā).

- Đồng có **trí-tuệ** giống nhau (samapaññā).

Nếu trong kiếp hiện-tại đôi vợ chồng có đầy đủ 4 pháp đồng nhau này thì sau khi mỗi người chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm giống nhau cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp **làm người** trong cõi người, do **năng lực của 4 pháp đồng nhau** hẹn ước trong tiền-kiếp vừa qua, xui khiến cho 2 người gặp lại nhau, trong bất cứ địa vị nào cũng dễ dàng thông cảm lẫn nhau, dẫn đến trở thành **vợ chồng** gắn bó thân thiết với nhau như đã hẹn ước trong kiếp vừa qua.

Tương tự như vậy, nếu trong kiếp hiện-tại đôi bạn thân thiết có 4 pháp đồng nhau như vậy, thì

sau khi mỗi người chết, **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm** giống nhau cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp **làm người** trong **cõi người**, do **năng lực của 4 pháp đồng nhau** trong **tiền-kiếp** vừa qua, xui khiến cho 2 người gặp lại nhau, trong bất cứ địa vị nào cũng dễ dàng thông cảm lẫn nhau, dẫn đến trở thành **đôi bạn thân thiết** gắn bó lẫn nhau.

Dù trong kiếp hiện-tại đôi vợ chồng hẹn ước sẽ làm vợ chồng trong kiếp sau, nhưng nếu đôi vợ chồng ấy *không có đầy đủ 4 pháp đồng nhau*, thì sau khi mỗi người chết, **nghiệp** của mỗi người khác nhau, cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong mỗi cõi-giới khác nhau.

Như vậy, lời hẹn ước trong kiếp vừa qua không thể thành-tựu, bởi vì không có 4 pháp đồng nhau.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua nhiều đời nhiều kiếp, khi hai người gặp lại nhau, như thế nào tùy theo nhân duyên.

(Xong phần nội dung)

Đoạn Kết

Tất cả mọi chúng-sinh trong ba giới bốn loài dù lớn dù nhỏ hễ sinh ra đời rồi thì sớm hay muộn có ngày đều phải **chết** cả thấy, không một ai tránh khỏi được, không ngoại trừ một ai cả.

Như vậy, **sự chết** là sự-thật hiển nhiên đối với tất cả mọi chúng-sinh.

Thật ra, chúng-sinh trong cõi dục-giới và cõi sắc-giới (trừ cõi Vô-tướng-thiên) gồm có 2 phần là phần **thân** và phần **tâm**. Mỗi kiếp chúng-sinh nào **chết**, chỉ có **phần thân** bị **tan rã** không còn dư sót nữa mà thôi. Còn **phần tâm** là nơi tích lũy, lưu trữ mọi **ác-nghiệp**, mọi **đại-thiện-nghiệp** dù nặng dù nhẹ mà chúng-sinh ấy đã tạo từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại vẫn còn nguyên vẹn không hề bị mất mát một mảy may nào cả; thậm chí các tính tốt, các thói hư tật xấu cũng đều được lưu trữ đầy đủ nguyên vẹn trong **tâm**. Ví dụ:

Khi **người mẹ thân yêu** chết, chỉ có **phần thân** của **người mẹ** bị tan rã mà thôi còn **phần tâm** của **người mẹ** bao gồm tình cảm thương yêu đối với các con cháu vẫn còn được lưu trữ nguyên vẹn trong **tâm** của người mẹ mỗi kiếp từ sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Người mẹ thân yêu khi sống ở đời là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có giới-hạnh trong sạch, thường tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, phước-thiện hành-thiền, niệm ân-Đức-Phật, v.v...

Khi đến lúc lâm chung gần chết, **người mẹ thân yêu** có **đại-thiện-tâm** tinh tảo sáng suốt. Sau khi **người mẹ thân yêu** chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhi-kāla), có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭi-sandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới, đúng như ý nguyện đã lựa chọn từ trước, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trên cõi trời ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nữ ấy.

Như vậy, **người mẹ thân yêu** chết, **mất phần thân người mẹ**, lại được phần **thân vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới ấy, đúng như ý nguyện đã lựa chọn từ trước.

Còn phần **tâm của người mẹ** hiện hữu trong **vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-

giới ấy, rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nữ ấy.

Nếu các con cháu và những người thân hiểu biết đúng theo chánh-pháp như vậy, thì có phát sinh **sân-tâm** khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến **người mẹ ấy** nữa hay không???

Bốn phận các con cháu khi ấy không còn có cơ hội phụng dưỡng mẹ thân yêu nữa, chỉ còn cơ hội tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí thanh cao đến mẹ thân yêu mà thôi.

Hậu kiếp của người mẹ nay là **vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới **với thiên-nhân** thấy các con cháu biết tạo phước-thiện bố-thí, **với thiên-nhĩ** nghe các con tạo phước-thiện hồi-hướng như vậy. **Vị thiên-nữ** vốn dĩ tiền-kiếp là mẫu-thân, là bà nội, bà ngoại phát sinh **đại-thiện-tâm** hoan-hỷ phần phước-thiện của các con cháu.

Con muốn gặp lại mẹ thân yêu

Các con cháu đều có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, phước-thiện hành-thiền, niệm ân-Đức-Phật, ...

Khi các con cháu đến lúc tuổi già, rồi mỗi

người cũng đến lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** tinh táo sáng suốt. Sau khi mỗi người chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới, đúng như ý đã lựa chọn từ trước.

Vị thiên-nam hoặc **vị thiên-nữ** ấy đều có **thiên-nhân**, **thiên-nhĩ**, nếu có tác-ý muốn tìm gặp lại **vị thiên-nữ** mà tiền-kiếp là **mẫu-thân** của mình, đó là điều không phải khó đối với các vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới bậc cao!

* Đối với **mẫu tử** tình thâm, **phụ tử** tình thâm đã khắc sâu đậm trong tâm, cho nên, dù trải qua bao nhiêu kiếp tử sinh luân-hồi trong các cõi-giới, tình mẫu tử, tình phụ tử vẫn không bao giờ phai nhạt trong tâm, nếu có cơ hội gặp lại **người** mà tiền-kiếp vốn dĩ là con của mình thì có thể nhận biết là **con của mình**. Ví dụ:

Tích Nakulapitugahapativatthu ⁽¹⁾

Ông bà Nakulapitu Nakulamātā sinh tại thành phố Susumāragiri đất nước Bhagga. Khi ấy, **Đức-Phật Gotama** ngự đi đến thành phố Susumāragiri cùng với chư Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng. Ông bà Nakulapitu Nakulamātā lần đầu

¹ Àng. Ekanipātattakathā, Chātthavagga, Nakalapitugahapativa.

tiên đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, liền nhận biết ngay rằng: “**Đức-Phật là con của chúng ta** (Ayaṃ amhākaṃ putto)”. Ông bà Nakulapitu Nakulamātā đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- Nay con! Con đi nơi nào bỏ cha mẹ trông ngóng suốt thời gian lâu thế này? (Tāta tvam ettakaṃ kālaṃ amhe chaḍḍetvā kahaṃ vicarasi?)

Sở dĩ ông bà Nakulapitu Nakulamātā dám bạch như vậy là vì trong tiền-kiếp suốt 500 kiếp đã từng là **phụ-thân, mẫu-thân** của tiền-kiếp Đức-Phật; suốt 500 kiếp đã từng là bá-phụ, bá-mẫu của tiền-kiếp Đức-Phật, suốt 500 kiếp đã từng là thúc-phụ, thúc-mẫu của tiền-kiếp Đức-Phật. Cho nên, **mẫu tử** tình thâm, **phụ tử** tình thâm đã khắc sâu đậm trong **tâm**, dù trải qua bao nhiêu kiếp tử sinh luân-hồi trong các cõi-giới, **tình mẫu tử, tình phụ tử** vẫn không bao giờ phai nhạt trong **tâm**. Nay, có cơ hội gặp lại **người** mà tiền-kiếp vốn dĩ là **con**, nên nhận biết ngay là **con của ông bà**.

Khi nghe ông bà Nakulapitu Nakulamātā bạch như vậy, Đức-Phật vẫn làm thinh, chờ đợi hai ông bà Nakulapitu Nakulamātā có trí nhớ trí-tuệ biết mình trở lại bình thường. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ hai ông bà Nakula-

*pitū Nakulamātā đều trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, tại nơi ấy.*

Thật ra, phần **thân** của mẹ cha với phần **thân** của các con trong kiếp quá-khứ thuộc về tứ-đại đều bị tan rã, nên không còn liên quan đến kiếp hiện-tại nữa. Nhưng mà phần **tâm** của mẹ cha có tình mẫu-tử thiêng liêng, tình phụ-tử thiêng liêng; và phần **tâm** của các con có tâm kính yêu mẹ cha, có đức-tính biết ơn mẹ cha và biết đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, hậu-kiếp của **mẹ cha** với hậu-kiếp của **con** nếu có cơ hội gặp gỡ lại nhau, thì có khả năng nhận biết nhau qua nỗi xúc động của tình mẫu-tử, hoặc tình phụ-tử; hoặc biểu lộ ra bằng thân, bằng khẩu, bằng ý rất đặc biệt với tình cảm thân thiết mà người khác không thể hiểu biết được.

Thật vậy, trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp, kiếp hiện-tại của mỗi người có khả năng **gặp gỡ lại** người thân yêu trong tiền-kiếp của mình, đó là việc bình thường.

Như Đức-Phật truyền dạy rằng:

- “Này chư tỳ-khưu! Trong vòng tử sinh luân-hồi, trải qua vô số kiếp không sao biết được, **người** mà chưa từng là **mẹ** của ta, chưa từng là **cha** của ta, chưa từng là **anh** của ta, chưa từng

là **chị** của ta, chưa từng là con **trai** của ta, chưa từng là con **gái** của ta, v.v ...không thể có được!

Điều ấy tại sao? Bởi vì trong vòng tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại không sao biết được.⁽¹⁾

Vì vậy, người con nào hiểu thảo biết ơn và biết đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha, nên biết trân trọng tình mẫu-tử, tình phụ-tử thiêng liêng ở trong **tâm**. Cho nên, mỗi khi tạo phước-thiện nào dù ít dù nhiều, người con ấy cũng nên kính dâng cúng dường, hồi-hướng phần phước-thiện ấy đến mẹ cha trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ.

Tìm hiểu trong bộ sách *Jātakatṭhakathā*, Đức-Phật thuyết thuật lại những tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama gồm có 547 tích. Những nhân vật trong mỗi tích chuyện đã xảy ra trong kiếp quá-khứ xa xưa trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, đều có liên quan đến kiếp hiện-tại của mỗi nhân vật.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nếu trong tiền-kiếp 2 người là người thân yêu với nhau, thì trong kiếp hiện-tại này **tâm** của

¹ Saṃyuttanikāya, Nidānavagga, Mātusutta, Pitusutta, ...

Tìm hiểu thêm trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VI, VII, VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn giả.

người này với **tâm** của người kia biểu lộ tình cảm đặc biệt bằng thân, bằng khẩu, bằng ý giữa 2 người với nhau, mà những người khác không thể biết được, bởi vì **tâm** của 2 người ấy liên quan với nhau trong tiền-kiếp quá-khứ.

* Mẫu-tử tình thâm

Trong tích *Sāriputtattheramātupetavaṇṇanā*⁽¹⁾, đề cập đến nữ nga-quỷ từng là mẫu-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* trong quá khứ kiếp thứ 5 kể từ kiếp hiện-tại.

Tiền-kiếp của nữ nga-quỷ là vợ của ông Bà-la-môn nhà giàu có nhiều của cải. Ông Bà-la-môn là người có tâm từ, tâm bi đối với mọi người. Hằng ngày, ông tự tay tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường vật thực, y phục, vật dụng cần thiết, ... đến các Sa-môn, Bà-la-môn, những người nghèo khổ, người qua đường, v.v...

Một hôm, ông Bà-la-môn có công việc phải đi khỏi nhà, nên ông dạy bảo người vợ ở nhà thay ông giữ gìn truyền thống gia đình tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường vật thực, y phục, vật dụng cần thiết, ... đến các Sa-môn, Bà-la-môn, những người nghèo khổ, những người qua đường, nhưng người vợ ở nhà không làm theo lời dạy bảo của chồng.

¹ Bộ *Petavatthu*, tích *Sāriputtattheramātupetavaṇṇanā*.

Hễ có người đến nương nhờ thì bà buông lời mắng nhiếc rằng: “Các người hãy ăn phân, uống nước tiểu, liếm máu mủ, nước miếng, ...”

Sau khi bà chết, **ác-nghiệp** trong ác-tâm ấy cho quả tái-sinh làm **loài ngạ-quỷ** đói khát, ăn uống những đồ dơ bẩn như ăn phân, uống nước tiểu, liếm máu mủ, nước miếng, ... chịu bao nỗi khổ cực đói khát, lạnh lẽo do quả của ác-nghiệp của mình đã tạo trong tiền-kiếp.

Nữ ngạ-quỷ nhớ lại được tiền-kiếp của mình đã từng là mẫu-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, nên bà đến nương nhờ Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm bi tế độ, nhưng vị thiên-nam giữ công ngăn cản không cho vào, nên nữ ngạ-quỷ thưa với vị thiên-nam rằng:

- Thưa thiên-nam, tiền-kiếp của tôi đã từng là mẫu-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Xin thiên-nam cho tôi được phép vào đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão.

Nữ ngạ-quỷ được phép vào đứng khếp nép. Nhìn thấy nữ ngạ-quỷ, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có tâm bi hỏi rằng:

- Đây nữ ngạ-quỷ! Người là ai mà thân hình trần truồng, ốm yếu da bọc xương, đứng run rẩy thật đáng thương. Lão tăng tế độ người thế nào?

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi, nên nữ nga-quỷ bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, tiền-kiếp của con đã từng là mẫu-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão, do ác-nghiệp của con cho quả tái-sinh làm loài nữ nga-quỷ chịu cảnh khổ đói khát, đành phải ăn uống đồ dơ bẩn, ăn phân, uống nước tiểu, nước đờm, nước miếng người ta nhổ bỏ, liếm máu mủ của đàn ông, đàn bà, nước vàng từ từ thi chảy ra, sống không có nơi nương tựa trong các nghĩa địa, bãi tha ma.

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão tạo phước-thiện bố-thí, rồi hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho con. Khi con phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ nhận được phần phước-thiện bố-thí hồi-hướng ấy, may ra cứu giúp con thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát khổ sở như thế này.

Lắng nghe nữ nga-quỷ đã từng là mẫu-thân của Ngài trong tiền-kiếp thứ 5, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát sinh tâm bi tìm cách cứu giúp nữ nga-quỷ thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khổ, nên Ngài Đại-Trưởng-lão đến bàn bạc với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, Ngài Trưởng-lão Anuruddha, Ngài Trưởng-lão Mahākappina cùng nhau cứu giúp nữ nga-quỷ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đi khát thực trong kinh-thành Rājagaha, vào cung điện gặp Đức-vua Bimbisāra. Đức-vua thỉnh mời, yêu cầu Ngài Đại-Trưởng-lão cần những thứ vật dụng nào, để Đức-vua dâng cúng. Nhân dịp ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão báo cho Đức-vua Bimbisāra biết chuyện nữ nga-quỷ đã từng là mẫu-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, đang sống trong cảnh đói khát khổ sở không có nơi nương tựa.

Nghe vậy, Đức-vua Bimbisāra truyền lệnh cho xây cất 4 cái cốc là chỗ ở của chư tỳ-khưu-Tăng. Sau khi xây cất xong, Đức-vua sắm sửa đầy đủ các thứ vật dụng cần thiết đối với tỳ-khưu.

Đức-vua Bimbisāra làm lễ dâng 4 cái cốc ấy đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có Đức-Phật chủ trì.

Một lần nữa, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta làm lễ dâng 4 cái cốc có đầy đủ 4 thứ vật dụng cần thiết đến chư tỳ-khưu-Tăng từ bốn phương có Đức-Phật chủ trì, rồi xin hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến nữ nga-quỷ đã từng là mẫu-thân của Ngài trong tiền-kiếp.

Nữ nga-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nói lên lời hoan-hỷ rằng: “Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!” nhận được phần

phước-thiện bố-thí hồi-hướng đặc biệt ấy. Ngay tức thì, nữ nga-quỷ thoát khỏi kiếp nga-quỷ, hóa-sinh làm vị thiên-nữ xinh đẹp trên cõi trời, có hào quang sáng ngời, có y phục lộng lẫy trong lâu đài nguy nga tráng lệ, có đầy đủ các thứ của cải quý giá của chư-thiên, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau đó, vị thiên-nữ hiện xuống cõi người, đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, rồi đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi vị thiên-nữ đã tạo đại-thiện-nghiệp nào mà trở thành vị thiên-nữ có nhiều quả báu đặc biệt như vậy.

Vị thiên-nữ kính bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna rõ về tiền-kiếp vừa qua của mình...

*Như vậy, nữ nga-quỷ khi nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có thể nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng là mẫu-thân của Ngài Trưởng-lão Sāriputta, đó là do năng lực của **mẫu-tử tình thâm** khắc ghi sâu sắc trong **tâm** của người mẹ. Cho nên, dù đã trải qua 5 kiếp tử sinh luân-hồi, nhưng đến khi nhìn thấy lại tiền-kiếp người con của mình, liền ghi nhớ người ấy là người con của mình.*

Sở dĩ loài nga-quỷ có thể nhớ lại được tiền-kiếp của mình với người liên quan với mình là vì loài nga-quỷ thuộc về loại chúng-sinh **hóa-sinh** trở thành nga-quỷ ngay khi ấy.

Tuy nhiên, loài người thuộc về **thai-sinh** đầu thai trong lòng mẹ như trường-hợp hai ông bà Nakulapitu Nakulamātā, khi lần đầu tiên nhìn thấy Đức-Phật, liền nhận biết ngay rằng: “**Đức-Phật là con của chúng ta** (Ayaṃ amhākamaṃ putto)”. Bởi vì tiền-kiếp của Đức-Phật đã từng làm con của hai ông bà suốt 500 kiếp, cho nên, **mẫu-tử tình thâm, phụ-tử tình thâm** đã khắc ghi sâu sắc trong **tâm** của mẹ cha. Vì vậy, khi ông bà vừa mới nhìn thấy Đức-Phật lần đầu tiên liền nhớ và khẳng định rằng: “**Con của chúng ta.**”

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.*
- *Abhidhammapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.*
- *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Bài Kinh Dhammacakkappavattanasutta.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Paramatthajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*
- *Toàn bộ sách của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhatipiṭakadhara Mahā-tipiṭakakovida Dhammabhaṇḍāgārika).*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ** (Tái bản lần thứ nhất)
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- **Hạnh Phúc An Lành: THIỀN ÁC**
- **GƯƠNG BẠC XUẤT GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ** (Tái bản lần thứ nhất)
- **Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA**
- **Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI**
- **Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP**
- **Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT** (Tái bản lần thứ nhì)
- **Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHỊ**
- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- **Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**
- **LỄ DÂNG Y KATHINA**
- **ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐÀ-L-BỒ-ĐỀ**
- **NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO** (Tái bản lần thứ tư)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO**
(Tái bản lần thứ tư)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ nhì)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA- MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON**
- **KINH CHUYÊN-PHÁP-LUÂN** (Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **PHÁP NHÂN-NẠI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÂM TỬ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỒ-THÍ**
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI**
- **TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐỂ**
- **TÌM HIỂU KINH TRẠNG-THÁI VÔ-NGÃ**
- **NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP**
- **LUẬN VỀ CỬA-RIÊNG, CỬA-CHUNG**
- **TÌM HIỂU KIẾP KẾ-TIẾP CỦA MỖI NGƯỜI**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh

ĐD: +84 (0) 778 608 925

LỢI ÍCH NIỆM-NIỆM SỰ CHẾT

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

**Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc**

ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

**Chịu trách nhiệm nội dung
Q. Tổng Biên tập
LÊ HỒNG SƠN**

**Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

**Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP**

**Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 3782 2845 - FAX: (024) 3782 2841

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP HCM.

Số ĐKXB: 2313-2022/CXBIPH/04-90/TG

Mã ISBN: 978-604-61-8669-4.

QĐXB: 412/QĐ-NXBTG ngày 12 tháng 7 năm 2022

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2022

Sự chết là sự thật hiển nhiên không một ai tránh khỏi.

*Nếu người ác nào đến lúc lâm chung phát sinh **sân-tâm** sợ chết vì thấy hiện-tượng của ác-nghiệp của mình đã tạo hoặc thấy hiện-tượng cõi ác-giới đáng sợ hãi, thì sau khi người ấy chết, **ác-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.*

*Nếu hành-già nào ngày đêm thực hành **niệm-niệm sự chết**, đến lúc lâm chung phát sinh **đại-thiện-tâm** không sợ chết vì thấy hiện-tượng đại-thiện-nghiệp của mình đã tạo hoặc thấy hiện-tượng cõi trời dục-giới đáng hài lòng hoan-hỷ, thì sau khi hành-già ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới như đã chọn, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.*